

Quảng Ngãi, ngày 01 tháng 4 năm 2024

## BÁO CÁO

### **“Việc thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam theo Chương trình nghị sự 2030 của Liên Hợp Quốc vì sự phát triển bền vững” đến năm 2023 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

Kính gửi: Ủy ban Đối ngoại của Quốc hội

Theo đề nghị của Ủy ban Đối ngoại của Quốc hội tại Công văn số 3230/UBDN15 ngày 21/02/2024 về việc Giám sát chuyên đề “Việc thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam theo Chương trình nghị sự 2030 của Liên Hợp Quốc vì sự phát triển bền vững”, UBND tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo như sau:

#### **I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**

##### **1. Bối cảnh quốc tế và khu vực**

Các quốc gia trên thế giới đang phải trải qua những tác động chưa từng có của biến đổi khí hậu, sự cạn kiệt dần của nguồn tài nguyên thiên nhiên và năm 2020 chứng kiến đại dịch Covid-19 đã tác động toàn diện, chưa có tiền lệ trên phạm vi toàn cầu. Đại dịch Covid-19 đã gây ra khủng hoảng kinh tế, xã hội ở nhiều quốc gia, nhất là các nước đang và chậm phát triển.

Bước vào giai đoạn mới 2021-2023, tình hình thế giới, khu vực diễn biến phức tạp hơn dự báo. Nhiều quốc gia tiếp tục phải đổi mới với những hậu quả do đại dịch Covid-19 để lại, bao gồm sự suy giảm tăng trưởng kinh tế, bất ổn về chính trị, lạm phát và giá cả hàng hóa tăng cao sau những nỗ lực kích cầu tại nhiều quốc gia; xung đột quân sự Nga - Ukraina kéo dài, xung đột vũ trang giữa Israel và Hamas dẫn đến giá xăng dầu và nguyên, nhiên liệu biến động rất khó lường; rủi ro trên thị trường tài chính, tiền tệ quốc tế gia tăng, nhiều nước tăng cường bảo hộ thương mại trong những năm gần đây.

Phát triển bền vững (PTBV) trở thành xu thế bao trùm trên thế giới; khoa học và công nghệ phát triển nhanh với sự bùng nổ của cách mạng công nghiệp lần thứ tư; kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh đang là mô hình phát triển được nhiều quốc gia lựa chọn. Chuyển dịch sang năng lượng tái tạo, năng lượng xanh sẽ là xu thế rõ nét hơn trong thời kỳ tới. Vấn đề về ô nhiễm môi trường, tăng trưởng xanh, giảm phát thải khí nhà kính hướng tới mục tiêu phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050 sẽ được quan tâm, ưu tiên trong các quyết định chính sách, dự án đầu tư. Các thách thức an ninh phi truyền thống, như: Biến đổi khí hậu, an ninh nguồn nước, an ninh năng lượng, an

ninh lương thực,... đã và đang tác động ngày càng sâu rộng đến phát triển kinh tế - xã hội (KTXH) của các quốc gia, đòi hỏi các quốc gia phải chung tay xây dựng và triển khai các biện pháp và huy động nguồn lực để ứng phó.

## **2. Bối cảnh trong nước**

Mặc dù tình hình KTXH trong nước đã phục hồi mạnh mẽ trong thời gian qua, nhưng tình hình quốc tế vẫn còn tiềm ẩn nhiều bất ổn, hậu quả đại dịch Covid-19 kéo dài đã tác động tiêu cực, trực tiếp ảnh hưởng tới tiến trình phục hồi và phát triển KTXH của đất nước, lộ trình thực hiện các mục tiêu PTBV đến năm 2030.

Tăng trưởng kinh tế trong nước đang phải đối mặt với các thách thức, như: Năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của nền kinh tế chưa cao; chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu; phát triển khoa học và công nghệ còn hạn chế, chưa tạo thành động lực tăng trưởng. Quản lý, phát triển xã hội còn nhiều hạn chế, chưa theo kịp yêu cầu. Chênh lệch giàu - nghèo có xu hướng gia tăng, đời sống của một bộ phận người dân còn khó khăn, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng bị thiên tai; khoảng cách phát triển giữa các địa phương, vùng miền còn khá lớn. Giả hóa dân số tăng nhanh dẫn đến áp lực lên hệ thống an sinh xã hội và tác động đến tăng trưởng kinh tế. Quá trình đô thị hóa tiếp tục diễn ra nhanh, tạo sức ép lớn về nhu cầu phát triển hạ tầng đô thị và xử lý ô nhiễm môi trường... Các thách thức này tiếp tục ảnh hưởng tới tiến trình thực hiện các mục tiêu PTBV của Việt Nam nói chung và tỉnh Quảng Ngãi nói riêng.

## **3. Bối cảnh của tỉnh**

Do tác động, ảnh hưởng của tình hình quốc tế, khu vực và trong nước, Tỉnh Quảng Ngãi cũng không nằm ngoài việc đối mặt với những thời cơ, thuận lợi, khó khăn, thách thức đan xen. Tuy nhiên, Tỉnh Quảng Ngãi cũng đã có bước tăng trưởng khá, có tính ổn định, thu hút được nhiều doanh nghiệp đầu tư, trong đó có nhiều doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trong tỉnh từng bước tiếp cận công nghệ tiên tiến và tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu. Đồng thời, tạo ra nhiều cơ hội việc làm, góp phần phát triển đời sống của Nhân dân, đảm bảo được các vấn đề an sinh xã hội, từng bước hoàn thành các mục tiêu PTBV.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG ĐẾN NĂM 2023**

### **1. Việc tổ chức thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

Thực hiện Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 312/QĐ-UBND ngày 09/4/2018 về Kế hoạch hành động thực hiện

Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi với 17 mục tiêu chung, 109 mục tiêu cụ thể và lộ trình thực hiện đến năm 2030, trong đó đã giao nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện hiệu quả, chất lượng các mục tiêu PTBV đến năm 2030 theo Kế hoạch hành động quốc gia. Đến ngày 14/7/2023, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 841/QĐ-TTg về Lộ trình thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững Việt Nam đến năm 2030 (thay thế Quyết định số 681/QĐ-TTg ngày 04/6/2019), trên cơ sở đó, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 3420/UBND-KTTH ngày 20/7/2023 chỉ đạo, giao các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh theo dõi, phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương triển khai thực hiện Quyết định nêu trên của Thủ tướng Chính phủ để đảm bảo thực hiện đạt kết quả lộ trình thực hiện các mục tiêu PTBV Việt Nam đến năm 2030.

Căn cứ các chính sách của Trung ương, Tỉnh Quảng Ngãi đã nghiên cứu, triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo thẩm quyền, trên cơ sở đó đã xây dựng các cơ chế, chính sách nhằm hoàn thiện các thể chế PTBV trên địa bàn tỉnh, trong đó có một số Đề án, Chương trình, Kế hoạch nổi bật, như: Về phát triển nguồn nhân lực qua đào tạo nghề tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; xây dựng và phát triển văn hóa, con người Quảng Ngãi đáp ứng yêu cầu đổi mới, hội nhập và phát triển bền vững; chính sách hỗ trợ đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm; Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2022-2025; một số chính sách hỗ trợ chuyển giao, đổi mới công nghệ và phát triển thị trường khoa học và công nghệ; tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững ở các huyện miền núi; Kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch xây dựng Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách, chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 05/7/2023 của Chính phủ về nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế, thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh và bền vững giai đoạn 2023-2030; Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 18/5/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh phục hồi, tăng tốc phát triển du lịch hiệu quả, bền vững;... Bên cạnh đó, ngay sau khi có các văn bản quy định, chỉ đạo và hướng dẫn của Trung ương đối với việc triển khai các Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) giai đoạn 2021-2025, Tỉnh Quảng Ngãi đã kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành thực hiện 03 Chương trình MTQG trên địa bàn

tỉnh, nổi bật như: Nghị quyết của HĐND tỉnh về: (i) Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và mức đối ứng của ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025; (ii) Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn vốn ngân sách nhà nước và mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; (iii) Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn vốn ngân sách nhà nước và mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025; (iv) Quy định một số nội dung, mức chi, mức hỗ trợ kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và các Nghị quyết giao kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thực hiện 03 Chương trình MTQG,... Quyết định của UBND tỉnh về: Phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2021-2025; phê duyệt kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; phê duyệt kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 và các Quyết định giao Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thực hiện 03 Chương trình MTQG<sup>1</sup>,...

Triển khai thực hiện Chương trình nghị sự 2030 với nền tảng là Kế hoạch hành động quốc gia tại Quyết định số 622/QĐ-TTg, Tỉnh Quảng Ngãi đã thực hiện lồng ghép tất cả 17 mục tiêu PTBV trong kế hoạch phát triển KTXH hàng năm và 05 năm, đồng thời toàn bộ hệ thống chính trị của tỉnh và cả xã hội đã tăng cường nỗ lực, phấn đấu quyết liệt để thực hiện mục tiêu PTBV với phương châm cốt lõi “không ai bị bỏ lại phía sau”. Trong triển khai thực hiện, Tỉnh đã thường xuyên chỉ đạo việc tổ chức theo dõi, giám sát, đánh giá các mục tiêu PTBV của tỉnh theo Bộ chỉ tiêu thống kê PTBV Việt Nam (tại Thông tư số 03/2019/TT-BKHĐT) và định kỳ hàng năm báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư để báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

Để thực hiện đạt hiệu quả Chương trình nghị sự 2030 vì sự PTBV, Tỉnh Quảng Ngãi đã chỉ đạo thường xuyên việc phổ biến, tuyên truyền về các mục tiêu PTBV; việc thực hiện lồng ghép các mục tiêu PTBV trong quy hoạch, kế hoạch phát triển KTXH trên địa bàn tỉnh; về công tác phối hợp giữa các sở, ban, ngành, địa phương và huy động sự tham gia của các cơ quan, đơn vị liên quan, các doanh nghiệp, tổ chức phi chính phủ trong thực hiện các mục tiêu PTBV; tăng cường năng lực trong thực hiện các mục tiêu PTBV; các hoạt

---

<sup>1</sup> Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025 các Chương trình MTQG là 3.610,432 tỷ đồng, trong đó: Ngân sách Trung ương là 2.100,432 tỷ đồng, ngân sách tỉnh là 1.510 tỷ đồng. Giai đoạn 2021-2023 đã phân bổ 1.708,496 tỷ đồng, đạt 47,3% so với kế hoạch trung hạn, trong đó: Ngân sách Trung ương là 1.067,694 tỷ đồng, đạt 50,8%; ngân sách tỉnh là 640,802 tỷ đồng, đạt 42,4%.

động đào tạo, tập huấn, truyền thông, giáo dục nhằm tăng cường năng lực của cán bộ, công chức và nâng cao nhận thức của xã hội về các mục tiêu PTBV. Huy động nguồn lực trong và ngoài nước để thực hiện các mục tiêu PTBV, cụ thể là huy động nguồn lực từ khu vực doanh nghiệp, khu vực tư nhân, các tổ chức quốc tế, nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), tổ chức phi chính phủ (NGO), nguồn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI); hoạt động hợp tác quốc tế trong thực hiện các mục tiêu PTBV.

Về nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ để thực hiện các mục tiêu PTBV của tỉnh: Trong giai đoạn năm 2018-2023, Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ KH&CN thúc đẩy phát triển KTXH nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Ngãi đã triển khai 43 nhiệm vụ KH&CN với tổng kinh phí là: 370.559 triệu đồng<sup>2</sup>; Chương trình Nông thôn miền núi đã xây dựng và triển khai 105 mô hình<sup>3</sup> ứng dụng tiến bộ KH&CN.

## **2. Kết quả thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững**

### **2.1. Một số kết quả đạt được trong phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 của tỉnh Quảng Ngãi**

*Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) năm 2023 (theo giá so sánh) đạt 59.169 tỷ đồng<sup>4</sup>, tăng 3,03% so với năm 2022, vượt kế hoạch năm 2023.*

#### **2.1.1. Lĩnh vực kinh tế**

##### **a) Về sản xuất công nghiệp**

*Giá trị sản xuất công nghiệp năm 2023 đạt 134.492 tỷ đồng, tăng 4,6% so với năm 2022, vượt 21,6% kế hoạch năm, trong đó: Giá trị sản xuất công nghiệp ngoài sản phẩm lọc hóa dầu đạt 82.281 tỷ đồng, tăng 6,1%.*

##### **b) Về thương mại, dịch vụ và giá cả thị trường**

*Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng (giá hiện hành) năm 2023 đạt 71.627 tỷ đồng, tăng 10,3% so với năm 2022, vượt 2% kế hoạch năm (KH: 70.200 tỷ đồng).*

*Kim ngạch xuất khẩu năm 2023 đạt 2.500 triệu USD, tăng 12% so với năm 2022, vượt 19% kế hoạch năm (KH: 2.100 triệu USD). Kim ngạch nhập*

<sup>2</sup> Trong đó: Bộ KH&CN hỗ trợ kinh phí thực hiện 07 nhiệm vụ cấp quốc gia, với tổng kinh phí là: 17.570 triệu đồng, chiếm 5%; Cấp tỉnh 36 nhiệm vụ, với tổng kinh phí hỗ trợ từ ngân sách sự nghiệp KH&CN tỉnh: 69.537 triệu đồng, chiếm 19%; Vốn ngân sách huyện: 11.262 triệu đồng, chiếm 3%; Vốn doanh nghiệp, HTX: 41.793 triệu đồng, chiếm 11%; Vốn của dân 230.397 triệu đồng, chiếm 62%.

<sup>3</sup> Trong đó: có 35 mô hình thực hiện ở miền núi và đã hình thành được 20 mô hình liên kết theo chuỗi giá trị hàng hóa, tạo sinh kế cho người dân. Chuyển giao 120 lượt công nghệ tiên tiến phù hợp với đặc điểm, điều kiện thực tế của địa phương, nhằm thúc đẩy phát triển KTXH nông thôn, miền núi của tỉnh, nhất là vùng dân tộc thiểu số. Thông qua các dự án đã tổ chức tập huấn, bồi dưỡng khoảng 490 kỹ thuật viên cơ sở; tập huấn cho 11.582 lượt nông dân.

<sup>4</sup> Trong đó: Khu vực nông, lâm nghiệp và thuỷ sản tăng 3,52%, vượt kế hoạch năm (KH: tăng 3,23%); khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 2,97%, vượt kế hoạch (KH: giảm 12,24%); khu vực dịch vụ tăng 5,99%, không đạt kế hoạch (KH: 8,5%); thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm giảm 2,44%, vượt kế hoạch (KH giảm 7,7%).

*khẩu* năm 2023 đạt 3.896 triệu USD, tăng 8,4% so với năm 2022, vượt 17,3% kế hoạch năm (*KH: 3.320 triệu USD*).

*Doanh thu vận tải và dịch vụ vận tải* năm 2023 đạt 5.076 tỷ đồng, tăng 17,2% so với năm 2022, vượt 12% kế hoạch năm.

#### **c) Về sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản**

**Giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản** ước đạt 18.848 tỷ đồng, tăng 3,8%, đạt 100,8% kế hoạch năm. Chuyển đổi diện tích từ đất trồng lúa kém hiệu quả sang trồng cây hàng năm khác là 459 ha; triển khai thực hiện 105 cánh đồng lớn, với tổng diện tích 1.943,5 ha; thực hiện phương án dồn điền đổi thửa với diện tích 179,11 ha. Chăn nuôi duy trì ổn định, việc chuyển đổi phương thức chăn nuôi quy mô nông hộ nhỏ lẻ sang quy mô trang trại đang tiến triển tích cực, sản lượng thịt hơi ngày càng tăng. Tỷ lệ che phủ rừng đạt 52%, vượt kế hoạch năm (*KH: 51,8%*); sản lượng thủy sản đạt 282.530 tấn, tăng 1,8%, vượt 2,4%; các sở, ngành, địa phương đã có nhiều nỗ lực thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chống khai thác IUU trên địa bàn tỉnh và đã đạt được một số kết quả nhất định theo các khuyến nghị của Ủy ban châu Âu.

Chương trình xây dựng nông thôn mới được tập trung triển khai thực hiện, đến ngày 31/12/2023, có thêm 06 xã đạt chuẩn nông thôn mới; lũy kế có 100 xã, 03 huyện, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

#### **d) Về công tác Quy hoạch tỉnh và phát triển đô thị**

Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1456/QĐ-TTg ngày 22/11/2023.

Công tác phát triển đô thị đạt được nhiều kết quả quan trọng. Đến hết năm 2023, tỷ lệ đô thị hóa đạt 37% vượt kế hoạch năm (*KH: 31%*); tỷ lệ hộ dân cư đô thị dùng nước sạch 89,4% đạt kế hoạch năm; tỷ lệ cây xanh đô thị 9,2 m<sup>2</sup>/người, vượt kế hoạch năm (*KH: 9,0 m<sup>2</sup>/người*).

#### **đ) Thu chi ngân sách**

*Tổng thu ngân sách Nhà nước* trên địa bàn tỉnh năm 2023 đạt 30.666 tỷ đồng, tăng 31% dự toán Trung ương giao và tăng 28,4% dự toán HĐND tỉnh giao. *Tổng chi ngân sách* địa phương đạt 15.655 tỷ đồng, tăng 13,7% so với năm 2022, bằng 88,8% dự toán do HĐND tỉnh giao.

#### **e) Đầu tư phát triển**

*Tổng vốn đầu tư toàn xã hội* năm 2023 đạt 38.181 tỷ đồng, tăng 14,7% so với năm 2022 và vượt kế hoạch năm (*KH: 33.000-34.000 tỷ đồng*).

*Tổng kế hoạch vốn đầu tư ngân sách Nhà nước* năm 2023 của tỉnh Quảng Ngãi được Thủ tướng Chính phủ giao 6.789,417 tỷ đồng, HĐND tỉnh

giao 6.919,417 tỷ đồng, trong đó: Ngân sách địa phương là 4.497,782 tỷ đồng, ngân sách Trung ương là 2.421,635 tỷ đồng. Đến ngày 31/01/2024, tổng giá trị giải ngân của tỉnh là 6.909,216 tỷ đồng, đạt 101,8% kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ giao và đạt 99,9% kế hoạch vốn HĐND tỉnh giao.

***g) Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; khuyến khích đổi mới, sáng tạo, khởi nghiệp***

Cải cách thủ tục hành chính, rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh được thực hiện mạnh mẽ; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ hiệu quả các doanh nghiệp, nhà đầu tư, dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh; tổ chức thành công 02 Hội nghị đối thoại với doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh; phối hợp với Bộ Ngoại giao tổ chức Hội nghị “Giới thiệu Quảng Ngãi” tại Hà Nội nhằm quảng bá giới thiệu hình ảnh, văn hóa, tiềm năng, lợi thế và tổ chức các hoạt động xúc tiến hợp tác đầu tư vào tỉnh, huy động các nguồn lực đầu tư phát triển KTXH của tỉnh trong thời gian đến. Đã cấp giấy chứng nhận đầu tư cho 08 dự án đầu tư nước ngoài được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, vốn đăng ký 365 triệu USD; cấp quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư cho 19 dự án, với tổng vốn đăng ký 17.322 tỷ đồng. Thành lập mới 722 doanh nghiệp, giảm 2,4% so với cùng kỳ, tổng vốn đăng ký 6.340 tỷ đồng, số hồ sơ đăng ký trực tuyến qua cổng Thông tin đăng ký doanh nghiệp Quốc gia là 3.054 hồ sơ, chiếm 66,8% tổng số hồ sơ tiếp nhận và xử lý.

***h) Phát triển Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp***

Điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Dung Quất tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2045 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 168/QĐ-TTg ngày 28/2/2023; hiện nay, Tỉnh đã phê duyệt 03 đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000, còn lại 06 đồ án đang tiếp tục hoàn thiện để phê duyệt trong năm 2024.

Có 12 dự án được chấp thuận chủ trương đầu tư trên địa bàn, với tổng vốn đăng ký 11.656 tỷ đồng, trong đó 07 dự án FDI, với tổng vốn đăng ký là 365 triệu USD; điều chỉnh tăng vốn cho 13 dự án, với tổng số vốn tăng thêm khoảng 26.863 tỷ đồng. Giải quyết việc làm mới khoảng 3.705 lao động.

***h) Quản lý tài nguyên và môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu***

Công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường; ứng phó với thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu được tăng cường; phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 cho 13/13 huyện, thị xã, thành phố; triển khai lập Kế hoạch sử dụng đất 05 năm 2021-2025 cấp tỉnh và lập, điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021-2030; triển khai thực hiện Đề án thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông

thường tinh Quảng Ngãi đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

### **2.1.2. Các lĩnh vực văn hóa - xã hội được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và đạt được những kết quả tích cực**

- Giáo dục và đào tạo có nhiều đổi mới, chất lượng từng bước được nâng cao. Đã tổ chức tuyển dụng, bổ sung số lượng giáo viên thiếu hụt, thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn đào tạo giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh. Các trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở được rà soát, sắp xếp, tổ chức lại. Năm 2023, có 57,49% trường mầm non; 86,75% trường tiểu học; 89,92% trường trung học cơ sở; 36,54% trường tiểu học - trung học cơ sở; 69,23% trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia, vượt kế hoạch.

- Chất lượng khám, chữa bệnh được cải thiện; phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế dần được đổi mới, hướng tới sự hài lòng của Nhân dân. Đến hết năm 2023, có 7,91 bác sĩ/vạn dân, vượt kế hoạch; có 31,4 giường bệnh/vạn dân và tỷ lệ người dân tham gia đóng bảo hiểm y tế đạt 95,15% dân số, đạt kế hoạch năm. Công tác dân số được chú trọng; tỷ lệ bà mẹ mang thai được sàng lọc trước sinh đạt trên 60%, tỷ lệ trẻ sơ sinh được sàng lọc đạt trên 62%, tuổi thọ bình quân tăng lên 74,4 tuổi. Công tác quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra hoạt động hành nghề y được tư nhân, các hoạt động liên kết tại các bệnh viện công lập trên địa bàn tỉnh được chú trọng.

- Công tác lao động, việc làm và chính sách an sinh xã hội được thực hiện đầy đủ, kịp thời. Chi trả kịp thời chế độ, chính sách hỗ trợ cho hơn 86.014 đối tượng bảo trợ xã hội. Công tác giảm nghèo tiếp tục được quan tâm triển khai thực hiện, tỷ lệ giảm nghèo giảm 1,67% (*trong đó miền núi giảm 5,69%*). Năm 2023, tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội còn khoảng 32,6%; tỷ lệ lao động qua đào tạo 62,95%, đạt kế hoạch đề ra; tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị khoảng 1,53%, vượt kế hoạch.

- Triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 gắn với Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 17/8/2021 của Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững ở các huyện miền núi.

- Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao diễn ra sôi nổi, có nhiều điểm mới cả về quy mô, hình thức, chất lượng. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và công tác gia đình được triển khai đồng bộ. Năm 2023, toàn tỉnh có 89% gia đình văn hóa; 82% thôn, tổ dân phố văn hóa; 110/173 xã, phường, thị trấn có nhà văn hóa, đạt tỷ lệ 63,6%.

- Công tác chuyển đổi số thực hiện toàn diện trên cả ba trụ cột chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và gắn liền với công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng. Nhiều hệ thống thông tin, nền tảng số dùng chung của tỉnh được triển khai đồng bộ đến cấp cơ sở; duy trì kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin của

bộ, ngành trung ương, việc kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đã tạo điện kiện thuận lợi cho công chức trong quá trình tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính, cũng như người dân và doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính; tổ chức Tuần lễ Chuyển đổi số năm 2023 với 06 chuỗi sự kiện nổi bật, thu hút hơn 1.000 lượt đại biểu trong và ngoài tỉnh tham dự.

- Chỉ đạo tăng cường công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ, sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng; phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững kinh tế - xã hội.

### **2.1.3. Lĩnh vực nội chính, tổ chức nhà nước và quốc phòng an ninh**

- Công tác thanh tra, kiểm tra được thực hiện đúng trọng tâm, trọng điểm, đã thực hiện 877 cuộc thanh tra, kiểm tra; đã kết thúc và ban hành kết luận thanh tra, kiểm tra của 805 cuộc tại 1.931 đơn vị. Công tác tiếp nhận, xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh ngày càng đi vào nề nếp.

- Công tác thẩm định văn bản quy phạm pháp luật luôn được triển khai thực hiện thường xuyên và chú trọng nâng cao chất lượng thẩm định. Tổ chức 19 lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật.

- Công tác điều động, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ được thực hiện theo quy định, thuận chuyển công chức, viên chức kịp thời đáp ứng được yêu cầu công việc. Công bố Chỉ số CCHC các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện năm 2022; triển khai rà soát, đánh giá các tiêu chuẩn về phân loại đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã, thực hiện các nội dung sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030. Công tác thi đua, khen thưởng được thực hiện đầy đủ, kịp thời.

- Công tác đối ngoại được tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả, phục vụ kịp thời nhiệm vụ phát triển KTXH và hội nhập quốc tế. Tổ chức 21 đoàn với 143 lượt cán bộ, công chức, viên chức đi công tác nước ngoài; hướng dẫn, quản lý tốt 72 đoàn với 380 lượt khách nước ngoài, đoàn phóng viên nước ngoài đến thăm, làm việc, tác nghiệp tại tỉnh. Công tác xúc tiến, vận động viện trợ phi chính phủ tiếp tục duy trì và đạt được một số kết quả. Thực hiện tốt công tác bảo hộ ngư dân, tàu thuyền của tỉnh.

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ diễn tập khu vực phòng thủ và phòng thủ dân sự năm 2023 và cả nhiệm kỳ 2021-2025. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các lực lượng chức năng thực hiện tốt công tác bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền, an ninh biên giới biển, đảo. Đẩy mạnh công tác phòng ngừa, đấu tranh trấn áp tội phạm và tệ nạn xã hội; tăng cường công tác phòng, chống cháy, nổ, cứu nạn, cứu hộ và bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; tình hình an ninh, chính trị, trật tự, an toàn xã hội ổn định.

## **2.2. Kết quả thực hiện một số mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2023 của tỉnh Quảng Ngãi**

- Các mục tiêu PTBV đến năm 2020 theo Quyết định số 312/QĐ-UBND ngày 09/4/2018 của UBND tỉnh về Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đã hoàn thành đạt kế hoạch đề ra.

- Về kết quả thực hiện một số mục tiêu PTBV đến năm 2023 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (*chi tiết theo Phụ lục đính kèm*).

- Trong thời gian đến, Tỉnh Quảng Ngãi sẽ tiếp tục bám sát nội dung Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững; Quyết định số 841/QĐ-TTg ngày 14/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Lộ trình thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững Việt Nam đến năm 2030 và Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi tại Quyết định số 312/QĐ-UBND ngày 09/4/2018 để hoàn thành thắng lợi các mục tiêu PTBV đến năm 2030 đã đặt ra.

### **2.3. Bài học kinh nghiệm**

- Sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của các cấp ủy Đảng, chính quyền, sự phối hợp đồng bộ của các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương trong chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện các mục tiêu PTBV.

- Bám sát các mục tiêu và lộ trình PTBV theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; các cơ chế, chính sách của Trung ương ban hành thực hiện PTBV để xây dựng các chương trình, kế hoạch thực hiện các mục tiêu và lộ trình PTBV của tỉnh phù hợp với thực tiễn, gắn với việc xây dựng hệ thống chỉ tiêu, theo dõi, giám sát, đánh giá thực hiện ở các cấp để nâng cao hiệu quả thực hiện chương trình.

- Công tác tuyên truyền sâu rộng về ý nghĩa của việc thực hiện Chương trình nghị sự 2030, về các mục tiêu PTBV đã nâng cao nhận thức của cộng đồng xã hội về tầm quan trọng, tính thiết thực trong việc thực hiện hiệu quả các mục tiêu PTBV, để thúc đẩy phát triển KTXH nhanh và bền vững.

- Sự đoàn kết, nỗ lực, phấn đấu của cả hệ thống chính trị từ cấp tỉnh đến cơ sở, của cộng đồng doanh nghiệp và của toàn dân trên địa bàn tỉnh, nên tình hình phát triển KTXH của tỉnh Quảng Ngãi trong thời gian qua đã đạt được những kết quả tích cực, quốc phòng, an ninh được giữ vững. Kết quả đó cũng tác động tích cực đến việc thực hiện tốt các mục tiêu PTBV đến năm 2023 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

### **2.4. Một số tồn tại, hạn chế và khó khăn, vướng mắc**

- Chương trình nghị sự 2030 là Chương trình hành động lớn, toàn diện của quốc gia, trong đó có nhiều mục tiêu chưa được lượng hóa bằng các chỉ tiêu cụ thể nên gặp khó khăn trong việc tổ chức thực hiện.

- Căn cứ Chương trình nghị sự 2030, ở cấp địa phương, việc thực hiện tất cả 17 mục tiêu chung và 109 mục tiêu cụ thể là rất khó khăn, do khối lượng nhiệm vụ rất lớn, nhân lực, chuyên môn để thực hiện chưa đảm bảo.

- Nguồn kinh phí và định mức kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước để bố trí cho việc triển khai thực hiện các mục tiêu PTBV chưa được ban hành hướng dẫn nên rất khó khăn trong công tác lập dự toán để triển khai thực hiện nhiệm vụ.

- Việc giảm nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 gặp nhiều khó khăn, bởi vì: Hộ nghèo, hộ cận nghèo giai đoạn 2022-2025 theo chuẩn nghèo đa chiều quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ và được rà soát công nhận theo thủ tục tại Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, theo đó, là hộ nghèo, hộ cận nghèo do thiếu hụt các chỉ số trong các dịch vụ xã hội cơ bản. Tuy nhiên, hiện nay các chính sách hiện hành chưa thể tác động trực tiếp đến tất cả các chiều thiếu hụt. Đồng thời, một số chỉ số thiếu hụt không có khả năng tác động (*chỉ số người phụ thuộc, tình trạng đi học người lớn, riêng chỉ số về bảo hiểm y tế được ngân sách nhà nước đóng nhưng vẫn thiếu hụt*) bằng các chính sách giảm nghèo. Do đó, công tác giảm hộ nghèo, hộ cận nghèo gặp nhiều khó khăn. Ngoài ra, các hộ nghèo, cận nghèo thuộc diện bảo trợ xã hội, người cao tuổi, người không có khả năng lao động hoặc có khả năng lao động nhưng đang đi học thì việc tác động để giảm nghèo gặp nhiều khó khăn, hộ không thể tự thoát nghèo theo tiêu chí quy định.

### **III. ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ**

#### **1. Đề xuất**

Để thực hiện thành công các mục tiêu và lộ trình PTBV từ nay đến năm 2030, và để nhanh chóng hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hùng cường, thịnh vượng, Nhân dân ấm no, hạnh phúc; cần bám sát và tiếp tục thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ PTBV tại các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về PTBV, đồng thời quan tâm, bổ sung các nhóm giải pháp để PTBV như:

(1) Phát triển nguồn nhân lực, khoa học và công nghệ để nâng cao năng suất, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững: Trong đó, tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; nhân lực kỹ thuật, nhân lực số, nhân lực quản trị công nghệ, nhân lực quản trị doanh nghiệp; nhân lực quản lý xã hội, chăm sóc con người. Đồng thời, phát triển mạnh khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực chính của tăng trưởng kinh tế.

Xây dựng và thực hiện chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa phát triển về quy mô, nâng cao trình độ quản lý, kết nối thị trường, đổi mới sáng tạo; tạo ra sân chơi bình đẳng ở cả hai khu vực tư nhân và nhà nước.

(2) Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính cho PTBV: Hỗ trợ phục hồi doanh nghiệp trong ngành, lĩnh vực ưu tiên bằng các giải pháp về hỗ trợ tín dụng, tài chính.

Chuyển trọng tâm thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài từ số lượng sang chất lượng. Ưu tiên các dự án tạo giá trị gia tăng cao, có mô hình quản trị hiện đại, kết nối chuỗi cung ứng toàn cầu, có tác động lan tỏa, kết nối chặt chẽ với khu vực kinh tế trong nước; các dự án theo định hướng xanh, có khả năng thúc đẩy tạo việc làm, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội.

(3) Đẩy mạnh cải cách hệ thống an sinh xã hội nhằm hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế; thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội: Tiếp tục thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, nhất là cho những người yếu thế, người nghèo. Đẩy mạnh xã hội hóa và đa dạng hóa dịch vụ trợ giúp xã hội.

(4) Thực hiện đồng bộ và toàn diện các giải pháp tạo điều kiện cho mọi người, nhất là nhóm yếu thế, đồng bào dân tộc thiểu số, người di cư hòa nhập, tiếp cận bình đẳng nguồn lực, cơ hội phát triển và hưởng thụ công bằng các dịch vụ xã hội cơ bản. Nâng cao chất lượng dân số, sức khỏe người dân cả về thể chất, tinh thần, tầm vóc, tuổi thọ cũng như chất lượng cuộc sống.

## **2. Kiến nghị**

(1) Đối với Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư quan tâm xem xét phối hợp với Nhà tài trợ (SECO và UNICO) để tiếp tục triển khai các giai đoạn sau của Dự án “Triển khai Khu công nghiệp sinh thái tại Việt Nam theo hướng tiếp cận từ Chương trình Khu công nghiệp sinh thái toàn cầu”, trong đó có triển khai 01-02 Khu công nghiệp tại Khu kinh tế Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi. Đây là tiền đề quan trọng để nhân rộng các Khu công nghiệp mới và chuyển đổi các Khu công nghiệp hiện hữu sang mô hình Khu công nghiệp sinh thái tại tỉnh Quảng Ngãi nói riêng và tiểu vùng Trung Trung Bộ nói chung.

(2) Đối với Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội: Việc thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều cần có cơ chế chính sách cụ thể để tác động trực tiếp vào các chiều thiêu hụt của hộ nghèo (*các tiêu chí, chỉ tiêu thiêu hụt để xác định hộ nghèo hay không nghèo*), kính đề nghị Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội nghiên cứu tham mưu Chính phủ xem xét sửa đổi các chỉ số thiêu hụt nghèo đa chiều tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ theo hướng các chỉ số thiêu hụt đi đôi với khả năng tác động các chỉ số bằng các chính sách giảm nghèo. Từ đó, ban hành các chính sách tác động trực tiếp đến các chiều thiêu hụt của hộ nghèo.

(3) Đối với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn, hỗ trợ tỉnh Quảng Ngãi đạt chứng nhận tín chỉ cacbon theo tiêu chuẩn quốc tế để có thể bán ra thị trường thế giới; về Chi trả dịch vụ môi trường rừng đối với hấp thụ Cacbon và Phát triển kinh tế lâm nghiệp dưới tán rừng.

Kính báo cáo./.

*Nơi nhận:*

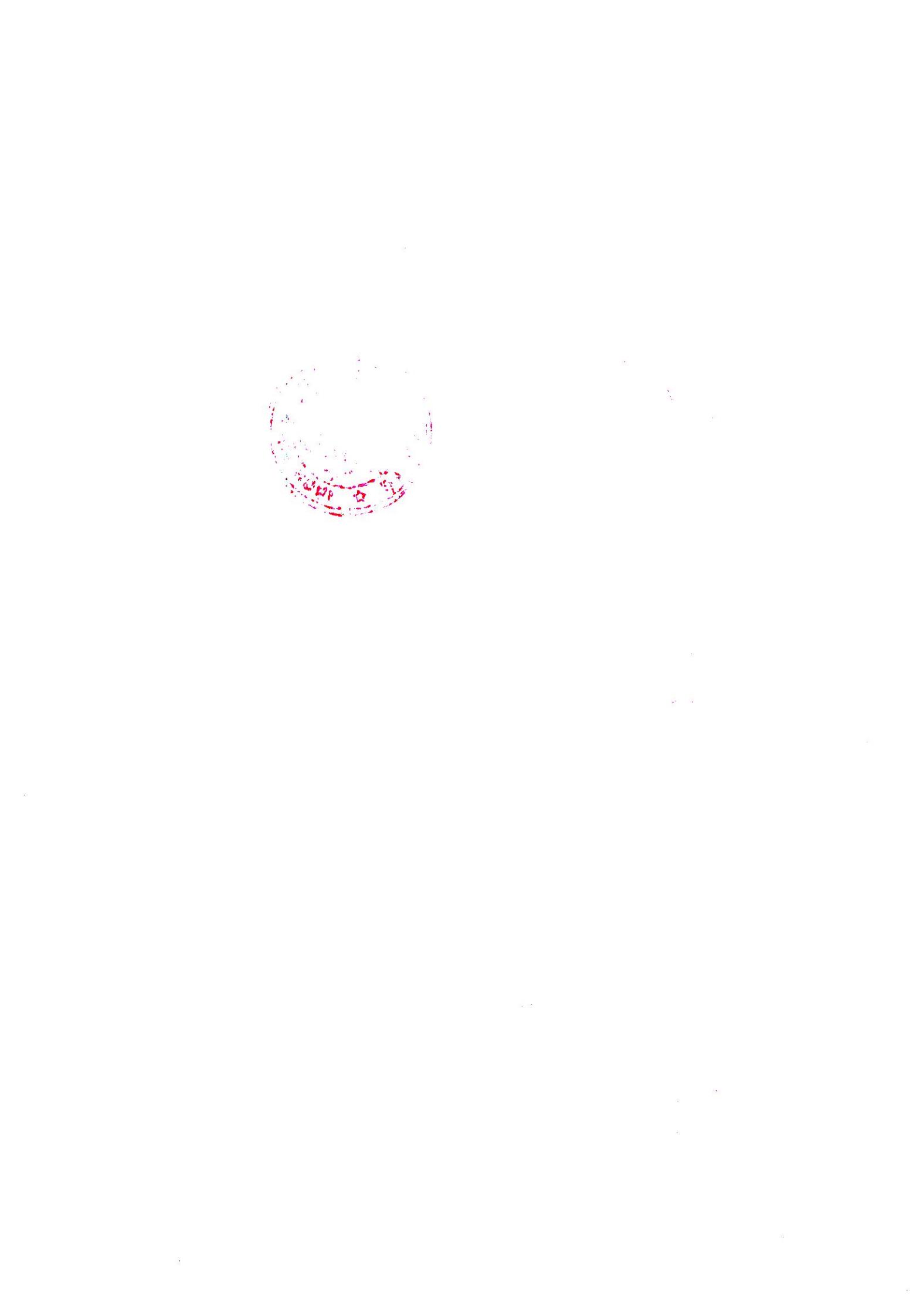
- Như trên;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VPUB: CVP, PCVP, các P.N/cứu, CBTH;
- Lưu: VT, KTTHphap414.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH



Võ Phiên



**Phụ lục 01. Kết quả thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2023 của tỉnh Quảng Ngãi**  
(Kèm theo Báo cáo số 66/BC-UBND ngày 01/4/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Mục tiêu cụ thể	Kết quả thực hiện	Cơ quan tham mưu
<b>Mục tiêu 1. Chấm dứt mọi hình thức nghèo trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi</b>		
<p><b>Mục tiêu 1.1.</b> Đến năm 2020, xóa bỏ tình trạng nghèo cùng cực cho tất cả mọi người (theo mức thu nhập bình quân đầu người thấp hơn 1,25 USD/ngày); đến năm 2030, giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống dưới 5% theo tiêu chí nghèo đa chiều.</p>	<p>- Đến năm 2020, tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn tỉnh giảm xuống còn 6,41%; các dự án, chính sách được triển khai đồng bộ, kịp thời đến tất cả đối tượng nên đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh không còn tình trạng nghèo cùng cực.</p> <p>- Đến năm 2023, tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn tỉnh giảm xuống còn 6,13%, đạt tỷ lệ 81,57% so với chỉ tiêu tại Quyết định số 312/QĐ-UBND đến năm 2023. Theo chỉ tiêu giao trên địa bàn tỉnh mỗi năm giảm từ 1-1,5% vì vậy đến năm 2025, ước tỷ lệ hộ nghèo giảm còn dưới 5% đạt mục tiêu đề ra tại Quyết định số 312/QĐ-UBND (<i>đến năm 2030 tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống dưới 5%</i>).</p> <p>- Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 với mục tiêu “Thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo; hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo vượt lên mức sống tối thiểu, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia, nâng cao chất lượng cuộc sống; hỗ trợ các huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn”. Do đó, các dự án, chính sách giảm nghèo được thiết kế để “giảm nghèo bền vững đối với đối tượng nghèo thuộc nhóm dễ bị tổn thương, dân tộc thiểu số, người khuyết tật, phụ nữ, trẻ em”.</p> <p>Bên cạnh đó, trong quá trình thực hiện có sự lồng ghép với Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội (KTXH) vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, các cơ chế quản lý được thống nhất trong thực hiện các Chương trình MTQG vì vậy các chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số được thực hiện đầy đủ; quy trình, phương thức hỗ trợ được chuyển dần sang hỗ trợ có điều kiện gắn với đối tượng, địa bàn và thời hạn thụ hưởng nhằm khuyến khích sự tích cực, chủ động tham gia của người nghèo.</p> <p>- Các dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo, chính sách dạy nghề cho lao động nông thôn có hiệu quả đã tạo điều kiện cho lao động thuộc hộ nghèo có việc làm, phát triển kinh tế, gia tăng thu nhập bình quân của hộ nghèo cuối năm 2020 tăng trên 1,5 lần so với cuối năm 2015 (riêng hộ nghèo ở các huyện nghèo, xã nghèo, thôn, bản đặc biệt khó khăn, hộ nghèo dân tộc thiểu số tăng gấp 2 lần). Vì thế đảm bảo mục tiêu tăng thu nhập của hộ nghèo tại Quyết định số 312/QĐ-UBND.</p> <p>- Các chính sách giảm nghèo chung như: Bảo hiểm y tế, hỗ trợ tiền điện, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ giáo dục cho học sinh sinh viên, tín dụng ưu đãi...được thường xuyên thực hiện, kịp thời, đầy đủ cho đối tượng từ đó tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người nghèo. Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững được xây dựng và thực thi hiệu quả cùng với các chiến lược, chính sách phù hợp hướng tới giảm nghèo và bình đẳng giới, tăng nguồn lực cho hoạt động xóa nghèo bền vững.</p>	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

Mục tiêu cụ thể	Kết quả thực hiện	Cơ quan tham mưu
	<p>- Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững đã tập trung đầu tư đồng bộ cơ sở hạ tầng KTXH ở các huyện nghèo, xã nghèo, thôn, bản đặc biệt khó khăn (672 công trình công trình hạ tầng thiết yếu phục vụ dân sinh được đầu tư)<sup>1</sup> theo tiêu chí nông thôn mới, trước hết là hạ tầng thiết yếu như giao thông, trường học, trạm y tế, thủy lợi nhỏ, nước sinh hoạt.</p>	
<b>Mục tiêu 1.2:</b>	<p>- Thực hiện tốt các chính sách hiện hành về an sinh xã hội; các chính sách hỗ trợ để tăng cường khả năng tiếp cận của người nghèo, cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, đối tượng chính sách xã hội, người dễ bị tổn thương tới hệ thống dịch vụ an sinh xã hội và các dịch vụ cơ bản khác.</p> <p>- Trên cơ sở đề án chuẩn mức sống tối thiểu, mức sống trung bình phù hợp với điều kiện KTXH cả nước; xây dựng chuẩn mức sống tối thiểu, mức sống trung bình phù hợp với điều kiện KTXH của tỉnh, làm căn cứ xác định đối tượng và chuẩn trợ giúp xã hội. Đề án đổi mới và phát triển trợ giúp xã hội giai đoạn 2016-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.</p>	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội
<b>Mục tiêu 1.3.</b> Đến năm 2030, bảo đảm tất cả mọi người, bao gồm cả phụ nữ nghèo ở nông thôn, phụ nữ người dân tộc thiểu số, có quyền bình đẳng đối với các nguồn lực kinh tế, tiếp cận các dịch vụ cơ bản, quyền sử dụng đất đai và tài nguyên thiên nhiên, quyền sở hữu và kiểm soát các dạng tài sản khác, công	Thường xuyên tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các Sở, ban, ngành, địa phương; đồng thời huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, cơ quan truyền thông để tuyên truyền về quyền bình đẳng của người dân trong tiếp cận đối với nguồn lực kinh tế và các dịch vụ cơ bản, quyền sở hữu và kiểm soát các dạng tài sản khác theo quy định của Hiến pháp.	Ủy ban Mật trấn tổ quốc tỉnh

<sup>1</sup> Giai đoạn 2016-2020 đầu tư 588 công trình hạ tầng thiết yếu; giai đoạn 2021-2023 đầu tư 84 công trình hạ tầng thiết trên địa bàn huyện nghèo và xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo.

Mục tiêu cụ thể	Kết quả thực hiện	Cơ quan tham mưu
nghệ mới phù hợp và các dịch vụ tài chính		
<b>Mục tiêu 1.4.a.</b> Tăng cường năng lực chống chịu với tác động chống chịu với tác động của biến đổi khí hậu cho các cộng đồng dân cư ven biển tại tỉnh Quảng Ngãi do Quỹ khí hậu xanh (GCF) tài trợ	<p>Đến nay, Dự án GCF tỉnh Quảng Ngãi đã thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Họp phần 1: Xây nhà an toàn phòng, tránh bão, lụt: đã hoàn thành 683 căn nhà/683 hộ gia đình/khoảng 3.415 người được hưởng lợi và đang triển khai 200 căn, với khoảng 1.200 người được hưởng lợi, dự kiến hoàn thành đến 30/6/2024.</li> <li>- Họp phần 2: Thực hiện trồng rừng, phục hồi rừng đến năm 2023 là 73 ha. Các hoạt động hỗ trợ hợp phần 2: (1) Tổ chức hội nghị/ tập huấn kỹ thuật nuôi dưỡng rừng, quản lý bảo vệ và phòng cháy, chữa cháy rừng; các cuộc họp, tập huấn nâng cao nhận thức cho cộng đồng; (2) Tổ chức các hoạt động truyền thông theo kế hoạch hàng năm được phê duyệt; (3) Hoạt động hỗ trợ sinh kế: 01 Mô hình nuôi Vịt biển đại xuyên tại xã Bình Thuận Bình Sơn tham gia trồng rừng (<i>giảm 03 mô hình</i>); (4) Xây dựng bảng tin tuyên truyền quản lý bảo vệ rừng: 01 bảng (<i>giảm 01 bảng</i>); (5) Các hoạt động giám sát Carbon, đánh giá môi trường trồng rừng; (6) Nghiên cứu tính khả thi về du lịch sinh thái tại xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn; tập huấn kỹ năng, nâng cao năng lực cho cộng đồng thực hiện du lịch sinh thái, tham quan học tập kinh nghiệm thực hiện du lịch sinh thái tại Cù Lao Chàm.</li> <li>- Họp phần 3: Thông tin và dữ liệu rủi ro thiên tai: Phối hợp tổ chức Hội thảo Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng (CBDRM) và tổ chức 71 lớp tập huấn về CBDRM tại địa phương xã ven biển và cận ven biển.</li> </ul>	Sở Nông nghiệp và PTNN

Mục tiêu cụ thể	Kết quả thực hiện	Cơ quan tham mưu
	<i>được sửa chữa: 116 căn). Tổng số vốn đã được giải ngân để thực hiện hỗ trợ xây dựng nhà ở cho hộ nghèo: 69.761 triệu đồng. (trong đó: Vốn vay ngân hàng chính sách xã hội: 43.495 triệu đồng; Vốn huy động khác: 26.266 triệu đồng).</i> Hiện nay, chính sách thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo khu vực nông thôn theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng chính phủ đã hết hiệu lực.	
<b>Mục tiêu 2. Xóa đói, bảo đảm an ninh lương thực, cải thiện dinh dưỡng và thúc đẩy phát triển nông nghiệp bền vững</b>		
<b>Mục tiêu 2.1.</b> Đến năm 2030, đảm bảo tất cả mọi người, đặc biệt là người nghèo và người dễ bị tổn thương, bao gồm cả người cao tuổi và trẻ sơ sinh, được tiếp cận với thực phẩm an toàn, đủ dinh dưỡng và đầy đủ quanh năm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chiến lược quốc gia An toàn thực phẩm giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về an toàn thực phẩm:</li> <li>+ Ban hành các Kế hoạch: số 46/KH-UBND ngày 03/3/2023 bảo đảm ATTP; số 61/KH-UBND ngày 17/3/2023 về đảm bảo ATTP, nâng cao chất lượng nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2023; số 01/KH-BCĐLNVSATTP ngày 21/3/2023 về việc triển khai công tác hậu kiểm về ATTP; số 02/KH-BCĐ ngày 28/3/2023 về việc Triển khai “Tháng hành động vì ATTP” năm 2023.</li> <li>+ Tổ chức 07 lớp tập huấn nâng cao năng lực quản lý nhà nước về ATTP cho thành viên Ban chỉ đạo liên ngành, Đoàn kiểm tra liên ngành vệ sinh ATTP tuyến huyện/thành phố và tuyến xã/phường/thị trấn; tổ chức 05 lớp tập huấn kiến thức ATTP cho chủ cơ sở và người kinh doanh dịch vụ ăn uống, tổ chức bếp ăn tập thể trường học, cơ sở nấu ăn lưu động, dịch vụ đám tiệc, cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố; tổ chức tập huấn triển khai các quy định của pháp luật về đảm bảo ATTP cho chủ các lớp mầm non độc lập tư thực.</li> <li>+ Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Ngãi hỗ trợ phát sóng Thông điệp đảm bảo ATTP trong Tháng hành động nhằm phát động, phổ biến công tác triển khai “Tháng hành động vì ATTP” năm 2023 trên sóng phát thanh và truyền hình; tuyên truyền các khẩu hiệu đảm bảo ATTP Tháng hành động năm 2023 trên hệ thống màn hình Led sẵn có của các cơ quan, đơn vị; phát hành tờ rơi tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về ATTP trong lĩnh vực nông nghiệp. Treo 20 băng rôn tuyên truyền về ATTP trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi trong dịp Tết trung thu. Thường xuyên thực hiện các hoạt động truyền thông, đặc biệt trong các đợt cao điểm và chú trọng nội dung chuyên đề cho từng nhóm đối tượng.</li> <li>- Năm 2023, thực hiện kiểm tra liên ngành đối với 156 cơ sở thực phẩm, 07/156 cơ sở không tuân thủ các quy định về ATTP, phạt tiền: 60 triệu đồng.</li> </ul>	Sở Y tế
<b>Mục tiêu 2.2.</b> Đến năm 2030 giảm tất cả các hình thức suy dinh dưỡng, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng cho các đối tượng là trẻ em,	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục về dinh dưỡng đối với bà mẹ, trẻ em thông qua hệ thống giáo dục phổ thông, y tế, thông tin truyền thông. Triển khai các giải pháp can thiệp đặc hiệu để cải thiện tình trạng dinh dưỡng, nâng cao thể lực và thể chất của người dân ở miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các</li> </ul>	Sở Y tế

Mục tiêu cụ thể	Kết quả thực hiện	Cơ quan tham mưu
trẻ em gái vị thành niên, phụ nữ mang thai và đang cho con bú, người cao tuổi	<p>nhóm đối tượng có nguy cơ khác.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Triển khai dự án phòng, chống suy dinh dưỡng cho trẻ em dưới 5 tuổi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2023; tình hình trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân là 9,5%, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thấp còi là 12%.</li> <li>- Về nội dung “Kế hoạch hành động phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025” theo Quyết định số 5556/QĐ-BYT của Bộ Y tế: tỉnh đang xây dựng kế hoạch lồng ghép trong “Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2040” được Thủ tướng Chính phủ ban hành tại Quyết định số 02/QĐ-TTg ngày 05/01/2022.</li> </ul>	
<b>Mục tiêu 2.3.</b> Đẩy mạnh quá trình tái cơ cấu nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, phát triển bền vững	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhìn chung, cơ cấu kinh tế toàn ngành nông nghiệp từng bước chuyển dịch theo hướng tích cực. Giá trị sản xuất nông, lâm và thủy sản năm 2023 ước đạt 18.848 tỷ đồng, tăng 3,8% so với năm 2022 và bằng 100,8% kế hoạch năm; Trong đó, giá trị sản xuất nông nghiệp đạt 9.446 tỷ đồng, tăng 5,4%; lâm nghiệp đạt 2.146,5 tỷ đồng, giảm 1,3%; thuỷ sản đạt 7.255,5 tỷ đồng, tăng 3,3%.</li> <li>- Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao để phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, ứng dụng khoa học công nghệ và chú trọng phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ.</li> <li>- Trong trồng trọt: Thực hiện cơ cấu lại sản xuất trong lĩnh vực trồng trọt theo hướng giảm tỷ trọng giá trị sản xuất cây lương thực, tăng tỷ trọng cây ăn quả, rau; hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung quy mô lớn nhằm đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của thị trường.</li> <li>- Trong chăn nuôi: Tập trung phát triển một số giống bò, heo có năng suất và chất lượng; tăng tỉ lệ bò lai.</li> <li>- Trong thủy sản, chú trọng lựa chọn sản xuất và cung ứng đủ giống thủy sản có năng suất, chất lượng cao, đồng thời tuyên truyền, khuyến khích người nuôi đưa những con giống có giá trị kinh tế, phù hợp về địa phương để thả nuôi như cá thát lát, hàu Thái Bình Dương, cá bớp, cá vược,...</li> <li>- Trong lâm nghiệp: nâng cao chất lượng giống cây trồng lâm nghiệp, gắn với nâng cao chất lượng, năng suất rừng trồng, thực hiện tốt Quy hoạch hệ thống rừng giống và vườn ươm giống cây lâm nghiệp tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.</li> </ul>	Sở Nông nghiệp và PTNN
<b>Mục tiêu 2.4.</b> Bảo đảm sản xuất lương thực, thực phẩm bền vững và áp dụng những phương thức sản xuất nông nghiệp có khả năng chống chịu giúp tăng năng suất và sản lượng, duy trì hệ sinh thái, tăng cường khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác ứng dụng khoa học công nghệ và tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, phát triển nông nghiệp theo hướng nông nghiệp sạch, bảo vệ môi trường sinh thái được tăng cường, tăng khả năng chống chịu giúp tăng năng suất và sản lượng, duy trì hệ sinh thái, tăng cường khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu được triển khai thực hiện; nhiều giống cây trồng mới năng suất cao, chất lượng tốt được đưa vào sản xuất, đem lại hiệu quả kinh tế cho người nông dân, cụ thể như: Đã triển khai tổ chức các tập huấn cho cán bộ phụ trách nông nghiệp cấp huyện quy trình kỹ thuật về quản lý dịch hại tổng hợp (IPM), “1 phải,</li> </ul>	Sở Nông nghiệp và PTNN

Mục tiêu cụ thể	Kết quả thực hiện	Cơ quan tham mưu
đồi khí hậu và các thảm họa khác và dần dần cải tạo chất lượng đất đai	<p>5 giảm” trên các cây trồng chủ lực.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đã lắp đặt 79 trạm đo mưa tự động chuyên dùng, 10 trạm đo mực nước tự động trên lưu vực các sông chính thuộc tỉnh và lưu vực các hồ chứa nước thủy lợi; 06 trạm cảnh báo ngập lụt tại các ngầm tràn và vùng thường xuyên bị ngập lụt và cập nhật, xây dựng, nâng cấp bản đồ ngập lụt vùng hạ lưu 4 sông Trà Bồng, Trà Khúc, Vệ, Trà Câu</li> <li>- Từ năm 2018-2023, đã tổ chức 23 lớp tập huấn cho các bộ tham mưu phòng, chống thiên tai các cấp tỉnh, huyện, xã và người dân. Đồng thời, để cung cấp thông tin diễn biến thiên tai kịp thời đến các cấp và cộng đồng, xây dựng 01 website (pctt.quangngai.gov.vn), 01 trang facebook (Thông tin Phòng chống thiên tai tỉnh Quảng Ngãi) và 03 Nhóm Zalo (Nhóm Ban Chỉ huy, Nhóm lãnh đạo các cấp và Nhóm chuyên viên) hoạt động thường xuyên, kịp thời, đạt hiệu quả.</li> </ul>	
<b>Mục tiêu 2.5.</b> Duy trì đa dạng di truyền của các giống cây trồng, vật nuôi, đẩy mạnh tiếp cận và chia sẻ công bằng, hợp lý những lợi ích từ việc sử dụng các nguồn gen và tri thức bản địa liên quan	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện Dự án nghiên cứu lưu giữ bảo tồn nguồn gen giống cây Quê bản địa Trà Bồng tại tỉnh Quảng Ngãi; hoàn thành chăm sóc rừng trồng Quê đã trồng với tổng diện tích 10 ha.</li> <li>- Theo Quy hoạch tỉnh, Quy hoạch lâm nghiệp Quốc gia, Quy hoạch đa dạng sinh học Quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tỉnh Quảng Ngãi có 20.302 ha rừng đặc dụng; hiện nay, UBND tỉnh đang chỉ đạo triển khai lập dự án khu Dự trữ thiên nhiên Tây Ba Tơ với diện tích 17.977,0 ha; đến năm 2030 thành lập Khu bảo tồn loài sinh cảnh Tây Trà Bồng 2.325,0 ha.</li> </ul>	Sở Nông nghiệp và PTNN
<b>Mục tiêu 3. Bảo đảm cuộc sống khỏe mạnh và tăng cường phúc lợi cho mọi người ở mọi lứa tuổi</b>		
<b>Mục tiêu 3.1.</b> Đến năm 2030, tỷ số vong mẹ, tỷ suất tử vong trẻ dưới 1 tuổi và tỷ suất tử vong trẻ dưới 5 tuổi xuống thấp hơn mục tiêu chung của cả nước.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đẩy mạnh hoạt động truyền thông - giáo dục sức khỏe, chú trọng truyền thông trực tiếp tại hộ gia đình thông qua mạng lưới nhân viên y tế thôn, bản nhằm nâng cao nhận thức thay đổi hành vi của người dân, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số về lợi ích của việc khám thai định kỳ và sinh đẻ tại cơ sở y tế.</li> <li>- Nâng cao năng lực cho cán bộ y tế tuyến xã và nhân viên y tế thôn bản về dự phòng, phát hiện, xử trí tai biến sản khoa và một số bệnh thường gặp ở trẻ em như viêm phổi, tiêu chảy, phòng chống tai nạn thương tích ở trẻ em. Đào tạo cô đỡ thôn bản cho các vùng đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn nhằm hạn chế thấp nhất tỷ lệ phụ nữ đẻ không được nhân viên y tế qua đào tạo đỡ đẻ.</li> <li>- Năm 2023: Số phụ nữ có thai được khám thai ít nhất 4 lần/thai kỳ đạt 90,2%, số phụ nữ đẻ được cán bộ y tế đỡ đẻ đạt 96,3%; không có tử vong mẹ; tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi còn 0,72%; tỷ suất tử vong trẻ dưới 5 tuổi còn 1,88%.</li> <li>- Tăng cường mạng lưới dịch vụ kế hoạch hóa gia đình để hạn chế tình trạng có thai ngoài ý muốn, nạo phá thai không an toàn, bất hợp pháp; triển khai công tác khám sàng lọc trước sinh nhằm hạ thấp tỷ lệ sơ sinh dị tật; đẩy mạnh công tác giám định tử vong sơ sinh.</li> </ul>	Sở Y tế
<b>Mục tiêu 3.2.</b> Đến năm 2030, chấm dứt các bệnh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định số 1887/QĐ-UBND ngày 29/11/2021 của UBND tỉnh về việc Ban hành Kế hoạch</li> </ul>	Sở Y tế

Mục tiêu cụ thể	Kết quả thực hiện	Cơ quan tham mưu
AIDS, lao, sốt rét và các bệnh nhiệt đới bị lãng quên; phòng chống bệnh viêm gan, các dịch bệnh do nguồn nước và các bệnh truyền nhiễm khác	<p>thực hiện Chiến lược Quốc gia chấm dứt dịch bệnh AIDS vào năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Chỉ đạo các đơn vị thực hiện lập hồ sơ công nhận huy hiệu, tinh loại trừ bệnh sốt rét năm 2023; đảm bảo nhà nước hỗ trợ kinh phí 100% tiền đóng bảo hiểm y tế cho người nhiễm HIV theo Quyết định 1757/QĐ-UBND ngày 19/11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác phòng, chống bệnh AIDS, lao, sốt rét, bệnh viêm gan được triển khai chủ động và tích cực, đạt mục tiêu đề ra. Nhìn chung, năm 2023 xu hướng dịch HIV/AIDS ở tỉnh Quảng Ngãi đã có dấu hiệu chững lại, tỷ lệ người nhiễm HIV trong cộng đồng dưới 0,05% dân số.</li> <li>- Tăng cường củng cố và hoàn thiện hệ thống giám sát, cảnh báo dịch và phòng chống dịch bệnh chủ động; nâng cao chất lượng mạng lưới y tế dự phòng, bảo đảm đủ khả năng dự báo, kiểm soát các bệnh lây nhiễm, bệnh không lây nhiễm và các bệnh liên quan đến môi trường, lối sống.</li> </ul>	
<b>Mục tiêu 3.3.a.</b> Đến năm 2030, giảm 20-25% tỷ lệ tử vong trước 70 tuổi do các bệnh không lây nhiễm thông qua dự phòng và điều trị, nâng cao sức khỏe tinh thần và thể chất	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 07/5/2019 của UBND tỉnh Phòng, chống bệnh không lây nhiễm trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2019-2025, trong năm 2023 tình hình dịch viêm đường hô hấp cấp được kiểm soát tốt trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.</li> <li>- Đẩy mạnh tuyên truyền thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật, các hướng dẫn, khuyến cáo về phòng, chống bệnh không lây nhiễm; nâng cao nhận thức của người dân về lối sống an toàn, khỏe mạnh để nâng cao sức khỏe; phát triển mạnh hệ thống y tế dự phòng nhằm phát hiện sớm và chẩn đoán, điều trị các bệnh không lây nhiễm từ tuyến xã đến tỉnh, đẩy mạnh điều trị, chăm sóc và quản lý liên tục tại cộng đồng cho người bệnh không lây nhiễm.</li> </ul>	Sở Y tế
<b>Mục tiêu 3.3.b.</b> Tăng cường hoạt động thể dục thể thao thường xuyên của người dân để phòng chống các bệnh không lây nhiễm. Phấn đấu đến năm 2030 có trên 50% dân số hoạt động thể dục thể thao thường xuyên.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thể dục thể thao quần chúng: năm 2023 đã tổ chức và phối hợp tổ chức 27 giải thể thao các cấp, đạt 100% kế hoạch năm 2023. Tham gia Hội thi Thể thao các dân tộc thiểu số toàn quốc khu vực II năm 2023, xếp thứ 4/13 toàn đoàn. Tham gia Ngày hội Văn hóa, thể thao và du lịch các dân tộc thiểu số khu vực Miền Trung tại tỉnh Bình Định xếp thứ 3 toàn đoàn. Tổ chức Lễ Phát động Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân; Lễ phát động toàn dân luyện tập môn bơi, phoning, chống đuối nước trẻ em... Phong trào thể dục thể thao quần chúng phát triển mạnh mẽ với nhiều loại hình, thu hút nhiều lứa tuổi, đối tượng tham gia tập luyện; tích cực tham gia các giải thi đấu cấp tỉnh, nhiều đơn vị đạt thành tích cao<sup>2</sup>. Điều đó thể hiện phong trào thể thao quần chúng ngày một lớn mạnh, sôi nổi ở hầu khắp các địa phương trong tỉnh.</li> <li>- Thể thao thành tích cao: năm 2023 đã tham gia 22/29 giải thể thao toàn quốc, đạt 93 huy chương, trong đó có 27 huy chương Vàng, 24</li> </ul>	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

<sup>2</sup> Diễn hình như: thành phố Quảng Ngãi (giải Nhất toàn đoàn khi tham gia Giải cờ tướng “mừng Đảng quang vinh – mừng xuân Quý Mão 2023”; Nhất đồng đội tại Giải Bóng chuyền nữ bãi biển năm 2023; Nhất toàn đoàn tại Giải Marathon tỉnh Quảng Ngãi, Cup BSR năm 2023); huyện Sơn Tịnh (đạt 02 giải nhất toàn đoàn môn Boxing tại giải đấu cấp tỉnh)...

Mục tiêu cụ thể	Kết quả thực hiện	Cơ quan tham mưu
	huy chương Bạc và 42 huy chương Đồng, đạt 85,29% kế hoạch chỉ tiêu giao. Các đội năng khiếu tham gia 16/16 giải thể thao toàn quốc, đạt 44 huy chương; trong đó có 07 huy chương Vàng, 13 huy chương Bạc và 24 huy chương Đồng. Bên cạnh đó, tỉnh Quảng Ngãi có 09 vận động viên, 07 trọng tài được triệu tập làm nhiệm vụ quốc gia. Trên đấu trường quốc tế, tỉnh có 01 vận động viên tham gia và đạt huy chương vàng tại Seagame 32, có 02 vận động viên đạt thành tích xuất sắc tại Đại hội Thể thao Người Khuyết tật Đông Nam Á lần thứ 12 (Asean Para Game 12); có 05 vận động viên của tỉnh tham dự giải Vô địch Boxing trẻ Châu Á năm 2023 tại Astana, Kazakhstan; giải Vô địch Wushu thế giới năm 2023 tại Mỹ.	
<b>Mục tiêu 3.4.</b> Tăng cường dự phòng và điều trị lạm dụng các chất gây nghiện, bao gồm lạm dụng ma túy và sử dụng các đồ uống có cồn ở mức gây hại.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Triển khai Chương trình, Chiến lược phòng chống và điều trị việc lạm dụng các chất gây nghiện (kể cả ma túy) và sử dụng đồ uống có cồn gây hại giai đoạn 2016-2020 và tầm nhìn đến năm 2030 theo hướng dẫn của Bộ Y tế.</li> <li>- Tăng cường công tác giáo dục, thông tin tuyên truyền về công tác phòng chống việc lạm dụng các chất gây nghiện và sử dụng các đồ uống có cồn gây hại.</li> </ul>	Sở Y tế
<b>Mục tiêu 3.5.a.</b> Tiếp tục thực hiện tốt các giải pháp đảm bảo an toàn giao thông đã được xác định trong Chiến lược quốc gia bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh nhằm kiềm chế, từng bước giảm số người chết và bị thương do tai nạn giao thông đường bộ	Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Chỉ thị số 23-CT/TU ngày 04/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông; Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 02/02/2023 về công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh; tập trung kiểm soát chặt chẽ các phương tiện vận tải hành khách, hàng hóa. Đã xảy ra 221 vụ tai nạn giao thông, làm chết 91 người, bị thương 205 người, thiệt hại tài sản khoảng 920 triệu đồng; xảy ra 52 vụ cháy, thiệt hại hơn 14 tỷ đồng.	Ban An toàn giao thông tỉnh
<b>Mục tiêu 3.5.b:</b> - Huy động mọi nguồn lực để phát triển hạ tầng giao thông, sử dụng công nghệ tiên tiến trong kiểm soát, quản lý hệ thống giao thông đường bộ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luôn chủ động làm việc với các Bộ ngành Trung ương để ưu tiên bố trí nguồn vốn, đồng thời tham mưu UBND tỉnh công bố các dự án cần kêu gọi nhà đầu tư bằng nhiều hình thức BT, BOT...để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục huy động mọi nguồn lực để phát triển hạ tầng giao thông, sử dụng công nghệ tiên tiến trong kiểm soát, quản lý hệ thống giao thông đường bộ, đặc biệt là tại các điểm giao cắt đồng mức, giao cắt với đường sắt, đường ngang dân sinh.</li> <li>- Tổ chức thực hiện hiệu quả phương án phát triển giao thông vận tải của tỉnh đã được tích hợp vào Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021-2030, định hướng đến năm 2050.</li> </ul>	Sở Giao thông vận tải
- Phát triển mạng lưới giao thông cộng đồng, đặc biệt tại các thành phố lớn	- Công bố mạng lưới tuyến vận tải công cộng bằng xe buýt, kéo dài tuyến xe buýt từ Sơn Hà lên xã Sơn Ba để phục vụ tốt hơn nhu cầu đi lại của người dân. Trung bình hàng ngày có hơn 100 lượt xe vận chuyển hơn 2.000 lượt hành khách.	

Mục tiêu cụ thể	Kết quả thực hiện	Cơ quan tham mưu
<b>Mục tiêu 3.5.c.</b> Tăng cường tuyên truyền, giáo dục về an toàn giao thông đi đôi với xử lý vi phạm pháp luật về an toàn giao thông, xây dựng ý thức tự giác chấp hành luật của người tham gia giao thông. Nâng cao năng lực, hiệu quả và trách nhiệm của lực lượng thực thi pháp luật bảo đảm trật tự an toàn giao thông; thực hiện tốt các đợt cao điểm về an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thường xuyên rà soát, điều chỉnh biều đồ, tần suất hoạt động xe buýt để đáp ứng tốt nhu cầu phục vụ nhân dân trên địa bàn tỉnh; tổ chức khảo sát, đầu tư, nâng cấp hạ tầng phục vụ xe buýt.</li> <li>- Tham mưu Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 23-CT/TU ngày 04/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông; Chương trình hành động số 35-CTr/TU ngày 21/7/2023 thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 25/5/2023 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trong tình hình mới. Ban hành Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 02/02/2023 về công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 28/4/2023 về quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 19/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác bảo đảm TTATGT trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Kế hoạch số 161/KH-UBND ngày 23/8/2023 về quán triệt, triển khai thực hiện Chương trình hành động số 35-CTr/TU ngày 21/7/2023 của Tỉnh ủy;...</li> <li>- Tổ chức tuyên truyền cho 651 chủ nhà hàng, quán ăn, karaoke... nhắc nhở khách hàng không điều khiển phương tiện khi tham gia giao thông khi đã uống rượu bia.</li> <li>- Tổ chức 121.171 ca tuần tra, kiểm soát bảo đảm TTATGT, có 399.634 lượt cán bộ, chiến sỹ tham gia, qua đó đã phát hiện, xử lý 254.618 trường hợp vi phạm, tổng số tiền hơn 300 tỷ đồng.</li> </ul>	Công an tỉnh
<b>Mục tiêu 3.6.</b> Đến năm 2030, đảm bảo tiếp cận toàn dân tới các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản và tình dục, bao gồm kế hoạch hóa gia đình, truyền thông và giáo dục; lòng ghép sức khỏe sinh sản vào các chiến lược, chương trình quốc gia có liên quan.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện hiệu quả Chiến lược Dân số và Sức khỏe sinh sản giai đoạn 2011-2020 đến năm 2030, trong năm 2023; Kế hoạch thực hiện Kết luận số 119-KL/TW ngày 04/01/2016 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 47-NQ/TW ngày 22/3/2005 của Bộ Chính trị trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.</li> <li>- Kiện toàn mạng lưới cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản và tình dục; tăng cường hỗ trợ cho tuyến xã bằng nhiều hình thức, đặc biệt ở những vùng khó khăn; nâng cao trình độ cán bộ y tế xã; thực hiện các chính sách ưu đãi, biệt phái bác sĩ giỏi về vùng sâu, vùng xa; nâng cao chất lượng mô hình tư vấn, chăm sóc sức khỏe sinh sản.</li> <li>- Tăng cường công tác giáo dục, thông tin tuyên truyền về sức khỏe sinh sản và tình dục, kế hoạch hóa gia đình. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của giới trẻ, tiến tới giảm tỷ lệ có thai ngoài ý muốn ở độ tuổi vị thành niên. Kết hợp tốt truyền thông đại chúng với truyền thông trực tiếp thông qua mạng lưới cộng tác viên dân số; tăng cường sử dụng các phương tiện truyền thông hiện đại trong tuyên truyền.</li> <li>- Tư vấn và có chính sách giảm mạnh tỷ lệ sinh con ở tuổi vị thành niên; nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe trước sinh để đạt được tỷ lệ phụ nữ được ít nhất 4 lần chăm sóc sức khỏe trước sinh.</li> <li>- Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh tổ chức tuyên truyền cho 190 địa biếu là Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh, huyện, thị xã, thành phố và các chủ tịch,</li> </ul>	Sở Y tế

Mục tiêu cụ thể	Kết quả thực hiện	Cơ quan tham mưu
	<p>phó chủ tịch các xã phường, thị trấn;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Liên đoàn Lao động tỉnh tuyên truyền cho 150 đại biểu là cán bộ nữ công, nữ cán bộ công đoàn, chuyên trách công đoàn thuộc LDLĐ các huyện, thị xã, thành phố và công đoàn cơ sở trực thuộc LDLĐ tỉnh; truyền thông cho công nhân tại Khu công nghiệp Vsip.</li> <li>- Lồng ghép báo cáo chuyên đề cho học viên 06 lớp Trung cấp Lý luận chính trị tại Trường Chính trị tỉnh.</li> <li>- Phối hợp với UBND huyện, Phòng Y tế huyện, Trung tâm Y tế huyện tổ chức Hội nghị cung cấp thông tin nâng cao chất lượng dân số vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi cho cán bộ lãnh đạo, ngành, đoàn thể cấp huyện, xã tại 05 huyện: Minh Long, Sơn Hà, Sơn Tây, Ba Tơ, Trà Bồng.</li> <li>- Nâng cao vai trò của cộng đồng trong giám sát thực hiện chính sách, pháp luật, giáo dục tuyên truyền về sức khỏe sinh sản và tình dục, kế hoạch hóa gia đình.</li> <li>- Thực hiện lồng ghép các yếu tố dân số vào phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 theo Quyết định số 771/QĐ-TTg ngày 25/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ.</li> </ul>	
<b>Mục tiêu 3.7.</b> Đảm bảo bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân, bao gồm bảo vệ rủi ro tài chính, tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, thuốc và vắc xin thiết yếu, an toàn, hiệu quả, chất lượng, trong khả năng chi trả cho tất cả mọi người.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn 2011-2020, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; đẩy mạnh công tác tuyên truyền về lợi ích của bảo hiểm y tế và huy động sự tham gia của người dân trong việc mua bảo hiểm y tế nhằm bảo đảm tăng đáng kể khả năng tiếp cận của người dân tới các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu.</li> <li>- Hiện nay, tỷ lệ người dân có bảo hiểm y tế đã đạt 95,15%; tất cả các trạm y tế đã triển khai khám, chữa bệnh bằng bảo hiểm y tế.</li> <li>- Cung ứng đầy đủ thuốc và vắc xin thiết yếu, an toàn, chất lượng cho tất cả mọi người.</li> </ul>	Sở Y tế
<b>Mục tiêu 3.8:</b> - Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp kiểm soát ô nhiễm tại nguồn, tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát việc tuân thủ nghiêm ngặt các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường và quy định của pháp luật về kiểm soát xả thải các hóa chất độc hại gây ô nhiễm không khí, đất và nước	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tỉnh thường xuyên chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện các giải pháp kiểm soát ô nhiễm tại nguồn, tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát việc tuân thủ nghiêm các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường và quy định của pháp luật về kiểm soát xả thải các hóa chất độc hại gây ô nhiễm không khí, đất và nước, cụ thể:</li> <li>+ Triển khai thực hiện các nhiệm vụ như: Quan trắc môi trường trên địa bàn tỉnh; báo cáo công tác bảo vệ môi trường tỉnh Quảng Ngãi nhằm để theo dõi, đánh giá các nguồn thải, các thành phần môi trường trên địa tỉnh làm cơ sở để xuất các biện pháp kiểm soát nguồn thải, giảm thiểu ô nhiễm môi trường; đầu tư hệ thống tiếp nhận, quản lý dữ liệu quan trắc môi trường tự động, liên tục.</li> <li>+ Thường xuyên rà soát các báo cáo định kỳ về công tác bảo vệ môi trường, thực hiện các đợt thanh kiểm tra bảo vệ môi trường đối với của các cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ trên địa bàn tỉnh; qua đó, đã phát hiện và xử lý các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật trong công tác bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.</li> </ul>	Sở Tài nguyên và Môi trường

Mục tiêu cụ thể	Kết quả thực hiện	Cơ quan tham mưu
	<p>- Bên cạnh đó, tỉnh cũng đã chỉ đạo ngành Tài nguyên và Môi trường chủ động phối hợp với các Sở, ban ngành, địa phương và doanh nghiệp trong việc theo dõi, phòng ngừa, ứng phó, khắc phục và xử lý sự cố môi trường đối với một số nhà máy sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh, bước đầu đã kiểm soát, khắc phục và xử lý các sự cố môi trường xảy ra trên địa bàn tỉnh.</p>	
<p>- Nâng cao chất lượng đánh giá ĐMC, ĐTM các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh; đẩy mạnh thực thi pháp luật, kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các vi phạm về xả thải gây ô nhiễm môi trường không khí, đất và nước; huy động nguồn lực hợp pháp để xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng thuộc đối tượng công ích theo quy định tại Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 26/8/2016 của Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư các Chương trình mục tiêu giai đoạn 2016-2020</p>	<p>- Tinh thường xuyên chỉ đạo các Sở, ban ngành, các địa phương, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nghiêm túc thực hiện công tác đánh giá tác động môi trường, tiếp tục chấn chỉnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đẩy mạnh hoạt động kiểm tra, xác nhận sau thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường thông qua việc tổ chức kiểm tra định kỳ công tác bảo vệ môi trường hàng năm; ban hành văn bản nhắc nhở các chủ dự án tuân thủ luật pháp về bảo vệ môi trường; tổ chức họp các đơn vị tư vấn trên địa bàn tỉnh để chấn chỉnh công tác lập hồ sơ môi trường cũng như nâng cao năng lực tư vấn, nâng cao chất lượng báo cáo đánh giá tác động môi trường; ban hành văn bản chỉ đạo các sở, ngành liên quan, các đơn vị hoạt động khai thác khoáng sản chấn chỉnh công tác ký quỹ, cải tạo phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản. Hầu hết báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án đầu tư được Hội đồng thẩm định xem xét, yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung các biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường, một số khác không được Hội đồng thẩm định đồng ý thông qua vì lý do không đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường.</p>	
<b>Mục tiêu 3.9.</b> Tăng cường thực hiện Công ước khung của Tổ chức Y tế thế giới về kiểm soát thuốc lá	<p>- Công tác tuyên truyền, lồng ghép thực hiện tốt các văn bản pháp luật và chính sách về phòng chống tác hại của thuốc lá, của Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá đến cộng đồng.</p> <p>- Trong năm 2023 tiếp tục thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tác hại thuốc lá trên địa bàn tỉnh. Tăng cường thực hiện các biện pháp về thông tin, tuyên truyền, giáo dục phòng chống tác hại của thuốc lá, đặc biệt là tại các bệnh viện hầu như không còn người hút thuốc.</p>	Sở Y tế
<b>Mục tiêu 4. Đảm bảo nền giáo dục có chất lượng, công bằng, toàn diện và thúc đẩy các cơ hội học tập suốt đời cho tất cả mọi người</b>		
<b>Mục tiêu 4.1.</b> Đến năm 2030, đảm bảo tất cả các trẻ em gái và trai hoàn thành giáo dục tiểu học, giáo dục trung học cơ sở miễn phí, công bằng, có chất lượng.	<p>Ngành giáo dục đã tích cực chỉ đạo và hướng dẫn, thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non; triển khai hiệu quả Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2025”. Kết quả năm 2023:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ tiêu 4.1.1. Tỷ lệ học sinh đi học cấp tiểu học: 99,3% (bằng năm 2022);</li> <li>- Chỉ tiêu 4.1.2. Tỷ lệ học sinh được công nhận hoàn thành chương trình tiểu học: 99,77% (tăng 0,01 điểm phần trăm so với năm 2022);</li> <li>- Chỉ tiêu 4.1.3. Tỷ lệ học sinh đi học cấp trung học cơ sở: 98,98% (tăng 0,01 điểm phần trăm so với năm 2022);</li> </ul>	Sở Giáo dục và Đào tạo

Mục tiêu cụ thể	Kết quả thực hiện	Cơ quan tham mưu
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ tiêu 4.1.4. Tỷ lệ học sinh hoàn thành cấp trung học cơ sở: 98,94% (tăng 0,02 điểm phần trăm so với năm 2022).</li> </ul>	
<b>Mục tiêu 4.2.</b> Đến năm 2030, đảm bảo rằng tất cả trẻ em được chăm sóc và phát triển để sẵn sàng tham gia học tiểu học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ tiêu 4.2.1. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi được phát triển phù hợp về sức khỏe, học tập và tâm lý xã hội: 100%;</li> <li>- Chỉ tiêu 4.2.2. Tỷ lệ huy động trẻ em 5 tuổi đi học mẫu giáo: 99,9%. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu năm 2023 bằng năm 2022.</li> </ul>	Sở Giáo dục và Đào tạo
<b>Mục tiêu 4.3.</b> Đến năm 2030, đảm bảo tiếp cận công bằng cho tất cả nam và nữ đối với giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học có chất lượng và trong khả năng chi trả.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề định hướng người học, công tác truyền thông về giáo dục nghề nghiệp luôn được đẩy mạnh, như chủ động, phối hợp và cung cấp thông tin kịp thời, chính xác cho các cơ quan thông tấn, báo chí về định hướng dư luận, tạo niềm tin cho xã hội trong việc đưa tin các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp. Chuẩn bị cho mùa tuyển sinh, ban hành văn bản chỉ đạo nhằm tăng cường công tác tuyển sinh và chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đa dạng hóa các hình thức tuyển sinh phù hợp với từng địa phương, địa bàn, đối tượng để thực hiện đào tạo nguồn nhân lực lao động có kỹ năng nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp và thị trường lao động.</li> <li>- Tổ chức 25 "Ngày Hội hướng nghiệp - Tư vấn tuyển sinh và giải quyết việc làm" tại các địa phương, với sự tham gia của các trường đại học, cao đẳng và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Tại Ngày hội, các nhà giáo, nhà quản lý, các doanh nghiệp đã gặp gỡ, giao lưu, trao đổi trực tiếp với các em học sinh về công tác đào tạo nghề; giải quyết việc làm. Đồng thời, giúp các em nắm bắt được những ngành, nghề đang được giảng dạy tại các trường, mô hình đào tạo và trang thiết bị hiện có, quá trình học tập cũng như cơ hội nghề nghiệp sau khi ra trường. Tất cả câu hỏi của học sinh về định hướng nghề nghiệp, tuyển sinh được các chuyên gia tư vấn giải đáp cặn kẽ, chuyên sâu nhất về ngành học, điều kiện tuyển sinh, học phí, học bổng, cơ sở vật chất của những trường mình quan tâm và cơ hội việc làm sau này. Hoạt động của Ngày hội này thực sự đã tạo cầu nối cho người có nhu cầu học nghề với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, góp phần hỗ trợ hiệu quả cho công tác tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp.</li> <li>- Về kết quả thực hiện công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông: Kết quả tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2023 -2024: Tổng số học sinh trúng tuyển vào lớp 10 các trường công lập: 13.815 học sinh, so với chỉ tiêu giao 13.771 học sinh (tỷ lệ: 100,32%), trong đó: Thi tuyển 11.046 so với chỉ tiêu giao 10.918 (tỷ lệ: 101,17%); xét tuyển 2.769 so với chỉ tiêu giao 2.853 (tỷ lệ: 98,00 %) và số học sinh trúng tuyển vào lớp 10 các trường ngoài công lập: 647 học sinh.</li> </ul>	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội
<b>Mục tiêu 4.4.</b> Đến năm 2030, tăng đáng kể số lao động có các kỹ năng phù hợp với nhu cầu thị trường lao động để có việc làm tốt và làm chủ doanh nghiệp.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp theo Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 17/4/2023 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 10/01/2023 của Chính phủ về phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập nhằm phục hồi nhanh KTXH trên địa bàn tỉnh; trong đó, chú trọng tăng cường kết nối cung cầu lao động, hỗ trợ người lao động</li> </ul>	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

Mục tiêu cụ thể	Kết quả thực hiện	Cơ quan tham mưu
	<p>tìm kiếm việc làm; kịp thời hỗ trợ người dân, người lao động bị mất việc, giảm giờ làm; việc làm và thu nhập của người lao động tăng, ổn định; tăng cường theo dõi chặt chẽ tình hình sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh và kịp thời báo cáo, có phương án hỗ trợ người lao động, doanh nghiệp trong trường hợp cần thiết; tăng cường tổ chức các phiên giao dịch việc làm, tư vấn, giới thiệu việc làm cho người lao động; kịp thời cung cấp thông tin thị trường lao động cho người lao động, người sử dụng lao động. Số lao động có việc làm tăng thêm là 10.025 người, tăng 117,38% so với năm 2022.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các giải pháp ổn định và phát triển thị trường lao động ngoài nước được đẩy mạnh thực hiện; công tác tuyển chọn, đào tạo nguồn và đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng được tăng cường và quản lý chặt chẽ hơn, góp phần quan trọng giải quyết việc làm gắn với thu nhập cao cho người lao động trên địa bàn tỉnh. Trong năm 2023, đã đưa 1.028 người đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (<i>thị trường Nhật Bản là 791 người, thị trường Hàn Quốc là 176 người, thị trường Đài Loan là 45 người, các nước khác 16 người</i>), tăng 2,8% kế hoạch và gấp hơn 1,07 lần so với cùng kỳ năm 2022.</li> </ul>	
<b>Mục tiêu 4.5.</b> Đến năm 2030, đảm bảo tiếp cận bình đẳng trong giáo dục và đào tạo, đào tạo nghề nghiệp cho những người dễ bị tổn thương, bao gồm cả những người khuyết tật, người dân tộc và trẻ em trong những hoàn cảnh dễ bị tổn thương.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 148/KH-UBND ngày 26/7/2023 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Kế hoạch số 209-KH/TU ngày 27/6/2023 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.</li> <li>- Trong năm 2023 đã đào tạo nghề trình độ sơ cấp và trình độ thường xuyên cho 1.372 lao động (số người hỗ trợ học nghề tăng 66,6% so với năm 2022). Để nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo trong thời gian tới, tỉnh sẽ chỉ đạo tiếp tục triển khai các mô hình đào tạo kết nối doanh nghiệp; tăng cường đào tạo hoặc đào tạo lại cho người lao động; điều tra, khảo sát, thống kê, dự báo yêu cầu về kỹ năng nghề trong tương lai; gắn kết chặt chẽ giáo dục nghề nghiệp với tạo việc làm, sinh kế bền vững, tăng thu nhập... nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân vùng nông thôn, miền núi, hải đảo, góp phần tăng tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ.</li> </ul>	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội
<b>Mục tiêu 4.6.</b> Đến năm 2030, bảo đảm tất cả thanh thiếu niên và tỷ lệ đáng kể người lớn, cả nam và nữ biết đọc, viết và làm toán	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi được ban hành kèm theo Quyết định số 1741/QĐ-UBND ngày 08/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh; hoàn thiện chính sách hỗ trợ cho người học thuộc đối tượng chính sách, người dân tộc, phụ nữ theo địa bàn, đặc biệt là các địa phương có điều kiện KTXH còn nhiều khó khăn.</li> <li>- Chỉ tiêu 4.6.1. Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên biết chữ (15 đến 60 tuổi): 98,4% (tăng 0,05 điểm phần trăm so với năm 2022).</li> </ul>	Sở Giáo dục và Đào tạo
<b>Mục tiêu 4.7.</b> Đến năm 2030, tất cả những người đi học đều có được kiến thức	Thực hiện hiệu quả Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình “Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh được ban hành kèm	Sở Giáo dục và Đào tạo

Mục tiêu cụ thể	Kết quả thực hiện	Cơ quan tham mưu
và kỹ năng cần thiết để thúc đẩy phát triển bền vững, bao gồm: giáo dục về phát triển bền vững và lối sống bền vững, quyền con người, bình đẳng giới, thúc đẩy một nền văn hóa hòa bình, không bạo lực, công dân toàn cầu; có sự đa dạng văn hóa cũng như những đóng góp của văn hóa đối với phát triển bền vững	<p>theo Quyết định số 703/QĐ-UBND ngày 01/6/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh; Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình “Xây dựng mô hình Công dân học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh được ban hành kèm theo Quyết định số 916/QĐ-UBND ngày 13/7/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh.</p> <p>Xây dựng và lồng ghép các nội dung về phát triển bền vững và lối sống xanh, quyền con người, bình đẳng giới, ngăn chặn và chống bạo lực, công dân toàn cầu và tôn trọng sự đa dạng văn hóa trong nội dung chương trình giảng dạy ở tất cả các cấp học. Đa dạng hóa cách thức lồng ghép các nội dung trong chương trình giáo dục các cấp; tăng cường các hoạt động, tình huống thực tiễn, sử dụng phương pháp giảng dạy hiện đại, có sự tham gia của người học. Đẩy mạnh liên kết đào tạo giữa các trường đại học, các cơ sở giáo dục trong tỉnh với các tổ chức giáo dục quốc tế; huy động sự tham gia của lực lượng giáo viên thỉnh giảng nhằm nâng cao nguồn cung giáo viên có trình độ, năng lực về phát triển bền vững.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ tiêu 4.7.1. Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo trở lên: THPT đạt 100%;</li> <li>- Chỉ tiêu 4.7.2. Tỷ lệ trường có chương trình giáo dục cơ bản về giới tính, phòng chống bạo lực, xâm hại; cung cấp kiến thức về HIV: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tiểu học: 100%;</li> <li>+ THCS: 100%;</li> <li>+ THPT: 100%.</li> </ul> </li> </ul> <p>Các chỉ tiêu thực hiện năm 2023 bằng năm 2022.</p>	
<b>Mục tiêu 4.8.</b> Đến năm 2030, xây dựng và nâng cấp các cơ sở giáo dục thân thiện với trẻ em, người khuyết tật, bình đẳng giới và cung cấp môi trường học tập an toàn, không bạo lực, toàn diện, hiệu quả cho tất cả mọi người	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ tiêu 4.8.1. Tỷ lệ các trường học có: <ul style="list-style-type: none"> <li>(a) Điện;</li> <li>(b) Internet dùng cho mục đích học tập;</li> <li>(c) Máy tính dùng cho mục đích học tập;</li> <li>(d) Cơ sở hạ tầng và tài liệu phù hợp với học sinh, sinh viên khuyết tật;</li> <li>(e) Nước uống;</li> <li>(f) Hệ thống vệ sinh tiện lợi và riêng rẽ cho từng giới tính;</li> <li>(g) Chỗ rửa tay thuận tiện.</li> </ul> </li> </ul> <p>Tất cả các chỉ tiêu thực hiện năm 2023 đều đạt 100%, bằng năm 2022.</p>	Sở Giáo dục và Đào tạo
<b>Mục tiêu 5. Đạt được bình đẳng về giới, tăng quyền và tạo cơ hội cho phụ nữ và trẻ em gái</b>		
<b>Mục tiêu 5.1.</b> Giảm thiểu, tiến tới chấm dứt các hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ và trẻ em gái trong mọi lĩnh vực và ở mọi nơi.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 254/QĐ-UBND ngày 19/4/2021 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh; tổ chức Lễ phát động Tháng hành động bình đẳng giới năm 2023.</li> <li>- Ban hành các Kế hoạch: số 73/KH-UBND ngày 28/3/2023 triển khai thực hiện công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ</li> </ul>	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

Mục tiêu cụ thể	Kết quả thực hiện	Cơ quan tham mưu
	năm 2023; số 87/KH-UBND ngày 23/10/2023 về việc triển khai Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới năm 2023.	
<b>Mục tiêu 5.2.</b> Giảm đáng kể mọi hình thức bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái nơi công cộng hoặc riêng tư, bao gồm cả việc mua bán, bóc lột tình dục và các hình thức bóc lột khác.	<p>Tiếp tục triển khai có hiệu quả Quyết định số 372/QĐ-UBND ngày 15/3/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình “Phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới” giai đoạn 2021-2025; tổ chức tập huấn truyền thông nâng cao năng lực năm 2023.</p> <p>Tổ chức 48 buổi truyền thông, với 26.143 giáo viên, học sinh tham dự, nội dung liên quan đến Chuyên đề “Kỹ năng phòng, chống xâm hại tình dục, phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới, mua bán người”; phối hợp với các UBND các huyện, thị xã tổ chức 12 lớp truyền thông, với sự tham dự của hơn 1.620 đại biểu, nội dung truyền thông liên quan đến kỹ năng về bình đẳng giới, phòng ngừa và ứng phó với bạo lực giới; phối hợp với cơ quan báo, đài Trung ương và địa phương xây dựng hơn 03 chuyên mục, tin bài tuyên truyền về phòng chống bạo lực trên cơ sở giới và bình đẳng giới. Thăm và tặng quà cho phụ nữ nghèo, trẻ em nữ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.</p>	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội
<b>Mục tiêu 5.3.</b> Hạn chế tiến tới xóa bỏ các thủ tục như tảo hôn, kết hôn sớm và hôn nhân ép buộc	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Quyết định số 52/QĐ-UBND ngày 11/01/2021 của UBND về Kế hoạch thực hiện Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2021-2025”.</li> <li>- Thực hiện hiệu quả Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng DTTS&amp;MN, đã ban hành Kế hoạch thực hiện tiểu dự án 2, dự án 9 - Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng DTTS&amp;MN trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2021-2025.</li> <li>- Tăng cường tổ chức các hoạt động tuyên truyền bằng nhiều hình thức: Tổ chức các lớp phổ biến thông tin cho các em học sinh tại các trường THCS và THCS DTNT của các huyện miền núi, tổ chức Hội thi tìm hiểu pháp luật về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống tại các huyện, tuyên truyền phát sóng trên Đài truyền hình tỉnh, báo Quảng Ngãi,...</li> <li>- Giai đoạn 2021-2023, tổng số trường hợp tảo hôn là 582 trường hợp, giảm 46,5% so với giai đoạn 2016-2020 (1.087 trường hợp).</li> </ul>	Ban Dân tộc tỉnh
<b>Mục tiêu 5.4.</b> Bảo đảm bình đẳng giới trong việc nội trợ và chăm sóc gia đình; công nhận việc nội trợ và các chăm sóc gia đình không được trả phí; tăng cường các dịch vụ công cộng, cơ sở hạ tầng và các chính sách bảo trợ xã hội, các dịch vụ hỗ trợ gia đình,	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ tiêu 5.4.1. Tỷ lệ thời gian làm công việc nội trợ và chăm sóc gia đình không trả công: Đây là chỉ tiêu mang tính định tính, việc thu thập số liệu này khó có thể thực hiện (vì thời gian phụ nữ làm công việc nội trợ và chăm sóc gia đình không trả công không thể xác định).</li> </ul>	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

Mục tiêu cụ thể	Kết quả thực hiện	Cơ quan tham mưu
chăm sóc trẻ em	<p><b>Mục tiêu 5.5.</b> Đảm bảo sự tham gia đầy đủ, hiệu quả và cơ hội bình đẳng tham gia lãnh đạo của phụ nữ ở tất cả các cấp hoạch định chính sách trong đời sống chính trị, kinh tế và xã hội</p> <p>- Ban hành Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 18/4/2022 triển khai thực hiện Đề án tạo nguồn và phát triển cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số giữ các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đến năm 2030, định hướng đến năm 2035 thuộc khối Nhà nước giai đoạn 2022-2025. Tăng cường sự tham gia bình đẳng của phụ nữ vào các vị trí lãnh đạo ở tất cả các cấp, theo đó, tỷ lệ lãnh đạo chủ chốt là nữ trong các cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền địa phương các cấp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cấp tỉnh: quy hoạch chức danh trưởng phòng và tương đương các sở, ban, ngành 65/247 người, tỷ lệ 26,3%, chức danh phó trưởng phòng và tương đương các sở, ban, ngành 215/527 người, tỷ lệ 40,8%.</li> <li>+ Cấp huyện: quy hoạch chức danh Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện 7/51 người, tỷ lệ 13,7%, quy hoạch chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện 10/63 người, tỷ lệ 15,9%, quy hoạch chức danh Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện 5/52 người, tỷ lệ 9,6%, quy hoạch chức danh Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện 17/92 người, tỷ lệ 18,5%, quy hoạch chức danh trưởng phòng và tương đương cấp huyện 80/254 người, tỷ lệ 31,5%, phó trưởng phòng và tương đương cấp huyện 137/361 người, tỷ lệ 37,9%.</li> <li>- Công tác bổ nhiệm, luân chuyển, điều động cán bộ nữ được các cấp ủy, các ngành quan tâm chú trọng. Các cấp ủy đã mạnh dạn bố trí cán bộ nữ trẻ có năng lực vào các vị trí lãnh đạo, việc đề bạt, bố trí thực hiện theo đúng quy trình công tác cán bộ. Kết quả:</li> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tỷ lệ nữ giữ chức vụ Giám đốc Sở và tương đương: 3/24 (12,5%);</li> <li>+ Tỷ lệ nữ giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở và tương đương: 3/62 (4,8%);</li> <li>+ Tỷ lệ nữ giữ chức vụ Trưởng phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở và tương đương: 38/241 (15,8%);</li> <li>+ Tỷ lệ nữ giữ chức vụ Phó Trưởng phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở và tương đương: 96/378 (25,39%);</li> <li>+ Tỷ lệ nữ giữ chức vụ Chủ tịch UBND cấp huyện: 2/13 (15,4%);</li> <li>+ Tỷ lệ nữ giữ chức vụ Phó Chủ tịch UBND cấp huyện: 1/29 (3,4%);</li> <li>+ Tỷ lệ nữ giữ chức vụ Trưởng phòng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện: 29/150 (19,3%);</li> <li>+ Tỷ lệ nữ giữ chức vụ Phó Trưởng phòng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện: 63/192 (32,8%);</li> <li>+ Tỷ lệ nữ giữ chức vụ Chủ tịch UBND cấp xã: 15/171 (8,8%);</li> <li>+ Tỷ lệ nữ giữ chức vụ Phó Chủ tịch UBND cấp xã: 41/299 (13,7%);</li> <li>- Cán bộ người dân tộc thiểu số:</li> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tỷ lệ cán bộ người dân tộc thiểu số giữ chức vụ Chủ tịch UBND cấp huyện: 3/13 (23,1%);</li> <li>+ Tỷ lệ cán bộ người dân tộc thiểu số giữ chức vụ Phó Chủ tịch</li> </ul> </ul> </ul>	Sở Nội vụ

Mục tiêu cụ thể	Kết quả thực hiện	Cơ quan tham mưu
	<p>UBND cấp huyện: 4/29 (13,8%);</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tỷ lệ cán bộ người dân tộc thiểu số giữ chức vụ Trưởng phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở và tương đương: 05/241 (2,1%);</li> <li>+ Tỷ lệ cán bộ người dân tộc thiểu số giữ chức vụ Phó Trưởng phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở và tương đương: 14/378 (3,7%);</li> <li>+ Tỷ lệ cán bộ người dân tộc thiểu số giữ chức vụ Trưởng phòng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện: 12/150 (8%);</li> <li>+ Tỷ lệ cán bộ người dân tộc thiểu số giữ chức vụ Phó Trưởng phòng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện: 23/192 (11,9%);</li> <li>+ Tỷ lệ cán bộ người dân tộc thiểu số giữ chức vụ Chủ tịch UBND cấp xã: 31/171 (18,12%);</li> <li>+ Tỷ lệ cán bộ người dân tộc thiểu số giữ chức vụ Phó Chủ tịch UBND cấp xã: 46/299 (15,4%).</li> </ul> <p>Nhìn chung, trong những năm qua, các cơ quan đơn vị địa phương cũng đã quan tâm, chú trọng xây dựng, tạo nguồn và phát triển cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý; tuy nhiên cán bộ nữ giữ các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, lãnh đạo chủ chốt ở các cơ quan, đơn vị, địa phương vẫn còn thấp.</p>	
<b>Mục tiêu 5.6.</b> Bảo đảm tiếp cận phô cập đối với sức khỏe sinh sản và tình dục, quyền sinh sản	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp tục tăng cường công tác giáo dục, thông tin tuyên truyền về sức khỏe sinh sản và tình dục, kế hoạch hóa gia đình; mở rộng và nâng cao chất lượng các hoạt động tư vấn, giáo dục về dân số, sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình; mở rộng hoạt động tư vấn, giáo dục giới tính trong và ngoài nhà trường cho nam/nữ vị thành niên và thanh niên.</li> <li>- Các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản được mở rộng từ tuyến tỉnh, tuyến huyện đến các Trạm y tế xã, phường, thị trấn.</li> </ul>	Sở Y tế
<b>Mục tiêu 5.7.</b> Đảm bảo tất cả phụ nữ, đặc biệt là phụ nữ nghèo ở nông thôn, phụ nữ người dân tộc thiểu số có quyền bình đẳng với các nguồn lực kinh tế, được tiếp cận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu các tài sản khác, các dịch vụ tài chính, quyền thừa kế và tài nguyên thiên nhiên, phù hợp với pháp luật quốc gia.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với nghề Điều dưỡng, các trường cao đẳng đã tổ chức tuyển sinh và đào tạo nhằm đáp ứng nguồn nhân lực. Kết quả, trong năm 2023, đã tuyển sinh được 247 sinh viên nghề Điều dưỡng.</li> </ul>	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội
<b>Mục tiêu 5.8.</b> Nâng cao việc sử dụng các công nghệ tạo thuận lợi, đặc biệt là CNTT và truyền thông để thúc đẩy việc trao quyền	<p>Đã triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao việc sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông đến các tổ chức, doanh nghiệp và người dân, trong đó có đối tượng là phụ nữ. Cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Triển khai hướng dẫn và thành lập các Tổ Công nghệ số cộng đồng các cấp trên địa bàn tỉnh, đến nay đã thành lập được 1.141 Tổ Công</li> </ul>	Sở Thông tin và Truyền thông

Mục tiêu cụ thể	Kết quả thực hiện	Cơ quan tham mưu	
cho phụ nữ. Tạo điều kiện cho phụ nữ được tiếp cận và sử dụng CNTT và truyền thông	<p>nghệ số cộng đồng với sự tham gia của hơn 7.534 thành viên. Tổ chức hướng dẫn kỹ năng sử dụng các nền tảng số nhất là kỹ năng sử dụng dịch vụ công trực tuyến cho hơn 4.500 thành viên Tổ Công nghệ số cộng đồng các cấp.</p> <p>- Đẩy mạnh nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, tăng cường triển khai công tác truyền thông về chuyển đổi số như: Phát động Phong trào chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và Chương trình Tọa đàm Tổ công nghệ số cộng đồng tại huyện Mộ Đức; cập nhật tin, bài trên Zalo Official Account Chuyển đổi số tỉnh, xuất bản Bản tin Chuyển đổi số. Hướng ứng Lễ phát động phong trào Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và chiến dịch đợt cao điểm 30 ngày đêm về thúc đẩy, nâng cao hiệu quả dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh; Tổ Công nghệ số cộng đồng các cấp trên địa bàn tỉnh đã đồng loạt ra quân hướng dẫn người dân về kỹ năng khai thác và sử dụng các nền tảng số, kết quả toàn tỉnh đã có hơn 240.000 người dân được hướng dẫn kỹ năng khai thác và sử dụng các nền tảng số.</p> <p>- Công tác bồi dưỡng, nâng cao năng lực về chuyển đổi số cũng được quan tâm và tích cực triển khai. Đến nay, đã đào tạo, tập huấn về chuyển đổi số cho khoảng 1.000 lượt cán bộ, công chức các cấp, gần 2.000 người lao động tại các doanh nghiệp qua nền tảng trực tuyến OneTouch, hơn 7.000 thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng các cấp, thu hút hơn 232.152 lượt người tham gia học và thi trắc nghiệm trực tuyến về kỹ năng số trên Chuyên trang Chuyển đổi số tỉnh; tổ chức cho hơn 605.400 lượt cán bộ, công chức, viên chức và người dân trên địa bàn tỉnh tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số, phổ cập kỹ năng số.</p>		
<b>Mục tiêu 6. Đảm bảo đầy đủ và quản lý bền vững tài nguyên nước và hệ thống vệ sinh cho tất cả mọi người</b>			
<b>Mục tiêu 6.1.a:</b>	<p>- Thực hiện tốt các quy định về đơn giá, định mức kinh tế - kỹ thuật trong quá trình sản xuất và cung cấp nước sạch; quy định về điều kiện năng lực đầu tư và quản lý vận hành công trình cấp nước; các quy định về các định mức chi phí quản lý, vận hành các công trình cấp nước tại đô thị và khu công nghiệp;</p> <p>- Triển khai thực hiện tốt cấp thoát nước đô thị vùng tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; khảo sát lập, khai</p>	<p>- UBND tỉnh ban hành các Quyết định số 907/QĐ-UBND ngày 06/9/2023 về việc phê duyệt phương án giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt và Quyết định số 908/QĐ-UBND ngày 06/9/2023 về việc quy định mức giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi.</p> <p>- Về cấp nước: Tổng công suất thiết kế của các nhà máy cấp nước tập trung đô thị 105.938 m<sup>3</sup>/ngđ; Tỷ lệ dân cư đô thị được sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung 89,4%; Tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch 26,8%; Tổng chiều dài mạng lưới đường ống truyền tải theo cấp khoảng 491.953 km.</p> <p>- Công bố giá vật liệu xây dựng, chỉ số giá vật liệu xây dựng hàng tháng, quý theo đúng quy định, đáp ứng kịp thời cho các tổ chức, các nhân tham khảo trong công tác lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; đối với việc công bố giá đất đắp và san lấp công trình, Hiện nay, tiếp tục đôn đốc các đơn vị được cấp phép khai thác mỏ thực hiện kê khai giá và tổ chức thẩm định để tiếp tục công bố giá trong thời gian tới.</p>	Sở Xây dựng

Mục tiêu cụ thể	Kết quả thực hiện	Cơ quan tham mưu
<p>thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn cung cấp nước quan trọng trên địa bàn tỉnh;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định 634/QĐ-UBND ngày 25/11/2016 về phê duyệt quy hoạch cấp nước trên địa bàn tỉnh đến năm 2030.</li> </ul>		
<p><b>Mục tiêu 6.1.b.</b> Thực hiện tốt các chương trình, dự án cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn trên địa bàn tỉnh, nhất là các vùng đặc biệt khó khăn, thường xuyên hạn hán, xâm nhập mặn; nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ xử lý nước sạch, nước mặn tại những khu vực bị xâm nhập mặn</p>	<p>Tổ chức sửa chữa, nâng cấp và quản lý, khai thác các công trình phát huy hiệu quả. Đảm bảo đầy đủ và quản lý bền vững tài nguyên nước và hệ thống vệ sinh cho tất cả mọi người; đến năm 2030, đảm bảo khả năng tiếp cận đầy đủ và công bằng với nước uống và nước sinh hoạt an toàn, trong khả năng chi trả cho tất cả hộ dân trên địa bàn tỉnh. Đến nay, tỷ lệ dân số nông thôn được cung cấp nước hợp vệ sinh 98%.</p>	Sở Nông nghiệp và PTNN
<p><b>Mục tiêu 6.1.c.</b> Căn cứ các quy định hiện hành của nhà nước, tham mưu cho UBND tỉnh phê duyệt phương án giá bán nước sạch trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, đảm bảo khả năng chi trả cho tất cả mọi đối tượng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương án giá và quy định giá nước sạch trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi do đơn vị cấp nước phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng phương án giá gửi Sở Tài chính thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định. Phê duyệt 02 phương án nước sạch của các đơn vị tại các Quyết định số 907/QĐ-UBND ngày 06/9/2023 về việc phê duyệt phương án giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi và số 1283/QĐ-UBND ngày 22/11/2023 về việc quy định giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt cấp nước cho Nhân dân thôn Cổ Lũy - Làng Cá, xã Nghĩa Phú do Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Quảng Ngãi quản lý, vận hành.</li> </ul>	Sở Tài chính
<p><b>Mục tiêu 6.2.</b> Đến năm 2030, đảm bảo tiếp cận công bằng các công trình và điều kiện vệ sinh phù hợp cho tất cả mọi người, đặc biệt chú ý đến nhu cầu của phụ nữ, trẻ em gái, người khuyết tật và đối tượng dễ bị tổn thương; chấm dứt đi vệ sinh ngoài trời; 100% số hộ gia đình có nhà tiêu hợp vệ sinh.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đến nay, tỷ lệ hộ sử dụng hố xí hợp vệ sinh đạt 100%.</li> </ul>	Sở Xây dựng
<p><b>Mục tiêu 6.3.a.</b> Thực hiện</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Để đảm bảo nguồn nước và sử dụng tiết kiệm nước sạch UBND</li> </ul>	Sở Xây

Mục tiêu cụ thể	Kết quả thực hiện	Cơ quan tham mưu
hiệu quả Quy hoạch tài nguyên nước tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 2348/QĐ-UBND ngày 28/12/2015 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Định hướng thoát nước thải đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp - làng nghề và bệnh viện trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.	<p>tỉnh Quảng Ngãi thường xuyên chỉ đạo các Sở, ngành địa phương, đơn vị trực tiếp quản lý khai thác công trình, hàng năm xây dựng kế hoạch tuyên truyền sâu rộng đến người dân sử dụng nước về tầm quan trọng của nước sạch phục vụ đời sống và sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó bằng các nguồn vốn như sự nghiệp Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới Trung tâm Nước sạch và VSMT nông thôn triển khai thực hiện các lớp truyền thông nâng cao nhận thức về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; tập huấn cho cán bộ lãnh đạo xã, cán bộ quản lý công trình cấp nước về công tác quản lý, sử dụng và khai thác các công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn toàn tỉnh. Hàng năm các Sở ngành, địa phương cũng phát động tổ chức lễ mít tinh phát động ra quân hưởng ứng Tuần lễ Quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Về thoát nước và xử lý nước thải:</li> <li>+ Hệ thống thoát nước mưa: Tổng chiều dài đường ống khoảng 248km, trong đó: Hệ thống thoát nước riêng dài 6km, hệ thống thoát nước chung dài 242km.</li> <li>+ Xử lý nước thải: Tổng công suất thiết kế của các nhà máy xử lý nước thải 15.800 m<sup>3</sup>/ngày (trong đó: công suất xử lý nước thải khu công nghiệp 14.000 m<sup>3</sup>/ngày, xử lý nước thải đô thị 1.800 m<sup>3</sup>/ngày). Tỷ lệ bao phủ của hệ thống thu gom nước thải đối với các nhà máy đã đầu tư xây dựng 100%; Tỷ lệ nước thải tại khu công nghiệp được xử lý 100%, Tỷ lệ nước thải xử lý tại đô thị đạt dưới 5%; Tổng chiều dài mạng lưới thu gom khoảng 22km (trong đó: Tổng chiều dài mạng lưới thu gom tại khu công nghiệp 16km, Tổng chiều dài mạng lưới thu gom tại đô thị 6km).</li> </ul>	dựng
<b>Mục tiêu 6.3.b.</b> Tăng cường hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát và ngăn chặn các nguồn gây ô nhiễm môi trường, áp dụng các chế tài mạnh mẽ nhằm xử lý các trường hợp vi phạm; nâng cao hiệu quả hoạt động các trạm quan trắc tự động, liên tục và giám sát chặt chẽ nước thải từ các khu, cụm công nghiệp, khu chế xuất, bệnh viện	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đổi mới công tác thanh tra, kiểm tra: UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch thanh, kiểm tra hàng năm trong lĩnh vực bảo vệ môi trường đối với các dự án trên địa bàn tỉnh và thực hiện kiểm tra đột xuất theo ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh, thông tin phản ánh của người dân, báo chí và các kênh thông tin khác, theo đó đã ban hành các kết luận kiểm tra năm 2023 đối với 17 cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Ngoài ra, thực hiện phối hợp với Tổng cục Môi trường theo dõi, kiểm tra công tác bảo vệ môi trường đối với các dự án có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao gồm: Nhà máy lọc hóa dầu Bình Sơn, Dự án Bột giấy VNT 19, Dự án Khu liên hợp gang thép Hòa Phát - Dung Quất; phối hợp với các phòng, đơn vị trong Sở, các sở, ban ngành trên địa bàn tỉnh, Tổ giám sát đặc biệt và đoàn kiểm tra công tác vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải của Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện thanh, kiểm tra tại 55 cơ sở. Qua đó đã kịp thời chấn chỉnh công tác bảo vệ môi trường tại một số doanh nghiệp, góp phần ổn định tình hình an ninh, trật tự xã hội và thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh.</li> <li>- Đổi mới nhiệm vụ quan trắc môi trường tự động, liên tục: Tổ chức tốt công tác quản lý, vận hành hệ thống quan trắc tự động liên tục; thường xuyên có văn bản yêu cầu, nhắc nhở, cảnh báo sớm các đơn</li> </ul>	Sở Tài nguyên và Môi trường

Mục tiêu cụ thể	Kết quả thực hiện	Cơ quan tham mưu
	<p>vị khi phát hiện ra sự cố, nguy cơ vượt quy chuẩn môi trường quy định. Hiện nay, hệ thống này đang hoạt động và có 08 doanh nghiệp (gồm 9 cơ sở sản xuất, dịch vụ), với tổng số 23 trạm quan trắc nước thải, khí thải tự động, liên tục đã kết nối, truyền dữ liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường và về Bộ Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, giám sát. Đây là một trong những biện pháp quản lý quan trọng giúp phát hiện kịp thời nguy cơ ô nhiễm môi trường, nguy cơ xảy ra sự cố môi trường trong quá trình hoạt động của cơ sở sản xuất.</p> <p>Thời gian tới, sẽ tiếp tục rà soát, hướng dẫn các cơ sở sản xuất có nguồn thải lớn lắp đặt thiết bị quan trắc môi trường tự động, liên tục và kết nối, truyền dữ liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, giám sát theo quy định của pháp luật.</p>	
<b>Mục tiêu 6.4.</b> Đến năm 2030, tăng đáng kể hiệu quả sử dụng nước trong tất cả các lĩnh vực, đảm bảo nguồn cung nước sạch bền vững nhằm giải quyết tình trạng khan hiếm nước. Bảo đảm việc khai thác nước không vượt quá ngưỡng giới hạn khai thác đối với các sông, không vượt quá trữ lượng có thể khai thác đối với các tầng chứa nước.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm soát chặt chẽ các hoạt động khai thác nước mặt, khoan thăm dò nước dưới đất và các hoạt động gây ô nhiễm nguồn nước thông qua quản lý cấp phép hoạt động lĩnh vực tài nguyên nước, cụ thể: Trong năm 2021-2023 đã cấp 89 giấy phép tài nguyên nước (bao gồm: 09 giấy phép thăm dò nước dưới đất; 44 giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất; 06 giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt; 25 giấy phép xả nước thải vào nguồn nước; 05 giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất). Thanh kiểm tra các tổ chức, cá nhân có hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước.</li> <li>- Hàng năm đã tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng về bảo vệ nguồn nước thông qua hoạt động treo băng rôn tuyên truyền ngày Nước Thế giới, ngày Khí tượng thế giới.</li> </ul>	Sở Tài nguyên và Môi trường
<b>Mục tiêu 6.5.</b> Đến năm 2030, thực hiện quản lý tổng hợp tài nguyên nước theo lưu vực sông, bao gồm cả nguồn nước xuyên biên giới thông qua hợp tác quốc tế;	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tăng cường quản lý tổng hợp tài nguyên nước các lưu vực sông; nâng cao năng lực kiểm soát ô nhiễm nguồn nước, chú trọng kiểm soát ô nhiễm các lưu vực sông: đang triển khai thực hiện nhiệm vụ Điều tra, đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải của nguồn nước sông, hồ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi nhằm nâng cao năng lực kiểm soát ô nhiễm nguồn nước, dự kiến thời gian hoàn thành quý IV/2024.</li> <li>- Hiện nay, việc xây dựng và vận hành các nhà máy thủy điện đều có hạng mục công trình xả dòng chảy tối thiểu sau đập đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 64/2017/TT-BTNMT ngày 22/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về xác định dòng chảy tối thiểu trên sông suối và hạ lưu các hồ chứa, đập dâng; lưu lượng xả dòng chảy tối thiểu sau đập của các dự án thủy điện được quy định trong Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt của dự án và được giám sát qua hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước do Bộ Tài nguyên và Môi trường quản lý nhằm hạn chế tối đa các tác động tiêu cực đối với môi trường và sinh kế của người dân xung quanh.</li> </ul>	Sở Tài nguyên và Môi trường
<b>Mục tiêu 6.6.</b> Đến năm 2030, bảo vệ và phục hồi các hệ sinh thái liên quan đến nước.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả các Quyết định của UBND tỉnh: số 1929/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 về phê duyệt Danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, số 11/QĐ-UBND ngày 04/01/2023 về phê duyệt Danh mục ao, hồ, đầm,</li> </ul>	Sở Tài nguyên và Môi trường

Mục tiêu cụ thể	Kết quả thực hiện	Cơ quan tham mưu
	phá không được san lấp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi nhằm tăng cường biện pháp bảo vệ nguồn nước và bảo vệ hệ sinh thái thủy sinh; phòng, chống ô nhiễm nguồn nước.	
<b>Mục tiêu 7. Đảm bảo khả năng tiếp cận nguồn năng lượng bền vững, đáng tin cậy và có khả năng chi trả cho tất cả mọi người</b>		
<b>Mục tiêu 7.1.</b> Đến năm 2020, cơ bản 100% hộ gia đình được tiếp cận với điện; đến năm 2025 đạt 100%; đến năm 2030 đảm bảo tiếp cận toàn dân đối với các dịch vụ năng lượng trong khả năng chi trả, đáng tin cậy và hiện đại	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện Quyết định 4813/QĐ-BCT ngày 08/12/2016 của Bộ Công Thương về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2025, xét đến 2035 về Quy hoạch phát triển hệ thống điện 110kV thì hệ thống điện tỉnh Quảng Ngãi được thiết kế đảm bảo tăng trưởng bình quân hàng năm điện thương phẩm giai đoạn 2021-2025 khoảng 13,6%/năm. Với kế hoạch phát triển điện lực đã được phê duyệt, nguồn, lưới điện đảm bảo nhu cầu phát triển KTXH đến năm 2025, có xét đến năm 2035.</li> <li>- Đến nay: Tổng số xã có điện là 173/173 xã (trong đó: An Bình, huyện Lý Sơn hiện đang sử dụng điện bằng năng lượng mặt trời kết hợp diesel). Số hộ có điện toàn tỉnh: 379.950 hộ đạt 99,96%.</li> </ul>	Sở Công Thương
<b>Mục tiêu 7.2.</b> Đến năm 2030, phấn đấu bằng và vượt tỷ lệ năng lượng tái tạo trong tổng tiêu thụ năng lượng sơ cấp của cả nước	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiện nay, trên địa bàn tỉnh đã đầu tư xây dựng đưa vào vận hành 16 dự án Thủy điện với tổng công suất 397,45MW. Các dự án thủy điện trên hàng năm sản xuất điện với sản lượng điện khoảng trên 2.100 triệu kWh, đóng góp ngân sách tỉnh trên 400 tỷ đồng/năm.</li> <li>- Phát triển các dự án điện mặt trời với tổng công suất 68,8 MWp: xã Bình Nguyên, huyện Bình Sơn: 49,6MWp; Mộ Đức 19,2MWp; tổng công suất lắp đặt điện mặt trời mái nhà trên địa bàn tỉnh 162,66MWp.</li> </ul>	Sở Công Thương
<b>Mục tiêu 7.3.</b> Đến năm 2030, tăng gấp đôi tốc độ cải thiện hiệu quả sử dụng năng lượng, giảm tiêu thụ điện trên 10% so với kịch bản cơ sở	<p>Ban hành Kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025 (Quyết định số 819/QĐ-UBND ngày 17/8/2023).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phấn đấu đạt mức tiết kiệm điện tối thiểu 2% tổng điện năng tiêu thụ của tỉnh trong giai đoạn 2023-2025 và các năm tiếp theo.</li> <li>- Đến năm 2025, giảm mức tổn thất điện năng trên toàn hệ thống điện dưới 3%.</li> <li>- Đến hết năm 2025, phấn đấu 100% chiếu sáng đường phố sử dụng đèn LED.</li> <li>- Đến hết năm 2025, phấn đấu đạt 10% toà nhà công sở, văn phòng làm việc, nhà ở của dân sử dụng hệ thống điện mặt trời mái nhà tự sản, tự tiêu (phục vụ tiêu thụ tại chỗ, không bán điện vào hệ thống điện quốc gia).</li> <li>- Phải đảm bảo tối thiểu tiết kiệm 30% tổng điện năng tiêu thụ trong giai đoạn 2023-2025 cho các hoạt động chiếu sáng công cộng, hệ thống chiếu sáng cho mục đích quảng cáo, trang trí ngoài trời.</li> <li>- Đạt 70% khu công nghiệp và 50% cụm công nghiệp được tiếp cận, áp dụng các giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.</li> </ul>	Sở Công Thương
<b>Mục tiêu 7.4.</b> Đến năm 2030, mở rộng cơ sở hạ tầng và nâng cấp công nghệ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Về phát triển lưới điện truyền tải, phân phối:</li> <li>+ Để đảm bảo nguồn cấp điện cho phát triển kinh tế trên địa bàn tỉnh, Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc gia đã nâng công suất máy biến</li> </ul>	Sở Công Thương

Mục tiêu cụ thể	Kết quả thực hiện	Cơ quan tham mưu
để cung cấp dịch vụ năng lượng hiện đại và bền vững cho tất cả mọi người, đặc biệt cho các vùng kém phát triển, vùng sâu, vùng xa, vùng núi và hải đảo	<p>áp 500kV Dốc Sỏi lên 2x600MVA; nâng công suất TBA 220kV Dung Quất lên 2x250MVA; các trạm nguồn hiện nay đáp ứng đủ truyền tải công suất cho nhu cầu phụ tải trong tỉnh.</p> <p>+ Triển khai xây dựng mới TBA 110kV Mỹ Khê, TBA 110kV VSIP3; xây dựng đường dây 220kV Quảng Ngãi - Bình Định; xây dựng mới đường dây 110kV cáp điện cho Khu liên hợp thép Hòa Phát Dung Quất và đường dây 110kV cáp điện cho phụ tải trong khu Công nghiệp VSIP Quảng Ngãi, đáp ứng yêu cầu phát triển phụ tải công nghiệp trong tỉnh.</p> <p>+ Lưới điện truyền tải (220, 500kV), lưới điện phân phối (cấp điện áp đến 110kV) trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025 cơ bản được đầu tư xây dựng hoàn thiện theo quy hoạch được phê duyệt, đảm bảo vận hành an toàn, tin cậy, cung cấp điện ổn định, đảm bảo cung ứng điện đầy đủ cho nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Quảng Ngãi; đảm bảo tiêu chí số 4 về điện nông thôn.</p> <p>- Đối với chương trình năng lượng nông thôn, miền núi: Để đảm bảo mục tiêu phấn đấu đến năm 2025 đạt tỉ lệ 100% số hộ dân toàn tỉnh có điện, tỉnh đã khảo sát, lập danh mục, nhu cầu cấp điện tại các thôn, xã vùng sâu, vùng xa nơi chưa có điện lưới quốc gia tại các huyện miền núi trên địa bàn tỉnh và đề nghị Bộ Công Thương đăng ký để tham gia thực hiện dự án Cấp điện nông thôn sử dụng nguồn vốn Chương trình “Chuyển đổi năng lượng bền vững Việt Nam - EU”.</p>	
<b>Mục tiêu 8. Đảm bảo tăng trưởng kinh tế bền vững, toàn diện, liên tục; tạo việc làm đầy đủ, năng suất và việc làm tốt cho tất cả mọi người</b>		
<b>Mục tiêu 8.1.</b> Duy trì tăng trưởng GRDP hàng năm trung bình từ 6-7%/năm trong giai đoạn 2016-2020; tăng năng suất lao động thông qua đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng, nâng cấp và đổi mới công nghệ, tập trung vào các ngành tạo giá trị tăng cao và sử dụng nhiều lao động.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) năm 2023 (theo giá so sánh) ước đạt 59.169 tỷ đồng tăng 3,03% so với năm 2022, vượt kế hoạch năm 2023. Trong đó: Khu vực nông, lâm nghiệp và thuỷ sản tăng 3,52%, vượt kế hoạch năm (KH: tăng 3,23%); khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 2,97%, vượt kế hoạch (KH: giảm 12,24%); khu vực dịch vụ tăng 5,99%, không đạt kế hoạch (KH: 8,5%); thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm giảm 2,44%, vượt kế hoạch (KH giảm 7,7%).</li> <li>- Trình Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1456/QĐ-TTg ngày 22/11/2023 phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.</li> <li>- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 127/KH-UBND ngày 27/10/2020 về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 04/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ về giải pháp thúc đẩy tăng năng suất lao động quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050.</li> <li>- Tiếp tục tổ chức thực hiện nghiêm Quyết định số 636/QĐ-UBND ngày 15/6/2022 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Kế hoạch cải thiện, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) Quảng Ngãi, giai đoạn 2021-2025.</li> </ul>	Sở Kế hoạch và Đầu tư

Mục tiêu cụ thể	Kết quả thực hiện	Cơ quan tham mưu
<b>Mục tiêu 8.2.</b> Tăng cường các chính sách hỗ trợ các hoạt động sản xuất có năng suất cao, tạo việc làm tốt và bền vững, hỗ trợ làm chủ doanh nghiệp, phát minh và sáng tạo; chính thức hóa và tăng trưởng các doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ, gồm cả thông qua việc tiếp cận với các dịch vụ tài chính	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 30/9/2022 Quy định mức chi thực hiện chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hoá giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.</li> <li>- Ban hành Quyết định số 1325/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 phê duyệt Đề án “Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2022-2025”.</li> <li>- Thực hiện chính sách ưu đãi theo mức cao nhất có thể trong khu pháp luật cho phép về đầu tư, hỗ trợ thị trường phù hợp đặc điểm từng vùng nhằm thu hút doanh nghiệp: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đối với quy định của Trung ương: Hiện nay thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020, Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ, Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ và một số quy định khác về ưu đãi thuế.</li> <li>+ Đối với quy định của tỉnh: Thực hiện theo Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 21/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quy định chính sách khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.</li> </ul> </li> </ul>	Sở Kế hoạch và Đầu tư
<b>Mục tiêu 8.3.</b> Đến năm 2030, tăng dần hiệu quả sử dụng nguồn lực trong sản xuất và tiêu thụ, giảm tác động của tăng trưởng kinh tế lên môi trường, phù hợp với khung Chương trình 10 năm về sản xuất và tiêu dùng bền vững của Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban hành Quyết định số 819/QĐ-UBND ngày 17/8/2023 phê duyệt Kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2023; Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 10/01/2023 về Quy định khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành các công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đối với CCN trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.</li> <li>- Hỗ trợ thực hiện các đề án khuyến công địa phương<sup>3</sup>, tổ chức tập huấn để tuyên truyền, hướng dẫn cho người dân, doanh nghiệp sử dụng tiết kiệm nước, giảm thiểu sử dụng sản phẩm nhựa và sử dụng các sản phẩm thay thế, sản phẩm thân thiện với môi trường; tăng cường quản lý chất thải rắn, hạn chế ô nhiễm nguồn nước, giảm thiểu ô nhiễm môi trường không khí; khuyến khích các doanh nghiệp, đơn vị sản xuất sử dụng công nghệ xanh thân thiện với môi trường. Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các chương trình xúc tiến thương mại, kích cầu tiêu dùng nội địa, mở rộng thị trường trong nước, quảng bá, đưa các sản phẩm đặc trưng của tỉnh vào các hệ thống siêu thị, trung tâm phân phối trong và ngoài tỉnh.</li> <li>- Tổ chức chúc bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp quốc gia năm 2023, kết quả: 01 sản phẩm được công nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp quốc gia năm 2023 (Quyết định số 3116/QĐ-BCT ngày 01/12/2023).</li> </ul>	Sở Công Thương
<b>Mục tiêu 8.4.</b> Đến năm 2030, tạo việc làm đầy đủ, nâng suất và việc làm tốt	Đã tổ chức 17 phiên giao dịch việc làm, chất lượng tư vấn, giới thiệu việc làm ngày càng nâng cao, kịp thời đáp ứng nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp, giải quyết việc làm cho người lao động trong và	Sở Lao động, Thương

<sup>3</sup> Hỗ trợ ứng dụng máy móc, thiết bị công nghệ tiên tiến vào sản xuất CN-TTCN (03 doanh nghiệp), với kinh phí 600 triệu đồng.

Mục tiêu cụ thể	Kết quả thực hiện	Cơ quan tham mưu
cho tất cả nam và nữ, bao gồm thanh niên, người khuyết tật và thù lao ngang bằng đối với các loại công việc như nhau	ngoài nước. Số lao động có việc làm tăng thêm là 10.025 người; trong đó số lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng là 1.028 người đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ( <i>thị trường Nhật Bản là 791 người, thị trường Hàn Quốc là 176 người, thị trường Đài Loan là 45 người, các nước khác 16 người</i> ), tăng 2,8% kế hoạch năm và gấp hơn 1,07 lần so với cùng kỳ năm 2022. Tổ chức thực hiện hiệu quả chính sách bảo hiểm thất nghiệp.	binh và Xã hội
<b>Mục tiêu 8.5.</b> Đến năm 2030, tạo việc làm đầy đủ, nồng suất và việc làm tốt cho tất cả nam và nữ, bao gồm cả thanh niên, người khuyết tật và thù lao ngang bằng đối với các loại công việc như nhau. Chủ động thực hiện hiệu quả Hiệp ước Việc làm toàn cầu của ILO	- Chỉ tiêu 8.5.1. Tỷ lệ thất nghiệp <2,35%. - Chỉ tiêu 8.5.2. Tỷ lệ thiếu việc làm <3,0%.	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội
<b>Mục tiêu 8.6.</b> Thực hiện kịp thời và hiệu quả các biện pháp để xóa bỏ lao động ép buộc, chấm dứt nạn buôn người và nô lệ hiện đại; ngăn chặn và xóa bỏ lao động trẻ em dưới mọi hình thức	- Chỉ tiêu 8.6.1. Tỷ lệ lao động trẻ em và người chưa thành niên từ 5 - 17 tuổi <4,8%.	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội
<b>Mục tiêu 8.7.</b> Bảo vệ quyền lao động; đảm bảo môi trường làm việc an toàn cho tất cả người lao động, đặc biệt là lao động nữ di cư và lao động làm trong khu vực phi chính thức	- Đã tiếp nhận 580 hồ sơ của 65 doanh nghiệp, đã giải quyết đúng hạn 580 hồ sơ cấp, cấp lại giấy phép lao động cho người nước ngoài, trong đó nhận qua trực tuyến là 639 hồ sơ. Xác nhận khai báo sử dụng các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động cho 19 lượt doanh nghiệp. Cấp mới và cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện huấn luyện an toàn vệ sinh lao động hạng B cho 02 doanh nghiệp (đối với tổ chức, doanh nghiệp do cơ quan có thẩm quyền cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định thành lập; doanh nghiệp, đơn vị do địa phương quản lý). - Tổ chức 03 lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, với sự tham dự của 150 người là đại diện lãnh đạo doanh nghiệp, cán bộ phụ trách về an toàn, vệ sinh lao động, cán bộ phụ trách bảo hiểm và cán bộ công đoàn cơ sở của 60 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

Mục tiêu cụ thể	Kết quả thực hiện	Cơ quan tham mưu
<b>Mục tiêu 8.8.</b> Đến năm 2030, phát triển du lịch bền vững, tạo việc làm, tạo sản phẩm và dịch vụ du lịch có tính cạnh tranh cao; thúc đẩy quảng bá văn hóa và sản phẩm địa phương	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Triển khai xây dựng Đề án phát triển huyện đảo Lý Sơn trở thành trung tâm du lịch biển đảo đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045; ban hành Quyết định số 45/2023/QĐ-UBND ngày 07/12/2023 Quy định mô hình quản lý khu du lịch cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh; triển khai thực hiện Kế hoạch công nhận điểm du lịch Gò Cỏ; xây dựng sản phẩm, chuyển giao mô hình quảng bá du lịch cộng đồng, phát triển điểm đến gắn với Di tích Văn hóa Sa Huỳnh và Đầm An Khê; Khu Chứng tích Sơn Mỹ. Tổ chức tập huấn báo cáo thống kê du lịch; tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ du lịch năm 2023; tổ chức Hội thi hướng dẫn viên du lịch giỏi năm 2023; tổ chức Hội nghị tuyên truyền, phổ biến thương hiệu du lịch Quảng Ngãi cho đối tượng là người điêu khiển phương tiện và nhân viên phục vụ trên phương tiện vận chuyển du lịch; đẩy mạnh công tác xúc tiến, quảng bá du lịch.</li> <li>- Tiếp tục phát triển du lịch làng nghề, bảo tồn, khôi phục và phát huy các giá trị làng nghề truyền thống lâu đời; tiếp tục phát triển mạnh 03 dòng sản phẩm du lịch chủ đạo là du lịch biển, đảo; du lịch văn hóa và du lịch sinh thái. Đến nay, tỉnh đã có 02 khu du lịch cấp tỉnh (Khu Du lịch Mỹ Khê, Khu du lịch Lý Sơn) và 03 điểm du lịch (Thác Trắng, Minh Tân, Thành cổ Quảng Ngãi). Tiếp tục triển khai thực hiện chương trình liên kết, hợp tác về văn hóa, thể thao, du lịch, di sản đã ký kết với các tỉnh thành.</li> <li>- Xây dựng và triển khai Đề án “Chuyển đổi số trong hoạt động du lịch” và ứng dụng công nghệ số hóa ngành du lịch, phát triển du lịch thông minh. Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để hỗ trợ mô hình kinh doanh du lịch mới, phát triển nhanh dựa trên khai thác trí tuệ và công nghệ.</li> <li>- Khách tham quan và doanh thu từ du lịch ngày càng tăng, năm 2023, số khách du lịch đến Quảng Ngãi đạt 1.000.000 lượt người, tăng 66% so với cùng kỳ năm trước, đạt 128% so với kế hoạch năm 2023, trong đó khách quốc tế: 14.000 lượt người, tăng 26% so với cùng kỳ năm trước, đạt 100% so với kế hoạch năm 2023. Doanh thu đạt 885 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch năm. Trong đó, thu bằng ngoại tệ 3.000.000USD tăng gấp 21% so với cùng kỳ năm trước và đạt 103,44% so với kế hoạch 2.900.000 USD.</li> </ul>	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
<b>Mục tiêu 8.9.</b> Tăng cường năng lực các thẻ ché tài chính nhằm khuyến khích và mở rộng khả năng tiếp cận các dịch vụ tài chính ngân hàng và bảo hiểm cho mọi người.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân tiếp cận dễ dàng, thuận lợi hơn với tín dụng và dịch vụ ngân hàng, hỗ trợ doanh nghiệp và người dân vượt qua khó khăn do dịch bệnh Covid-19 và quan trọng là hướng tới mục tiêu phát triển bền vững kinh tế - xã hội; thời gian qua, căn cứ vào các chính sách điều chỉnh kịp thời của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Quảng Ngãi đã chỉ đạo các chi nhánh ngân hàng trên địa bàn triển khai quyết liệt nhiều chính sách hỗ trợ người dân, doanh nghiệp và coi trọng công tác cải cách hành chính (nhất là thủ tục hành chính), cải thiện môi trường kinh doanh trong lĩnh vực tiền tệ ngân hàng; cụ thể:</li> <li>+ Chỉ đạo thực hiện Thông tư số 03/2022/TT-NHNN hướng dẫn ngân hàng thương mại thực hiện hỗ trợ lãi suất theo Nghị định</li> </ul>	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Quảng Ngãi

Mục tiêu cụ thể	Kết quả thực hiện	Cơ quan tham mưu
	<p>31/2022/NĐ-CP ngày 20/5/2022 của Chính phủ và Chỉ thị số 03/CT-NHNN ngày 16/8/2022 về việc triển khai chương trình hỗ trợ lãi suất 2% từ nguồn ngân sách nhà nước 40.000 tỷ đồng theo Nghị định 31/2022/NĐ-CP của Chính phủ.</p> <p>+ Để thực hiện hiệu quả Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025 và nhằm tạo sự chuyển biến tích cực về thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn, đưa việc sử dụng các phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt thành thói quen của người dân ở khu vực đô thị và từng bước phát triển ở khu vực nông thôn, giảm chi phí xã hội liên quan đến tiền mặt, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Quảng Ngãi đã tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 03/9/2020 về việc triển khai Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Kế hoạch số 144/KH-UBND ngày 13/9/2022 về triển khai thực hiện Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Việc thanh toán không dùng tiền mặt ngày càng được người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh sử dụng nhiều hơn bởi sự nhanh chóng, thuận tiện và an toàn; dễ sử dụng, phù hợp với điều kiện và nhóm đối tượng khách hàng trên địa bàn tỉnh, đảm bảo an toàn bảo mật với quy trình thủ tục đăng ký hiện đại, đơn giản; qua đó đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng và đòi hỏi ngày càng cao của người dùng, về lâu dài, việc thanh toán không dùng tiền mặt được đưa vào như một phương thức thanh toán chính yếu trong xã hội sẽ đem lại nhiều lợi ích để thúc đẩy nền kinh tế phát triển bền vững, tạo sự minh bạch trong các khoản chi tiêu và giao dịch.</p>	
<b>Mục tiêu 9. Xây dựng cơ sở hạ tầng có khả năng chống chịu cao, thúc đẩy công nghiệp hóa bao trùm và bền vững, tăng cường đổi mới</b>		
<b>Mục tiêu 9.1:</b>		
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nâng cao chất lượng xây dựng và thực hiện quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng giao thông</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hằng năm tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công và khi hoàn thành công trình các công trình giao thông trên địa bàn tỉnh. Ban hành kế hoạch kiểm tra chất lượng các công trình giao thông trên địa bàn tỉnh. Qua kiểm tra đã hướng dẫn, nhắc nhở các địa phương thực hiện đúng, đảm bảo công tác chất lượng các công trình giao thông.</li> <li>- Đã hoàn thành phương án phát triển giao thông vận tải tỉnh để tích hợp vào Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 và đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1456/QĐ-TTg ngày 22/11/2023.</li> </ul>	Sở Giao thông vận tải
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát triển KCHT giao thông đồng bộ, hiện đại tạo nên mạng lưới hoàn chỉnh, liên hoàn, liên kết giữa các phương thức vận tải, giữa các vùng lãnh thổ, giữa đô thị và nông thôn trên phạm vi toàn quốc;</li> <li>- Phát triển hợp lý hệ thống</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 24/8/2021 về đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại tạo động lực cho phát triển và Quyết định số 1715/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 về phê duyệt Đề án Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại tạo động lực cho phát triển, giai đoạn 2021-2025. Triển khai đầu tư một số dự án quan trọng mang tính đột phá như: Đường Hoàng Sa - Dốc Sỏi, Đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh giai đoạn IIb, Cầu Trà Khúc 1...; đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình hạ tầng qua trọng như: Cầu Trà Khúc 3, đường nối Thạch Bích -</li> </ul>	

Mục tiêu cụ thể	Kết quả thực hiện	Cơ quan tham mưu
<p>kết cấu hạ tầng giao thông đô thị và vận tải công cộng; duy trì, củng cố nâng cấp mạng lưới giao thông hiện có theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật.</p> <p>- Coi trọng công tác bảo trì, áp dụng công nghệ tiên tiến, đảm bảo hiệu quả, bền vững trong khai thác kết cấu hạ tầng giao thông hiện có.</p> <p>- Nâng cao năng lực vận tải đảm bảo giao thông được thông suốt, an toàn</p>	<p>Tỉnh Phong. Trình Bộ Giao thông vận tải xem xét kiến nghị Thủ tướng Chính phủ bổ sung Tuyến cao tốc Quảng Ngãi - Kon Tum vào Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quy hoạch vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 góp phần hoàn thiện hạ tầng giao thông, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong thời gian tới; Bộ GTVT đã phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 24B đoạn Km23+050 - Km29+800, tỉnh Quảng Ngãi tại Quyết định số 1645/QĐ-BGTVT ngày 15/12/2023.</p> <p>- Luôn thực hiện tốt công tác bảo trì các tuyến đường tỉnh, các tuyến quốc lộ 24, 24B, 24C. Tổ chức sửa chữa được khoảng 25km mặt đường BTN và BTXM trên 11 tuyến đường tỉnh, 14,5 km mặt đường bằng BTN, BTXM trên các tuyến đường huyện, đảm bảo mặt đường được êm thuận, sửa chữa kịp thời các hư hỏng mặt đường đảm bảo mặt đường luôn được êm thuận đáp ứng tốt nhu cầu đi lại của người dân; đã ứng dụng phần mềm Govone trong công tác quản lý, bảo trì, xử lý vi phạm hành lang an toàn đường bộ phát huy hiệu quả trong công tác quản lý bảo trì đường bộ trên địa bàn tỉnh; triển khai thực hiện tái chế mặt đường bê tông nhựa cũ trong sửa chữa bảo trì một số đoạn trên tuyến Quốc lộ 24C. Xử lý gia cố nền đất yếu bằng các giải pháp bắc tháp, cọc cát, cọc xi măng đất, hạn chế việc đào thay đất nền. Điều phối, tận dụng tối đa vật liệu đào làm vật liệu đất đắp nền đường. Về sử dụng vật liệu là sản phẩm phụ và phế phẩm, đã sử dụng vật liệu Cacboncor Asphalt trong sửa chữa, bảo trì mặt đường..</p> <p>- Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về hoạt động vận tải, xây dựng kế hoạch tổ chức vận tải, đảm bảo TTATGT, đáp ứng tốt nhu cầu vận tải trong các dịp Lễ, Tết; khuyến khích sử dụng, ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, thực hiện các TTHC cấp độ 3, 4 thông qua website: <a href="http://qlvt.mt.gov.vn/">http://qlvt.mt.gov.vn/</a></p>	
<p><b>Mục tiêu 9.2.</b> Đến năm 2030, thúc đẩy công nghiệp hóa theo hướng bền vững; nâng cấp kết cấu hạ tầng và các ngành công nghiệp hỗ trợ, tăng hiệu quả sử dụng nguồn lực và áp dụng công nghệ, quy trình sản xuất sạch và thân thiện với môi trường; tăng đáng kể tỷ lệ việc làm và tổng sản phẩm quốc nội của ngành công nghiệp</p>	<p>- Ban hành: (i) Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 10/01/2023 về quy định khuyển khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành các công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; (ii) Quyết định số 554/QĐ-UBND ngày 20/6/2023 về Hướng dẫn quản lý và thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ tỉnh Quảng Ngãi; (iii) Quyết định số 241/QĐ-UBND ngày 06/4/2023 về điều chỉnh nội dung thành lập Cụm công nghiệp Hành Đức - Hành Minh, huyện Nghĩa Hành; (iv) Quyết định số 708/QĐ-UBND ngày 24/7/2023 về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung Quyết định số 241/QĐ-UBND ngày 06/4/2023 của UBND tỉnh đối với việc thành lập Cụm công nghiệp Hành Đức - Hành Minh, huyện Nghĩa Hành.</p> <p>- Thường xuyên, tích cực phối hợp với Bộ Công Thương trong việc xây dựng Đề án Trung tâm lọc hóa dầu và năng lượng quốc gia tại</p>	Sở Công Thương

Mục tiêu cụ thể	Kết quả thực hiện	Cơ quan tham mưu
	<p>Khu kinh tế Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức tập huấn hỗ trợ đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của các ngành sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ năm 2023.</li> </ul>	
<b>Mục tiêu 9.3.</b> Tăng khả năng tiếp cận của các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, đối với các dịch vụ ngân hàng, bao gồm cả dịch vụ tín dụng trong khả năng chi trả; tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp vào thị trường và chuỗi giá trị.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong năm 2023, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Quảng Ngãi đã chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn triển khai có hiệu quả các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho khách hàng. Tổng dư nợ đạt 72.571 tỷ đồng. Nợ xấu là 1.181 tỷ đồng; tỷ lệ nợ xấu/tổng dư nợ 1,63%.</li> </ul>	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Quảng Ngãi
<b>Mục tiêu 9.3b.</b> Về hỗ trợ tiếp cận thị trường cho các doanh nghiệp trong chuỗi giá trị	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban hành Kế hoạch 169/KH-UBND ngày 20/9/2023 kế hoạch triển khai chương trình hành động thực hiện chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa đến năm 2030 của tỉnh Quảng Ngãi; ban hành Công văn số 2046/UBND-KTN ngày 09/5/2023 chỉ đạo việc tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi gửi Bộ Công Thương xem xét, giải quyết, theo đó, Bộ Công Thương đã ủy quyền cho Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) form D cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh (Quyết định số 1537/QĐ-BCT ngày 23/6/2023 và các kiến nghị khác đang xem xét, giải quyết).</li> <li>- Triển khai Chương trình xúc tiến thương mại gắn với triển khai thực hiện Đề án Phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; Kế hoạch số 114/KH-UBND ngày 25/5/2023 của UBND tỉnh thực hiện Đề án “Thúc đẩy Doanh nghiệp Việt Nam tham gia trực tiếp các mạng phân phối nước ngoài đến năm 2030” của tỉnh Quảng Ngãi;... kết quả trong năm đã hỗ trợ cho 02 doanh nghiệp tham gia Đoàn Xúc tiến Đầu tư - Thương mại tại Trung Quốc do Bộ Công Thương tổ; hỗ trợ giới thiệu được 110 sản phẩm OCOP của tỉnh Quảng Ngãi lên Sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh Quảng Ngãi <a href="http://www.quangngaitrade.gov.vn">www.quangngaitrade.gov.vn</a>.</li> <li>- Tổ chức 03 lớp tập huấn: (i) Xây dựng kênh bán hàng, kinh doanh trực tuyến qua mạng xã hội facebook và website thương mại điện tử; (ii) Tổ chức đào tạo, phát triển nguồn nhân lực thương mại điện tử quốc gia 2023 thuộc đề án phát triển thương mại điện tử quốc gia năm 2023; (iii) Tập huấn nâng cao năng lực về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong xúc tiến thương mại cho các Sở, ban ngành và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.</li> </ul>	Sở Công Thương
<b>Mục tiêu 9.4.</b> Tăng cường nghiên cứu khoa học, nâng cao năng lực công nghệ của các ngành công nghiệp;	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 20/5/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định 827/QĐ-UBND</li> </ul>	Sở Khoa học và Công nghệ

Mục tiêu cụ thể	Kết quả thực hiện	Cơ quan tham mưu
khuyến khích sáng chế phát minh; đến năm 2030 tăng đáng kể tỷ lệ người làm việc trong lĩnh vực nghiên cứu và triển khai; tăng đầu tư cho nghiên cứu và triển khai.	<p>ngày 27/6/2022 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch xây dựng Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030. Thực hiện chuyên mục “Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo” trên Báo Quảng Ngãi, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Cập nhật thường xuyên các thông tin về hoạt động KNĐMST trên trang Fanpage Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi, Cổng thông tin Khởi nghiệp sáng tạo Quảng Ngãi, website của các Sở, ngành liên quan, các huyện, thành phố, thị xã và trên các kênh thông tin của Đoàn, Hội; Tổ chức các diễn đàn về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo theo từng chuyên đề, từng nhóm đối tượng. Tổ chức các cuộc thi về KNĐMST các cấp. Các cuộc thi không những lan tỏa sâu rộng tinh thần khởi nghiệp mà còn kết nối các dự án với các chuyên gia, các tổ chức hỗ trợ. Nhờ đó sau cuộc thi đã có những dự án có những tăng trưởng vượt bậc<sup>4</sup>.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện hiệu quả các Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới thiết bị công nghệ<sup>5</sup>; Chương trình phát triển tài sản trí tuệ<sup>6</sup>; Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa...</li> </ul>	
<b>Mục tiêu 9.5.</b> Đến năm 2030, đảm bảo phát triển hạ tầng CNTT đến từng địa bàn, đặc biệt là miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo; đảm bảo 100% hộ gia đình có khả năng tiếp cận hệ thống thông tin truyền thông.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống phát thanh, truyền hình trên địa bàn tỉnh có máy phát sóng truyền hình số mặt đất công suất 10 KW, phát sóng vệ tinh Vinasat, truyền hình cáp, có 01 máy phát sóng phát thanh công suất 10 KW và 02 máy 5 KW. Ở tuyến huyện đều có phát sóng phát thanh với công suất máy phát từ 100w đến 500w. Hạ tầng thông tin cơ sở có 173/173 xã có trạm truyền thanh, hệ thống truyền thanh cấp xã đang từng bước được đầu tư, nâng cấp và chuyển đổi sang sử dụng công nghệ thông tin - viễn thông; đến nay, toàn tỉnh đã đầu tư, chuyển đổi được 02 đài huyện và 43 đài xã.</li> <li>- Mạng lưới điểm phục vụ bưu chính với 240 điểm cung cấp dịch vụ bưu chính, 98,2% xã có điểm bưu điện văn hóa xã, các điểm bưu điện văn hóa xã đảm bảo duy trì hoạt động tối thiểu 4 giờ/ngày. Mạng viễn thông cung cấp dịch vụ tới 100% các xã, phường, thị trấn trên toàn tỉnh. 100% xã, phường, thị trấn trong toàn tỉnh được phủ sóng điện thoại di động, đảm bảo cung cấp kết nối mạng mọi lúc, mọi nơi. Các tuyến cáp quang đến xã sử dụng các công nghệ SDH với tốc độ truyền dẫn từ 1Gbps - 10Gbps, truyền dẫn cáp quang tới trung tâm xã đạt 100% xã. Mạng thông tin di động với tổng số hơn 1.700 vị trí cột thu phát sóng, bán kính phục vụ 1 km/cột.</li> <li>- Quang hóa 100% hạ tầng đường truyền tới các cơ quan, đơn vị, huyện, thị xã, thành phố, đảm bảo hạ tầng đáp ứng quá trình xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử. Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh kết nối với CSDL quốc gia về dân cư, Cổng dịch vụ công</li> </ul>	Sở Thông tin và Truyền thông

<sup>4</sup> Dự án “lò nướng bánh tráng bằng tia hồng ngoại” trong năm 2020 đã bán 200 máy, với tổng doanh thu 5,6 tỷ đồng; Mô hình “nuôi thỏ bằng măng tây khép kín hoàn toàn tự nhiên” đã có sản phẩm bán ra thị trường mỗi tháng 01 tấn, với mức doanh thu khoảng gần 1 tỷ đồng/năm; Dự án “mô hình vận tải thông minh Shipway” sau 9 tháng ra mắt đã có trên 1.000 khách hàng sử dụng App và doanh thu đạt 412 triệu đồng

<sup>5</sup> Chương trình đã hỗ trợ cho 14 dự án với tổng kinh phí hỗ trợ là 5 tỷ đồng.

<sup>6</sup> Đã hỗ trợ cho 47 tổ chức doanh nghiệp với tổng kinh phí hỗ trợ là 1,662 tỷ đồng.

Mục tiêu cụ thể	Kết quả thực hiện	Cơ quan tham mưu
	Quốc gia và các hệ thống thông tin của các bộ, ngành với tổng số dịch vụ công trực tuyến là 973 thủ tục ( <i>trong đó 512 thủ tục là dịch vụ công trực tuyến một phần và 461 thủ tục là dịch vụ công trực tuyến toàn trình</i> ); thí điểm tiếp nhận và trả kết quả hoàn toàn bằng hình thức trực tuyến là 97 thủ tục ( <i>trong đó 85 thủ tục thuộc cấp tỉnh và 12 thủ tục thuộc cấp huyện</i> ); số hóa và tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC có liên quan đến thông tin, giấy tờ cá nhân trong tiếp nhận, giải quyết TTHC để cập nhật, bổ sung, kết nối, chia sẻ và sử dụng có hiệu quả CSDL quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết TTHC. Xây dựng và đưa vào hoạt động các nền tảng nền tảng số phục vụ người dân và doanh nghiệp như: nền tảng trợ lý ảo phục vụ người dân và doanh nghiệp; nền tảng đào tạo trực tuyến Onetouch; Nền tảng Callbox và Chatt bot, nền tảng khám chữa bệnh từ xa...	
<b>Mục tiêu 10. Giảm bất bình đẳng trong xã hội</b>		
<b>Mục tiêu 10.1.</b> Đến năm 2030, dần đạt được và duy trì tốc độ tăng thu nhập của nhóm 40% dân số thu nhập thấp nhất bằng hoặc cao hơn tốc độ tăng bình quân quốc gia	Tiếp tục thực hiện hiệu quả Quyết định số 30/2018/QĐ-UBND ngày 10/10/2018 của UBND tỉnh về việc Quy định chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, giải quyết việc làm trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội
<b>Mục tiêu 10.2.</b> Đến năm 2030, trao quyền và đẩy mạnh sự tham gia chính trị, kinh tế và xã hội của tất cả mọi người, không kể tuổi	- UBND tỉnh Quảng Ngãi thường xuyên, kịp thời chỉ đạo triển khai thực hiện các văn bản của Chính phủ, Ban chỉ đạo tỉnh về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở <sup>7</sup> ; UBND tỉnh tham mưu Ban cán sự đảng UBND tỉnh phối hợp, ban hành các văn bản triển khai thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở gắn với công tác dân vận chính quyền <sup>8</sup> . Tăng	Sở Nội vụ

<sup>7</sup> Chương trình phối hợp số 26-CTr/BDVTU-BCSDUBND ngày 13/02/2017 giữa Ban Dân vận Tỉnh ủy và Ban Cán sự đảng UBND tỉnh về công tác dân vận, giai đoạn 2017-2021; Chương trình phối hợp số 31-CTr/BDVTU-BCSDUBND ngày 28/01/2022 giữa Ban Dân vận Tỉnh ủy và Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân về công tác dân vận, giai đoạn 2022-2026; Kế hoạch số 91-KH/BDVTU-BCSDUBND ngày 19/02/2019 giữa Ban Dân vận Tỉnh ủy và Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh về phối hợp thực hiện công tác dân vận năm 2019; Kế hoạch số 120-KH/BDVTU-BCSDUBND ngày 15/01/2020 về phối hợp thực hiện công tác dân vận năm 2020; Kế hoạch số 10-KH/BDVTU-BCSDUBND ngày 11/01/2021 về phối hợp thực hiện công tác dân vận năm 2021; Kế hoạch số 104-KH/BDVTU-BCSDUBND ngày 26/12/2022 của Ban Dân vận Tỉnh ủy và Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp thực hiện công tác dân vận năm 2023; Kế hoạch số 05-KH/BCĐ ngày 07/02/2023 của Ban Chỉ đạo tỉnh về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2023; đôn đốc, lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, ngành, địa phương liên quan thực hiện nghiêm túc các nội dung tại Kế hoạch số 160 -KH/TU ngày 21/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức đối thoại trực tiếp của Bí thư Tỉnh ủy với dân năm 2023 và Kế hoạch số 987-KH/BCSDUBND ngày 16/12/2022 của Ban cán sự đảng UBND tỉnh thực hiện Đề án 13-ĐA/TU ngày 10/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác dân vận góp phần phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh giai đoạn 2022-2026; tiếp tục quán triệt triển khai Quyết định số 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị về ban hành Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội, Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị về quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và Nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và đánh giá kết quả 10 năm triển khai thực hiện ở địa phương...

<sup>8</sup> Kế hoạch số 72-KH/BDVTU-BCSDUBND tỉnh về việc phối hợp thực hiện công tác dân vận năm 2018 – “Năm dân vận chính quyền”; Công văn số 2116/UBND-NC ngày 18/4/2018 của UBND tỉnh về việc triển khai Kế hoạch phối hợp thực hiện công tác dân vận năm 2018 “Năm dân vận chính quyền”; Công văn số 887/UBND-NC ngày 06/3/2020 về triển khai thực hiện công tác dân vận năm 2020; Công văn số 2755/UBND-NC ngày 15/6/2021 của UBND tỉnh về việc báo cáo kết quả thực hiện công tác dân vận chính quyền 6 tháng đầu năm 2021; Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 23/3/2022 của UBND tỉnh về việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở và công tác dân vận chính quyền năm 2022; Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 17/02/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và

Mục tiêu cụ thể	Kết quả thực hiện	Cơ quan tham mưu
tác, giới tính, khuyết tật, sắc tộc, dân tộc, nguồn gốc, tôn giáo, điều kiện kinh tế hoặc điều kiện khác	<p>cường thực hiện công tác cải cách hành chính, nâng cao trách nhiệm, thái độ phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức; tổ chức đối thoại giải quyết những vướng mắc, bức xúc của tổ chức, công dân<sup>9</sup>. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc việc lấy ý kiến của cộng đồng dân cư trong vùng dự án trước khi phê duyệt quy hoạch chi tiết và quyết định chủ trương đầu tư.</p> <p>Nhờ thực hiện tốt công tác dân vận, thực hiện dân chủ các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh đã có nhiều cố gắng, nỗ lực trong việc triển khai, thực hiện công tác đối thoại, tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo đảm bảo quy định, nhiều vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp được giải quyết, góp phần ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Chỉ đạo hướng dẫn việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh liên quan đến bồi thường, GPMB thực hiện Dự án công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam; ... ; văn bản đôn đốc thực hiện kế hoạch thanh tra và công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, góp phần đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện Quyết định số 22/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước, UBND tỉnh đã ban hành văn bản<sup>10</sup> chỉ đạo cơ quan chuyên môn hướng dẫn cơ sở để thực hiện triển khai hương ước, quy ước của thôn, tổ dân phố phù hợp với điều kiện của từng địa phương. Tiếp tục triển khai thực hiện hương ước, quy ước theo quy định tại Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, Nghị định số 61/2023/NĐ-CP ngày 16/8/2023 của Chính phủ, tỉnh chỉ đạo rà soát sửa đổi, bổ sung hương ước, quy ước hoặc bãi bỏ những hương ước, quy ước không còn phù hợp quy định của pháp luật và tình hình thực tế ở địa phương.</li> <li>- Thông qua hoạt động của Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư cộng đồng, Tổ hòa giải ở các xã, phường, thị trấn luôn làm nòng cốt trong việc tuyên truyền vận động Nhân dân thực hiện quy chế dân chủ, chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Các Tổ hòa giải cơ sở tích cực tham gia giải quyết nhiều vụ việc tranh chấp, mâu thuẫn trong dân, hạn chế đơn thư, khiếu nại vượt cấp và thông qua đó thể hiện quyền làm chủ của mình trong các công việc trong nội bộ cộng đồng dân cư, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Nhờ thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở đã góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các tầng lớp Nhân dân về phát huy dân chủ, tôn trọng quyền làm chủ của Nhân dân, từng bước củng cố được lòng tin của Nhân dân đối với</li> </ul>	

công tác dân vận chính quyền năm 2023. Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 27/02/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi và các văn bản hướng dẫn liên quan về việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và công tác dân vận chính quyền năm 2024 Theo đó, UBND các huyện, thị, thành ủy và các sở, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh đã ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Quy chế dân chủ năm 2023.

<sup>9</sup> Hàng năm định kỳ, đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh chủ trì đối thoại giải quyết khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh; đồng thời xây dựng kế hoạch đối thoại với thanh niên các năm (2021,2022, 2023).

<sup>10</sup> Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 14/11/2018 triển khai thi hành Quyết định số 22/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 31/8/2023 của UBND tỉnh triển khai thi hành Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Mục tiêu cụ thể	Kết quả thực hiện	Cơ quan tham mưu
	Đảng, chính quyền; Nhân dân hiểu rõ hơn về quyền “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” ở cơ sở và có ý thức tự giác trong việc thực hiện trách nhiệm công dân; từng bước củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường lòng tin của các tầng lớp Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, đẩy mạnh phát triển sản xuất, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở cơ sở.	
<b>Mục tiêu 10.3.</b> Đảm bảo cơ hội bình đẳng và giảm bất bình đẳng trong hưởng lợi cho tất cả mọi người	<p>Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định số 254/QĐ-UBND ngày 19/4/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện chiến lược Quốc gia bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030.</p> <p>Bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị có sự chuyển biến tích cực; công tác tuyển dụng, quy hoạch dự nguồn, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo nữ từng bước được quan tâm; tỷ lệ nữ tham gia công tác quản lý, các cơ quan dân cử đã có chuyển biến tăng. Độ ngũ cán bộ nữ ngày càng phát triển cả về số lượng, chất lượng và từng bước được trẻ hóa, góp phần vào sự nghiệp phát triển chung của tỉnh. Bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị là một trong những chỉ tiêu then chốt để đánh giá sự tiến bộ xã hội và bình đẳng giới, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tỷ lệ nữ tham gia các cấp ủy đảng: Nhiệm kỳ 2020 - 2025:</li> <li>+ Cấp tỉnh: Ban Thường vụ: Có 02 nữ/13 đồng chí, tỷ lệ 15,4% (tăng 2,9% so với nhiệm kỳ trước); Ban chấp hành: Có 07 nữ/54 đồng chí, tỷ lệ 13% (tăng 2,3% so với nhiệm kỳ trước);</li> <li>+ Cấp huyện: Ban Thường vụ: Có 17 nữ/157 đồng chí, tỷ lệ 10,8% (tăng 3,9% so với nhiệm kỳ trước); Ban chấp hành: Có 83 nữ/567 đồng chí, tỷ lệ 14,6% (tăng 0,7% so với nhiệm kỳ trước);</li> <li>+ Cấp xã: Ban chấp hành: Có 501 nữ/2.401 đồng chí, tỷ lệ nữ 20,8% (tăng 4,8% so với nhiệm kỳ trước).</li> <li>- Tỷ lệ nữ đại biểu Quốc hội: Khóa XV nhiệm kỳ 2021-2026 có 04 nữ/07 đại biểu, tỷ lệ 57,14% (vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra).</li> <li>- Tỷ lệ nữ tham gia đại biểu HĐND các cấp: Nhiệm kỳ 2021-2026: Đại biểu HĐND cấp tỉnh: 11 nữ/53 đại biểu, chiếm tỷ lệ 20,75%; cấp huyện: 107 nữ/416 đại biểu, chiếm tỷ lệ 25,7% (tăng 5,1% so với nhiệm kỳ trước); cấp xã có 976 nữ/3.945 đại biểu, chiếm tỷ lệ 24,74% (tăng 2,72% so với nhiệm kỳ trước).</li> <li>- Tỷ lệ nữ lãnh đạo chủ chốt tại UBND cấp tỉnh, huyện, xã: Cấp tỉnh: UBND tỉnh có 0 nữ/ 04 đồng chí; Cấp huyện: Có 03 nữ/43 đồng chí, tỷ lệ 6,98%; Cấp xã: Có 40 nữ/415 đồng chí, tỷ lệ 9,6%.</li> </ul>	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội
<b>Mục tiêu 10.4.a:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp tục tổ chức thực hiện Quyết định số 644/QĐ-UBND ngày 06/5/2020 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 416/QĐ-TTg ngày 25/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 03/9/2019 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng mối quan hệ lao động hài hoà, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới.</li> <li>- Tỉnh đã hỗ trợ và chi cho các đối tượng theo các Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 và Nghị quyết số 116/NQ-CP ngày</li> </ul>	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

Mục tiêu cụ thể	Kết quả thực hiện	Cơ quan tham mưu
<p>chính sách, pháp luật về tiền lương, an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh theo hướng ngày càng bình đẳng hơn;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bảo đảm tính công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình trong thực hiện chính sách tiền lương và an sinh xã hội;</li> <li>- Đẩy mạnh việc kêu gọi sự hỗ trợ từ các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức và các nhà hảo tâm chung tay vì người nghèo và những người dễ bị tổn thương.</li> </ul>	<p>24/9/2021 của Chính phủ với tổng kinh phí 69,151 tỷ đồng (Hỗ trợ cho 114.297 người của 2.709 doanh nghiệp và người sử dụng lao động); theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ với tổng kinh phí: 11,271 tỷ đồng (Hỗ trợ cho 8.713 người). Cho vay gói hỗ trợ lãi suất 2% theo Nghị định số 31/2022/NĐ-CP ngày 20/5/2022 của Chính phủ cho 11 khách hàng với dư nợ 645,4 tỷ đồng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức triển khai thực hiện đúng chính sách, đúng đối tượng và kịp thời chi trả cho 86.014 đối tượng bảo trợ xã hội. Thực hiện tốt các chính sách trợ giúp đột xuất, hỗ trợ kịp thời cho các hộ gặp khó khăn trong dịp Tết Nguyên đán và dịp cứu đói giáp hạt, hỗ trợ hộ gia đình gặp rủi ro thiên tai, dịch bệnh... Kịp thời thực hiện các chế độ, chính sách hỗ trợ khác đối với đối tượng bảo trợ xã hội, nhất là đối tượng yếu thế là người tàn tật, người khuyết tật, người cao tuổi, người lang thang, xin ăn. Đến nay, các chính sách bảo trợ xã hội cùng với các chính sách an sinh xã hội khác được thực hiện đầy đủ, kịp thời, góp phần động viên các đối tượng và gia đình vượt qua khó khăn, ổn định đời sống, đồng thời góp phần đảm bảo an sinh xã hội và ổn định tình hình chính trị và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.</li> <li>- Tổ chức hơn 18 lớp tập huấn nâng cao nghiệp vụ cho công chức cấp huyện, cấp xã và thôn, tổ dân phố; 08 lớp tập huấn kỹ năng cho hộ gia đình người khuyết tật, tâm thần, người cao tuổi với sự tham gia của hơn 400 lượt hộ gia đình tham gia tập huấn các chính sách an sinh xã hội.</li> </ul>	
<b>Mục tiêu 10.4.b.</b> Triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Trung ương về các chính sách, pháp luật về tài khóa; Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong tài chính; thực hiện thu đúng, thu đủ và bảo đảm các nguồn thu của tỉnh; ban hành các loại phí, lệ phí theo thẩm quyền của HĐND tỉnh, từng bước chuyển các loại phí sang quản lý cơ chế theo giá dịch vụ.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình HĐND tỉnh ban hành trong năm 2023:</li> <li>+ Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số nội dung, mức chi, mức hỗ trợ kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 26/2022/NQ-HĐND ngày 11/11/2022 của HĐND tỉnh.</li> <li>+ Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐND ngày 22/9/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 và các năm trong thời kỳ ổn định ngân sách mới ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh.</li> <li>- Ban hành Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 về quy định cơ chế quay vòng một phần kinh phí hỗ trợ bằng tiền để luân chuyển trong cộng đồng theo từng dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; chỉ đạo việc xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2024-2026.</li> </ul>	Sở Tài chính
<b>Mục tiêu 10.5.</b> Đảm bảo tăng cường sự đại diện và tiếng nói của các quốc gia đang phát triển trong quá	- Ban hành Kế hoạch số 194/KH-UBND ngày 03/11/2023 về thực hiện Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 05/7/2023 của Chính phủ về nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế, thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh và bền vững giai đoạn 2023-2030.	Sở Công Thương

Mục tiêu cụ thể	Kết quả thực hiện	Cơ quan tham mưu
trình ra quyết định tại các tổ chức quốc tế có uy tín để đảm bảo quyền lợi cho các quốc gia đang phát triển và tạo điều kiện thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các quốc gia	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cập nhật thông tin, thị trường các nước tham gia các Hiệp định thương mại tự do (FTA) dưới hình thức tin, bài viết, tài liệu truyền thông nhằm giúp doanh nghiệp nâng cao nhận thức, hiểu biết về các quy định và nội dung cam kết cũng như các công việc cần triển khai để thực thi hiệu quả các Hiệp định.</li> <li>- Phối hợp với Cục Phòng vệ thương mại tổ chức Hội thảo tuyên truyền, phổ biến về phòng vệ thương mại cho các Sở, ban ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, đơn vị có liên quan và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, tập trung vào một số điểm cơ bản về quy tắc và thủ tục chứng nhận xuất xứ trong các FTA mà Việt Nam tham gia; Ứng phó với các vụ việc điều tra phòng vệ thương mại nước ngoài khởi xướng đối với hàng hóa xuất khẩu Việt Nam.</li> <li>- Phối hợp với Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tại Đà Nẵng (VCCI Đà Nẵng) tổ chức các lớp bồi dưỡng nâng cao kiến thức, năng lực về hội nhập kinh tế quốc tế cho cán bộ quản lý nhà nước và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, nội dung tập trung vào các cam kết của Việt Nam trong các Hiệp định thương mại tự do (FTA), đặc biệt là các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới như CPTPP, EVFTA, UKVFTA, RCEP; Quy tắc xuất xứ trong các Hiệp định CPTPP, EVFTA, UKVFTA, RCEP; Cam kết mở cửa thị trường trong các FTA thế hệ mới.</li> </ul>	
<b>Mục tiêu 10.6.</b> Tạo thuận lợi cho việc di cư và di chuyển của người dân một cách có trật tự, an toàn, thường xuyên và trách nhiệm, bao gồm cả việc thực hiện các chính sách di cư có kế hoạch và được quản lý tốt	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị 29-CT/TU ngày 24/4/2023 về tăng cường lãnh đạo, đẩy mạnh thực hiện “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” (Đề án 06) trên địa bàn tỉnh; trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 28/2021/NQ-HĐND ngày 17/11/2021 của HĐND tỉnh Quy định diện tích nhà ở tối thiểu để được đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh.</li> <li>- Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh (<i>Tổ trưởng Tổ Công tác Đề án số 06</i>): ban hành 01 chỉ thị, 06 kế hoạch, 06 quyết định, 28 văn bản triển khai thực hiện Đề án số 06 và định kỳ báo cáo kết quả triển khai thực hiện theo quy định, trọng tâm là: Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án số 06 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện; các Quyết định thành lập, kiện toàn và Quy chế hoạt động của Tổ công tác và Tổ giúp việc của Tổ Công tác triển khai Đề án số 06; chỉ đạo thành lập Tổ công tác triển khai Đề án số 06 tại cấp huyện, cấp xã và tại thôn, tổ dân phố để thực hiện các nhiệm vụ đề ra; chỉ đạo các sở, ngành, đơn vị liên quan nghiên cứu nội dung, nhiệm vụ để phối hợp triển khai thực hiện tại địa phương, trong đó, ưu tiên nguồn nhân lực, hoàn thiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ triển khai 25 dịch vụ công thiết yếu.</li> <li>- Công tác đăng ký, quản lý cư trú tiếp tục được tăng cường, việc quản lý nhân, hộ khẩu, quản lý cư trú đã chuyển đổi phương thức từ</li> </ul>	Công an tỉnh

Mục tiêu cụ thể	Kết quả thực hiện	Cơ quan tham mưu
	thủ công sang phương thức quản lý bằng công nghệ thông tin trên nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư góp phần tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Hiện tại, trên địa bàn tỉnh có 367.150 hộ, 1.423.629 nhân khẩu đang cư trú.	
<b>Mục tiêu 11. Phát triển đô thị, nông thôn bền vững, có khả năng chống chịu; đảm bảo môi trường sống và làm việc an toàn; phân bổ hợp lý dân cư và lao động theo vùng</b>		
<b>Mục tiêu 11.1.</b> Đến năm 2030, đảm bảo tất cả mọi người dân được tiếp cận với những dịch vụ cơ bản và dịch vụ nhà ở phù hợp, an toàn, trong khả năng chi trả; xóa bỏ các khu ổ chuột, xây mới, nâng cấp, cải tạo các khu nhà ở không đảm bảo chất lượng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo kế hoạch phát triển nhà ở giai đoạn 2021-2025, mục tiêu về diện tích nhà ở bình quân đầu người toàn tỉnh đặt ra đến năm 2023 là 27,5 m<sup>2</sup> sàn/người; trong đó khu vực đô thị (<i>các phường, thị trấn</i>) là 33,0 m<sup>2</sup> sàn/người và khu vực nông thôn là 25,8 m<sup>2</sup> sàn/người. Đến hết năm 2023, diện tích nhà ở bình quân đầu người toàn tỉnh đạt 27,8 m<sup>2</sup> sàn/người, vượt so với mục tiêu kế hoạch.</li> <li>- Theo kế hoạch phát triển nhà ở giai đoạn 2021-2025, mục tiêu nâng cao chất lượng nhà ở được đặt ra cho toàn giai đoạn với tỷ lệ nhà ở kiên cố, bán kiên cố đến năm 2025 đạt khoảng 98,18% và tỷ lệ nhà ở thiếu kiên cố, đơn sơ còn khoảng 1,85%. Thực tế, đến hết năm 2023 chất lượng nhà ở trên địa bàn tỉnh đã tiếp tục được nâng cao với số lượng nhà ở kiên cố và bán kiên cố đạt 351.978 căn, chiếm 98,16% trong tổng số 358.569 căn nhà ở trên địa bàn tỉnh. Số lượng nhà ở thiếu kiên cố và đơn sơ chỉ còn giảm xuống còn 6.606 căn, chiếm 1,84% trong tổng số nhà ở trên địa bàn tỉnh. Kết quả thực hiện đến hết năm 2023 đảm bảo phù hợp và đã gần đạt mục tiêu về nâng cao chất lượng nhà ở trên địa bàn tỉnh đến năm 2025 theo mục tiêu kế hoạch đặt ra với tỷ lệ nhà ở kiên cố và bán kiên cố đạt 98,18% và tỷ lệ nhà ở thiếu kiên cố, đơn sơ chỉ còn 1,82%.</li> <li>- Bên cạnh đó, hỗ trợ về nhà ở theo chương trình mục tiêu: Mục tiêu đề án đặt ra đến năm 2025 thực hiện hỗ trợ về nhà ở cho 4.345 hộ nghèo, hộ cận nghèo, trong đó, kế hoạch năm 2023 dự kiến thực hiện hỗ trợ về nhà ở cho 1.450 hộ, đã thực hiện hỗ trợ về nhà ở toàn bộ 1.005 hộ nghèo, hộ cận nghèo được phân bổ vốn hỗ trợ, đạt 100% so với kế hoạch năm 2023 và đạt 23,1% so với mục tiêu kế hoạch đặt ra trong giai đoạn 2021-2025 tại Đề án 1421 và thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, đã thực hiện hỗ trợ nhà ở cho 1.003 hộ theo đề án với nguồn vốn vay từ Ngân hàng chính sách xã hội.</li> </ul>	Sở Xây dựng
<b>Mục tiêu 11.2:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện hiệu quả chiến lược phát triển GTVT Việt Nam đến 2020 và tầm nhìn đến 2030; Chiến lược phát triển dịch vụ vận tải đến 2020 và tầm nhìn đến 2030.</li> <li>- Phát triển dịch vụ vận tải gom khách tại các khu vực</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp tục triển khai thực hiện Chiến lược phát triển dịch vụ vận tải đến năm 2020 định hướng 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Nội dung này cũng đã được tích hợp vào Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050.</li> <li>- Đã ưu tiên bố trí nguồn lực để triển khai thực hiện các dự án giao thông trọng điểm, có tính kết nối cao: Đường cao tốc Quảng Ngãi - Hoài Nhơn, cầu Trà Khúc 3, đường nối Thạch Bình - Tịnh Phong, Đường Hoàng Sa - Dốc Sỏi, Đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh (giai đoạn Iia và giai đoạn IIb,...)</li> <li>- Thực hiện miễn, giảm giá vé cho 1.500 đối tượng chính sách với</li> </ul>	Sở Giao thông vận tải

Mục tiêu cụ thể	Kết quả thực hiện	Cơ quan tham mưu
xe buýt. Cải thiện điều kiện phục vụ cho người khuyết tật, người cao tuổi, trẻ em và phụ nữ.	kinh phí hơn 30 triệu đồng.	
- Đầu tư phát triển hệ thống giao thông có chú ý đến điều kiện của người khuyết tật, người cao tuổi phụ nữ trẻ em; - Thúc đẩy cải tạo và nâng cấp sửa chữa các đường dẫn nhà ga, bến xe, bến đỗ, công trình vệ sinh, phương tiện giao thông để người khuyết tật tiếp cận.	- Thực hiện đầu tư các dự án giao thông trong địa bàn thành phố, đô thị luôn bố trí các vị trí lên xuống via hè theo đúng tiêu chuẩn cho người khuyết tật, người già trẻ em có đi lại, lên xuống bình thường; các điểm dừng nghỉ, bến xe, bến cảng có khu vực dành riêng cho người khuyết tật. - Chỉ đạo các đơn vị tư vấn thiết kế khi thiết kế các công trình giao thông luôn luôn thiết kế các vị trí dành cho người khuyết tật, người già trẻ em có thể tiếp cận theo đúng tiêu chuẩn quy định. - Triển khai Bộ tiêu chí giao thông tiếp cận phổ quát đối với hệ thống giao thông tiếp cận phổ quát do Bộ Giao thông vận tải xây dựng.	
- Tuyên truyền đội ngũ lái xe, phụ xe hỗ trợ hành khách là người khuyết tật	- Tổ chức tập huấn cho hơn 400 cán bộ, công nhân viên ngành vận tải về nâng cao đạo đức nghề nghiệp. Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nghiệp vụ vận tải.	
<b>Mục tiêu 11.3.</b> Đến năm 2030, tăng cường năng lực lập quy hoạch và phát triển đô thị bao trùm và bền vững, có sự tham gia của cộng đồng.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Về rà soát quy hoạch đô thị đảm bảo tính thống nhất, hiệu quả trong việc phối hợp với thực hiện kinh tế xã hội. Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch và quản lý thực hiện quy hoạch các cấp: tỉnh đã chỉ đạo việc rà soát và cho chủ trương điều chỉnh quy hoạch chung, quy hoạch phân khu đối với 14 đô thị; đồng thời, trong đó yêu cầu quá trình lập điều chỉnh quy hoạch cần nghiên cứu lồng ghép mục tiêu phát triển đô thị tăng trưởng xanh và ứng phó biến đổi khí hậu, nước biển dâng vào đồ án quy hoạch.</li> <li>- Về quản lý phát triển đô thị: Tỉnh đã phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (tại Quyết định số 1573/QĐ-UBND ngày 31/12/2022), trong đó: đã đề xuất các dự án phục vụ cho mục tiêu phát triển đô thị tăng trưởng xanh và ứng phó biến đổi khí hậu, nước biển dâng; đối với các Chương trình phát triển đô thị và Quy chế quản lý kiến trúc của từng đô thị sẽ thực hiện, điều chỉnh sau khi quy hoạch chung đô thị được phê duyệt.</li> <li>- Về vật liệu xây dựng: Thực hiện quy định tại Nghị định số 09/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng; Quyết định số 1266/QĐ-TTg ngày 18/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển vật liệu xây dựng Việt Nam thời kỳ 2021-2030, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 2171/QĐ-TTg ngày 23/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển vật liệu xây không nung tại Việt Nam đến năm 2030; tỉnh đã ban hành Quyết định số 1494/QĐ-UBND ngày 23/12/2022 về việc phê duyệt Đề án phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021-2030, định hướng đến năm 2050.</li> </ul>	Sở Xây dựng

Mục tiêu cụ thể	Kết quả thực hiện	Cơ quan tham mưu
<b>Mục tiêu 11.4.</b> Tăng cường bảo vệ và bảo đảm an toàn các di sản văn hóa và các di sản văn hóa phi vật thể được UNESCO công nhận	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đổi mới Nghệ thuật Bài Chòi Trung bộ Việt Nam: Tỉnh đã ban hành Quyết định số 111/QĐ-UBND ngày 13/02/2023 về việc ban hành Đề án Bảo tồn và phát huy Nghệ thuật Bài chòi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030; trình HĐND tỉnh cho chủ trương xây dựng Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ cho các nghệ nhân, câu lạc bộ, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập hoạt động trong lĩnh vực Di sản văn hóa phi vật thể đại diện nhân loại Nghệ thuật Bài Chòi Trung Bộ Việt Nam trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Hướng dẫn, khuyến khích, đẩy mạnh hoạt động của các câu lạc bộ Bài Chòi ở các địa phương. Kết hợp tổ chức hát bài chòi tại các hoạt động của ngành, như: Chương trình “Mùa xuân trên đầm An Khê”; Lễ công bố và đón nhận Bằng xếp hạng Di tích Quốc gia đặc biệt Văn hóa Sa Huỳnh, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi; Triển lãm - Hội thi - Hội chợ sinh vật cảnh tỉnh Quảng Ngãi mở rộng năm 2023...</li> <li>- Thực hiện nghiêm Quy hoạch bảo tồn và phát huy giá trị di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia đặc biệt Văn hóa Sa Huỳnh, tiến tới trình UNESCO công nhận di sản văn hóa thế giới.</li> </ul>	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
<b>Mục tiêu 11.5.</b> Tăng cường quản lý nhà nước và thực hiện đồng bộ các giải pháp chủ động phòng, chống thiên tai; đẩy mạnh đầu tư cơ sở hạ tầng vùng thường xuyên bị thiên tai, nhất là các công trình chống lũ, vượt lũ; tiếp tục triển khai và bố trí đủ nguồn lực thực hiện quy hoạch tổng thể bố trí ổn định dân cư các vùng thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do và rừng đặc dụng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện tốt các chương trình, kế hoạch về phòng, chống thiên tai như: Chiến lược Quốc gia về phòng chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh<sup>11</sup>; Đề án Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi<sup>12</sup>; Kế hoạch Phòng chống thiên tai giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh<sup>13</sup>; thực hiện Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ<sup>14</sup>; thực hiện Đề án phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển đến năm 2030<sup>15</sup>; thực hiện Chương trình tổng thể phòng, chống thiên tai quốc gia trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch thực hiện Đề án Nâng cao năng lực ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đến năm 2023 trên địa bàn tỉnh<sup>16</sup>.</li> <li>- Từ năm 2018-2023, từ các nguồn hỗ trợ của Trung ương và các tổ chức quốc tế hỗ trợ khắc phục thiệt hại do thiên tai gây ra, tỉnh bố trí cho các địa phương, đơn vị khắc phục thiệt hại (<i>nguồn hỗ trợ của Trung ương qua các năm gồm: năm 2018: 40 tỷ đồng, năm 2019: 50 tỷ đồng, năm 2020: 150 tỷ đồng, năm 2021: 160 tỷ đồng, năm 2022: 100 tỷ đồng, năm 2023: 150 tỷ đồng</i>).</li> <li>- Từ năm 2022-2023, để kịp thời hỗ trợ cho bà con nông dân khắc phục những khó khăn, khôi phục sản xuất do thiên tai gây ra, tỉnh đã đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT quan tâm, xem xét hỗ trợ 746,3 tấn lúa giống nhằm khắc phục một phần hậu quả do mưa lớn gây ra.</li> </ul>	Sở Nông nghiệp và PTNN
<b>Mục tiêu 11.6</b> Thúc đẩy và	- Đề đáp ứng công tác xử lý chất thải rắn cũng như đáp ứng Chiến	Sở Xây

<sup>11</sup> Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 09/4/2021.<sup>12</sup> Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 12/7/2021.<sup>13</sup> Quyết định số 1968/QĐ-UBND ngày 13/12/2021.<sup>14</sup> Kế hoạch số 124/KH-UBND ngày 26/8/2021.<sup>15</sup> Kế hoạch số 158/KH-UBND ngày 12/11/2021.<sup>16</sup> Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 04/7/2023.

Mục tiêu cụ thể	Kết quả thực hiện	Cơ quan tham mưu
giám sát chặt chẽ việc thực hiện Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050.	<p>lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050, UBND tỉnh đã chỉ đạo rà soát, điều chỉnh quy hoạch quản lý chất thải rắn trên địa bàn.Triển khai lập Quy hoạch Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Nghĩa Kỳ (mở rộng đến năm 2030, định hướng đến năm 2045) làm cơ sở đầu tư các dự án hạ tầng kỹ thuật của khu quy hoạch; xúc tiến, kêu gọi các nhà đầu tư đầu tư các nhà máy xử lý chất thải rắn với công nghệ hiện đại đáp ứng nhu cầu xử lý chất thải rắn, giải quyết vấn đề môi trường trên địa bàn tỉnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban hành Quy định việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi tại Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND ngày 01/11/2022 và Quy định lộ trình bố trí quy đât, đầu tư hoặc khuyến khích đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải đô thị, khu dân cư tập trung trong trường hợp chưa có hệ thống thu gom, xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi tại Quyết định số 45/2022/QĐ-UBND ngày 25/11/2022.</li> </ul>	dựng
<b>Mục tiêu 11.7</b> Về rà soát các quy hoạch đô thị từ cách tiếp cận đô thị bền vững (đô thị xanh, sinh thái và kinh tế,...); thúc đẩy việc xây dựng đô thị xanh, đô thị sinh thái, công trình xanh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ đạo, hướng dẫn các huyện, thị xã, thành phố triển khai rà soát, đánh giá hiện trạng phát triển đô thị theo chỉ tiêu đô thị tăng trưởng xanh. Tuy nhiên, hiện nay các đô thị đang tổ chức lập mới, điều chỉnh nên chưa tổ chức kiểm tra đánh giá việc thực hiện phát triển đô thị tăng trưởng xanh.</li> <li>- Phổ biến kiến thức, xây dựng kế hoạch, đào tạo bồi dưỡng cán bộ quản lý các cấp về phát triển đô thị tăng trưởng xanh, ứng phó biến đổi khí hậu và nước biển dâng.</li> <li>- Trong quá trình góp ý, thẩm định các đồ án quy hoạch chi tiết các khu đô thị, khu dân cư cũng đã lồng ghép ý tưởng, đề xuất các tiêu chí, giải pháp phát triển đô thị xanh; đồng thời, đầu tư xây dựng hoàn chỉnh các công trình hạ tầng kỹ thuật, nâng cao tỉ lệ cây xanh trên địa bàn các khu vực đô thị.</li> <li>- Đầu tư lắp đặt, nâng cấp hệ thống điện chiếu sáng các tuyến đường trên địa bàn các xã, phường, thị trấn, thị xã, thành phố; thay thế bóng đèn cao áp Sodium cũ bằng hệ thống bóng LED tiết kiệm điện năng. Qua đó giảm đáng kể tốn thất điện năng và chi ngân sách hàng năm cho tiền điện chiếu sáng đô thị; hướng đến hoàn thiện hệ thống chiếu sáng thông minh cho các đô thị.</li> <li>- Về công viên, cây xanh, mặt nước trong đô thị: Số lượng công viên đô thị theo quy hoạch có trên 50 công viên, vườn hoa phân bố rộng khắp tại các địa phương; Tổng diện tích đất công viên đô thị theo quy hoạch khoảng 900ha; Tổng diện tích công viên đã được đầu tư xây dựng 496ha; Tổng diện tích mặt nước trong đô thị khoảng 1.400ha; Tỷ lệ diện tích đất cây xanh trên bình quân đầu người đạt trung bình 9,2m<sup>2</sup>/người.</li> </ul>	Sở Xây dựng
<b>Mục tiêu 11.8.</b> Hỗ trợ việc kết nối thông suốt về kinh tế, xã hội và môi trường giữa nội, ngoại thành và nông thôn thông qua việc	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1456/QĐ-TTg ngày 22/11/2023;</li> <li>- Việc triển khai các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh đến nay đã đạt được nhiều kết quả đáng nhận. Thành</li> </ul>	Sở Kế hoạch và Đầu tư

Mục tiêu cụ thể	Kết quả thực hiện	Cơ quan tham mưu
tăng cường công tác quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội.	lập Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025 và Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo. Có 13/13 huyện, thị xã, thành phố đã lập Ban Chỉ đạo Chương trình MTQG cấp huyện. Qua đó đã chỉ đạo, giải quyết những nội dung, công việc liên quan trong quá trình quản lý và tổ chức thực hiện các Chương trình MTQG từ cấp tỉnh đến cấp huyện, xã. Đồng thời, tỉnh đã xây dựng và hoàn thành các quyết định phê duyệt thực hiện từng chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 và năm 2023; phân bổ kế hoạch vốn ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh trung hạn 2021-2025 năm 2023. Ban hành kế hoạch tiến độ và giải ngân thực hiện 03 chương trình MTQG, phần đầu đến cuối năm 2023 giải ngân hết kế hoạch vốn. Sau khi Chính phủ ban hành Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình MTQG được ban hành; UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban ngành và địa phương vận dụng và triển khai thực hiện.	
<b>Mục tiêu 11.9.</b> Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; đa dạng hóa các hình thức sở hữu, sử dụng tài nguyên đất, mặt nước gắn với sản xuất kinh doanh nhằm tạo việc làm mới tại chỗ, nâng cao thu nhập và ổn định dân cư:	Từ năm 2018 đến nay, tỉnh đã hỗ trợ gần 9 tỷ đồng cho các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực chăn nuôi như: (1) Trang trại Chăn nuôi heo thịt sạch An Hội với số tiền 3,11 tỷ đồng; (2) Dự án Trang trại Chăn nuôi heo thịt theo hướng công nghiệp sạch Phú Hiệp với số tiền 3,00 tỷ đồng; (3) Dự án Trang trại Chăn nuôi heo kết hợp trồng cây lâm nghiệp của Công ty TNHH MTV sản xuất và dịch vụ Phát Lộc với số tiền 1,5 tỷ đồng; (4) Dự án Cơ sở chăn nuôi heo giống và heo thịt của Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp Phú Sơn với số tiền 1,034 tỷ đồng. Đến nay, các Doanh nghiệp chăn nuôi đã hỗ trợ được đều hoạt động hiệu quả, một số trang trại tiếp tục mở rộng công suất.	Sở Nông nghiệp và PTNN
<b>Mục tiêu 12. Đảm bảo mô hình sản xuất và tiêu dùng bền vững</b>		
<b>Mục tiêu 12.1.</b> Thực hiện sản xuất và tiêu dùng bền vững	- Tiếp tục tổ chức thực hiện Kế hoạch số 170/KH-UBND ngày 15/12/2021 thực hiện Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững, giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.	Sở Công Thương
<b>Mục tiêu 12.3.b.</b> Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động thay đổi hành vi tiêu dùng, thực hiện tiêu dùng bền vững, tiến tới xây dựng xã hội ít chất thải, các bon thấp; Phát triển và phổ biến các mô hình tiêu dùng bền vững, tiêu dùng có trách nhiệm.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức 01 lớp tập huấn về sản xuất và tiêu dùng bền vững nhằm phổ biến rộng rãi nội dung chương trình về sản xuất và tiêu dùng bền vững trong các ngành, các cấp, cộng đồng doanh nghiệp nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động theo hướng sản xuất và tiêu dùng bền vững; triển khai các quy định của pháp luật về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và kiểm kê khí nhà kính; thành phần tham dự: Đại diện các Sở, Ban ngành trên địa bàn tỉnh; UBND huyện; Phòng Kinh tế hạ tầng, Ban quản lý cụm công nghiệp các huyện, thị xã, thành phố; các siêu thị, trung tâm thương mại, ban quản lý chợ hạng 1 và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; Số lượng tham dự: 164 học viên.</li> <li>- Triển khai phong trào “chống rác thải nhựa” đến các siêu thị, trung tâm thương mại, ban quản lý chợ hạng 1 trên địa bàn tỉnh nhằm thúc đẩy sản xuất, tiêu dùng bền vững và thân thiện với môi trường.</li> <li>- Ban hành Kế hoạch số 151/KH-UBND ngày 01/8/2023 của UBND tỉnh Cải thiện và nâng hạng Chỉ số Xanh cấp tỉnh (PGI).</li> </ul>	
<b>Mục tiêu 12.2.a.</b> Tăng	Nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với việc	Sở Tài

Mục tiêu cụ thể	Kết quả thực hiện	Cơ quan tham mưu
cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với việc bảo vệ, khai thác các nguồn tài nguyên thiên nhiên; khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm và hiệu quả tài nguyên khoáng sản, đảm bảo dự trữ tài nguyên khoáng sản phục vụ nhu cầu phát triển các ngành kinh tế trước mắt và lâu dài.	<p>bảo vệ, khai thác các nguồn tài nguyên thiên nhiên; khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm và hiệu quả tài nguyên khoáng sản, đảm bảo dự trữ tài nguyên khoáng sản phục vụ nhu cầu phát triển các ngành kinh tế trước mắt và lâu dài, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 989/QĐ-UBND ngày 26/12/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Phương án quản lý, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Theo đó các sở, ngành và địa phương liên quan có trách nhiệm phối hợp trong công tác bảo vệ và quản lý chặt chẽ khoáng sản chưa khai thác, xử lý triệt để khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn tỉnh; bảo vệ cảnh quan, môi trường, an ninh trật tự và đời sống của người dân địa phương tại khu vực có khoáng sản; phát huy trách nhiệm của các ngành, chính quyền địa phương các cấp, bảo vệ tốt tiềm năng khoáng sản cả trước mắt và lâu dài nhằm phục vụ chiến lược phát triển kinh tế, xã hội an ninh quốc phòng trên địa bàn tỉnh và quốc gia.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức thành công đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa có kết quả thăm dò đối với 10 mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh, với khu vực trúng đấu giá thành đối với 07 mỏ cát làm VLXD thông thường có tổng diện tích là 93,16 ha và tổng khối lượng tài nguyên dự báo là <math>4.477.692 m^3</math>; 01 đá chè có tổng diện tích là 2,84 ha và tổng khối lượng tài nguyên dự báo là <math>56.800 m^3</math>; 01 mỏ đất san lấp có tổng diện tích là 1,89 ha và tổng khối lượng tài nguyên dự báo là <math>100.000 m^3</math>; cát biển nạo vét làm vật liệu san lấp <math>673.297 m^3</math> nhằm đảm bảo tài nguyên khoáng sản phục vụ nhu cầu phát triển các ngành kinh tế trước mắt và lâu dài.</li> <li>- Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với việc khai thác tài nguyên khoáng sản thông qua quản lý cấp phép hoạt động lĩnh vực khoáng sản, đã thẩm định, cấp phép 342 hồ sơ khoáng sản từ năm 2021-2023, cụ thể: 51 hồ sơ cấp giấy phép thăm dò khoáng sản; 51 hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; 108 hồ sơ cấp giấy phép khai thác; 26 hồ sơ gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản; 12 hồ sơ Điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản; 45 hồ sơ cấp Bản xác nhận; 28 hồ sơ phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản; 16 hồ sơ quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản; 02 hồ sơ gia hạn Bản xác nhận; 02 hồ sơ chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản; 01 hồ sơ cấp lại giấy phép khai thác khoáng sản;</li> <li>- Triển khai thực hiện nhiệm vụ “Hệ thống giám sát hình ảnh hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi”; thực hiện việc kết nối, truyền dữ liệu camera về các cơ quan, đơn vị để theo dõi, giám sát hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh theo quy định nhằm tăng cường công tác giám sát hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh.</li> </ul>	nguyên và Môi trường
<b>Mục tiêu 12.2.b. Xây dựng và ban hành chính sách thúc đẩy phát triển, sử dụng năng lượng mới và năng lượng tái tạo, các nguyên</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Năng lượng mới và năng lượng tái tạo: Đề xuất đưa các dự án nguồn điện năng lượng tái tạo trong Phương án quy hoạch phát triển điện lực thuộc Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050, Quy hoạch phát triển điện VIII.</li> <li>- Quản lý vật liệu nổ công nghiệp: Ban hành Quyết định số</li> </ul>	Sở Công Thương

Mục tiêu cụ thể	Kết quả thực hiện	Cơ quan tham mưu
nhiên vật liệu mới thay thế tài nguyên truyền thống, nhất là nguồn nhiên liệu hóa thạch; Thực hiện hiệu quả Quy hoạch số 2141/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 về phát triển năng lượng tái tạo tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2012 - 2020, có xét đến năm 2030; Quyết định số 222/QĐ-UBND ngày 26/9/2013 về ban hành kế hoạch triển khai chương trình phát triển vật liệu xây dựng không nung đến năm 2020 và lộ trình xóa bỏ lò gạch thủ công, lò gạch thủ công cải tiến, lò đúc liên tục và lò vòng sử dụng nhiên liệu hóa thạch trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.	25/2023/QĐ-UBND ngày 27/6/2023 về Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. - Thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở đến các doanh nghiệp có hoạt động VLNCN trên địa bàn tỉnh tăng cường công tác quản lý, sử dụng VLNCN và kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản. - Năm 2023: cấp mới 20 giấy phép, cấp lại 29 giấy phép sử dụng VLNCN, thu hồi 01 giấy chứng nhận huấn luyện an toàn VLNCN, thu hồi 01 giấy phép sử dụng VLNCN, cấp 141 GCN huấn luyện kỹ thuật an toàn VLNCN và tiền chất thuốc nổ.	
<b>Mục tiêu 12.3.a.</b> Ứng dụng công nghệ và tăng cường áp dụng cơ giới hóa sau thu hoạch; phát triển các dự án ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển giao công nghệ về giảm tổn thất sau thu hoạch; đầu tư xây dựng hệ thống bảo quản sản phẩm sau thu hoạch	- Toàn tỉnh có 3.953 máy làm đất, 11.720 máy phun thuốc bảo vệ thực vật, 969 máy gặt đập liên hợp phục vụ trong sản xuất trồng trọt. Tỷ lệ cơ giới hóa các khâu sản xuất: làm đất lúa 90%, phun thuốc bảo vệ thực vật 65 %, thu hoạch bằng máy gặt đập liên hợp 80%. So với năm 2022, số lượng máy làm đất, máy gặt đập liên hợp đã bảo hoà đủ phục vụ sản xuất các khâu làm đất, thu hoạch kịp thời vụ. - Đã xây dựng và phát triển chuỗi cung ứng bền vững 59 chuỗi sản phẩm thực phẩm nông, lâm, thủy sản an toàn.	Sở Nông nghiệp và PTNN
<b>Mục tiêu 12.3.b.</b> Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	- Hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng từ Trung ương đến địa phương đã được hình thành nên công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật được thực hiện tương đối thuận lợi. Công tác kiểm soát hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung dần được triển khai hiệu quả trên thực tế, góp phần cân bằng quan hệ giữa người tiêu dùng và tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn tỉnh. - Thường xuyên theo dõi sát diễn biến thị trường cung - cầu, lưu thông hàng hóa; không để xảy ra tình trạng đầu cơ găm hàng, tăng giá bất hợp lý để trục lợi; thanh tra, kiểm tra xử lý nghiêm mọi hành vi vi phạm trong lĩnh vực thương mại, công nghiệp, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thông qua kế hoạch hướng ứng Ngày quyền của người tiêu dùng Việt Nam ngày 15/3 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.	Sở Công Thương
<b>Mục tiêu 12.4.</b> Đến năm 2020, đạt quản lý tốt vòng	- Ban hành Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 29/7/2022 thực hiện Chiến lược phát triển ngành công nghiệp hóa chất Việt Nam đến năm	Sở Công

Mục tiêu cụ thể	Kết quả thực hiện	Cơ quan tham mưu
đòi của các loại hóa chất và chất thải theo các cam kết quốc tế đã ký kết, nhằm giảm ô nhiễm môi trường đất, nước, không khí và tác động có hại đến sức khỏe con người và môi trường	<p>2030, tầm nhìn đến năm 2040 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi nhằm cụ thể hóa Quyết định số 726/QĐ-TTg ngày 16/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển ngành công nghiệp hóa chất Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ và Thông tư số 17/2022/TT-BCT ngày 27/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương đến các sở, ban ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố và các doanh nghiệp có hoạt động hóa chất trên địa bàn tỉnh; Triển khai đến các doanh nghiệp có hoạt động hóa chất công nghiệp tham gia lớp tập huấn “phổ biến các văn bản pháp luật về hóa chất và hướng dẫn các doanh nghiệp báo cáo trên Hệ thống cơ sở dữ liệu hóa chất Quốc gia” do Cục Hóa chất - Bộ Công Thương tổ chức tại thành phố Đà Nẵng.</li> <li>- Thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở đến các doanh nghiệp có hoạt động hóa chất tăng cường công tác quản lý an toàn hóa chất, tiền chất công nghiệp tại doanh nghiệp. Trong năm 2023, thực hiện thanh tra 02 doanh nghiệp và kiểm tra 12 doanh nghiệp về việc chấp hành các quy định của pháp luật về hoạt động hóa chất công nghiệp của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.</li> </ul>	Thương
<b>Mục tiêu 12.5.</b> Đến năm 2030, giảm đáng kể lượng chất thải phát sinh, tăng cường giá trị kinh tế của nguồn tài nguyên chất thải thông qua việc phòng ngừa, giảm thiểu, tái chế và tái sử dụng, thu hồi năng lượng từ xử lý chất thải	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 29/5/2019 về việc thực hiện phong trào “Chống rác thải nhựa” giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Thông qua đó đã mang lại những sự chuyển biến rõ rệt trong nhận thức của cộng đồng; các cơ quan, đơn vị trong ngành tài nguyên và môi trường đã không còn sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần trong trụ sở cơ quan, đơn vị hay tại các hội nghị, hội thảo; nhiều cơ quan thuộc ngành khác cũng tích cực hưởng ứng thực hiện phong trào Chống rác thải nhựa; phụ nữ nhiều nơi đã được cắp phát giỏ nhựa và dùng giỏ nhựa đi chợ thay vì dùng túi ni lông,... Hầu hết các địa phương và cơ quan, ban, ngành trên địa bàn tỉnh đều xây dựng và ban hành Kế hoạch thực hiện phong trào chống rác thải nhựa của cơ quan, địa phương mình.</li> </ul>	Sở Tài nguyên và Môi trường
<b>Mục tiêu 12.7.</b> Triển khai thực hiện các quy định hiện hành về đấu thầu và đầu tư công theo các tiêu chuẩn mua sắm xanh trong lựa chọn nhà cung cấp, nhà thầu cung ứng hàng hóa và dịch vụ cho các dự án đầu tư sử dụng ngân sách nhà nước.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức thực hiện đúng các quy định hiện hành về đấu thầu và đầu tư công theo các tiêu chuẩn mua sắm xanh trong lựa chọn nhà cung cấp, nhà thầu cung ứng hàng hóa và dịch vụ cho các dự án đầu tư sử dụng ngân sách nhà nước.</li> <li>- Hiện nay, Trung ương chưa ban hành Quy chế chi tiêu công xanh cũng như các văn bản hướng dẫn kèm theo, tuy nhiên theo tinh thần của Quyết định 2183/QĐ-BTC năm 2015 về Kế hoạch hành động của ngành tài chính thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh đến năm 2020 do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành, UBND tỉnh ban hành các Quyết định mua sắm công theo tiêu chí được nêu tại Điều 1 của Quyết định 2183/QĐ-BTC “chi mua sắm sử dụng nguồn ngân sách nhà nước phải ưu tiên hàng hóa dán nhãn sinh thái, hàng hóa có khả năng tái chế, riêng các phương tiện giao thông cơ giới mua bằng kinh phí công từ năm 2017 phải đạt tiêu chuẩn khí thải Euro, ưu tiên các loại phương tiện sử dụng nhiên liệu sạch (điện, khí hóa</li> </ul>	Sở Kế hoạch và Đầu tư

Mục tiêu cụ thể	Kết quả thực hiện	Cơ quan tham mưu
	<i>lồng) và xe lai (hybrid)", cụ thể: Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 09/7/2021 về việc mua sắm công theo phương thức tập trung trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.</i>	
<b>Mục tiêu 12.8.</b> Đến năm 2030, đảm bảo người dân ở mọi nơi có thông tin và nhận thức phù hợp về phát triển bền vững và cách sống hài hòa với thiên nhiên	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đến nay, hệ thống thông tin, tuyên truyền từ tỉnh xuống cơ sở đã phát huy hiệu quả vai trò của mình, phối hợp và tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền, bảo đảm hệ thống thông tin liên lạc thông suốt, phục vụ kịp thời công tác chỉ đạo, điều hành của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp và nhu cầu thông tin của người dân; đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Ngãi.</li> <li>- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh thực hiện tốt công tác tuyên truyền về các sự kiện chính trị quan trọng, ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh theo từng chủ đề, sự kiện cụ thể, bám sát các định hướng của Đảng và Nhà nước và tình hình thực tiễn tại địa phương; thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra, giám sát các cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn tỉnh trong việc đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước với nội dung và hình thức đa dạng, phong phú.</li> </ul>	Sở Thông tin và Truyền thông
<b>Mục tiêu 13. Ứng phó kịp thời, hiệu quả với biến đổi khí hậu và thiên tai</b>		
<b>Mục tiêu 13.1.a.</b> Tăng cường khả năng chống chịu và thích nghi với rủi ro liên quan tới biến đổi khí hậu, ứng phó với thiên tai và các thảm họa tự nhiên khác;	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ động tiếp nhận đầy đủ các thông tin, dự báo, cảnh báo về khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh do Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tinh và Đài Khí tượng thủy văn tinh cung cấp để cảnh báo trên phạm vi toàn tỉnh để tham mưu thực hiện công tác vận hành liên hồ chứa.</li> </ul>	Sở Tài nguyên và Môi trường
<b>Mục tiêu 13.3.a.</b> Giáo dục nâng cao nhận thức, năng lực và thể chế trong cảnh báo sớm, ứng phó với biến đổi khí hậu và giảm nhẹ rủi ro thiên tai	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phê duyệt kết quả thực hiện nhiệm vụ Đánh giá khí hậu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi tại Quyết định số 99/QĐ-UBND ngày 24/01/2022.</li> <li>- Tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng về biến đổi khí hậu thông qua hoạt động treo băng rôn tuyên truyền ngày Khí tượng Thế giới hàng năm.</li> <li>- Triển khai Xây dựng, cập nhật kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2012-2030, tầm nhìn đến năm 2050.</li> </ul>	
<b>Mục tiêu 13.1.b.</b> Triển khai rà soát, cập nhật, bổ sung Quy hoạch tổng thể thủy lợi tỉnh Quảng Ngãi ( <i>hợp phần của Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050</i> ); huy động mọi nguồn lực trong nước và quốc tế để đầu tư các công trình thủy lợi trọng điểm, cấp bách, giảm nhẹ thiên tai, thích ứng với	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhằm đảm bảo việc phát triển cơ sở hạ tầng đáp ứng yêu cầu phòng, chống thiên tai, đảm bảo an toàn cho người dân, tỉnh bố trí các nguồn kinh phí xây dựng các công trình trọng điểm như: đê Phổ Ninh, đê kè Hoà Hà, kè chống sạt lở bờ biển xã Bình Hải, kè Nghĩa An,... Đến nay, toàn tỉnh có 75.690,7 m đê sông, đê biển và đê cửa sông; 73.143,5 m kè bảo vệ bờ và 5.327,7m mỏ hàn. Ngoài ra, với 807 công trình thủy lợi (gồm 127 hồ chứa nước, 532 đập dâng, 08 đập ngăn mặn và 140 trạm bơm) được đưa vào quản lý, khai thác để cấp nước cho sản xuất nông nghiệp và các ngành kinh tế khác.</li> <li>- Trong giai đoạn trước khi có Quy hoạch tỉnh, tỉnh đã phê duyệt Quy hoạch phòng, chống lũ và chỉnh trị sông Trà Bồng (đoạn từ Trà Bình đến cửa Sa Côn) đến năm 2025, định hướng đến năm 2030<sup>17</sup>; Quy</li> </ul>	Sở Nông nghiệp và PTNN

<sup>17</sup> Quyết định số 986/QĐ-UBND ngày 22/11/2018.

Mục tiêu cụ thể	Kết quả thực hiện	Cơ quan tham mưu
biển đổi khí hậu	hoạch phòng, chống lũ và chỉnh trị sông Vệ (đoạn từ Hành Tín Tây đến Cửa Lớ) đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 <sup>18</sup> ; Quy hoạch phòng, chống lũ và chỉnh trị sông Trà Câu (đoạn từ hạ lưu tràn xả lũ hồ chứa nước Núi Ngang đến cửa Mỹ Á) đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 ( <i>Quyết định số 983/QĐ-UBND ngày 22/11/2018</i> ); Điều chỉnh Quy hoạch thuỷ lợi tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020 định hướng đến năm 2030 <sup>19</sup> . Hiện nay, các quy hoạch thuỷ lợi và phòng, chống thiên tai đã được tích hợp vào Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.	
<b>Mục tiêu 13.2.a.</b> Rà soát, điều chỉnh các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên cơ sở khoa học, hiệu quả kinh tế và tính đến các yếu tố rủi ro, bất định của biến đổi khí hậu và nước biển dâng.	- Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; theo đó, có tính đến các yếu tố rủi ro, bất định của biến đổi khí hậu và nước biển dâng.	Sở Kế hoạch và Đầu tư
<b>Mục tiêu 13.2.b.</b> Lồng ghép các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật thiết kế công trình, cơ sở hạ tầng giao thông dựa trên các kịch bản biến đổi khí hậu trong quá trình lập, thẩm định, quản lý các dự án hạ tầng giao thông	- Luôn luôn thực hiện lồng ghép quy chuẩn kỹ thuật thiết kế công trình dựa trên các kịch bản biến đổi khí hậu trong quá trình thẩm định các dự án hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh. - Tiếp tục nghiên cứu kịch bản biến đổi khí hậu của tỉnh Quảng Ngãi trong thời gian tới để thực hiện thẩm định thiết kế công trình phù hợp với điều kiện khí hậu trên địa bàn tỉnh.	Sở Giao thông vận tải
<b>Mục tiêu 13.3:</b> Giáo dục, nâng cao nhận thức, năng lực và thể chế trong cảnh báo sớm, ứng phó với biến đổi khí hậu và giảm nhẹ rủi ro thiên tai.	- Thực hiện lồng ghép kiến thức cơ bản về ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ rủi ro thiên tai vào trong các chương trình các cấp. Các cơ sở giáo dục thực hiện kế hoạch giáo dục năm học, trong đó giáo dục biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường và giảm nhẹ rủi ro thiên tai... là nội dung đã được tích hợp toàn phần, tích hợp bộ phận trong một số môn học ở trường phổ thông như: Hóa học, Sinh học, Vật lí, Công nghệ, Địa lí, Giáo dục công dân, Giáo dục quốc phòng và an ninh,... Các nhà trường chủ động xây dựng chủ đề tuyên truyền, nhận thức về ứng phó biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai trong các giờ sinh hoạt dưới cờ, hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động đoàn, đội... Có nhiều giáo viên thực hiện sáng kiến trường học an toàn, các hoạt động phòng, chống thiên tai - ứng phó với biến đổi khí hậu lấy trẻ em làm trọng tâm. - Chỉ tiêu 13.3.1. Tỷ lệ dân số được phổ biến kiến thức về phòng, chống lụt bão và giảm nhẹ rủi ro thiên tai (tỷ lệ học sinh trong các trường phổ thông) năm 2023 đạt 100%, bằng năm 2022.	Sở Giáo dục và Đào tạo
<b>Mục tiêu 14. Bảo tồn và sử dụng bền vững đại dương, biển và nguồn lợi biển để phát triển bền vững</b>		

<sup>18</sup> Quyết định số 988/QĐ-UBND ngày 22/11/2018.

<sup>19</sup> Quyết định số 1647/QĐ-UBND ngày 30/11/2022.

Mục tiêu cụ thể	Kết quả thực hiện	Cơ quan tham mưu
<b>Mục tiêu 14.1.</b> Đến năm 2030, ngăn ngừa, giảm đáng kể và kiểm soát được các loại ô nhiễm biển, đặc biệt là từ các hoạt động trên đất liền, chú ý tới các chất thải rắn, nước thải và ô nhiễm chất hữu cơ; giảm thiểu và xử lý tác động của a-xít hóa đại dương	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm soát chặt chẽ các nguồn thải trực tiếp gây ô nhiễm, suy thoái môi trường vùng biển ven bờ; tổ chức thẩm định, cấp phép nhận chìm ở biển và tổ chức giám sát các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường biển, hải đảo theo quy định; kiểm soát hoạt động nhận chìm ở biển đã được UBND tỉnh cấp phép như Dự án nhận chìm ở biển chất nạo vét Dự án Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất của Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát Dung Quất; Dự án nhận chìm chất nạo vét khi thi công Dự án Bến số 3 - Khu bến cảng Dung Quất I (Giai đoạn 1 và 2A) của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam; Dự án Nâng cấp Bến chuyên dùng phục vụ chung khu kinh tế Dung Quất (Cảng Hào Hưng) của Công ty TNHH MTV Hào Hưng Quảng Ngãi.</li> <li>- Quan trắc thường xuyên mức độ tác động của các nguồn gây ô nhiễm từ đất liền: Hiện nay, đang triển khai thực hiện nhiệm vụ “Xây dựng chương trình quản lý chất thải và kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường từ đất liền và các hoạt động trên biển tại vùng bờ tỉnh Quảng Ngãi” theo Quyết định số 1959/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.</li> </ul>	Sở Tài nguyên và Môi trường
<b>Mục tiêu 14.2.</b> Đẩy mạnh hoạt động đánh bắt thủy sản xa bờ, từng bước hạn chế và tiến đến chấm dứt đánh bắt gần bờ; Hàng năm thả giống thủy sản tái tạo, bổ sung phục hồi nguồn lợi thủy sản ở vùng cửa sông, ven biển và các thủy vực tự nhiên; Thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ người dân có cuộc sống liên quan đến bảo tồn biển	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp tục triển khai thực hiện Luật Thủy sản năm 2017 và Chỉ thị số 45/CT-TTg ngày 13/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách để khắc phục cảnh báo của Ủy ban Châu Âu về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định. Trong thời gian qua, Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành, địa phương nỗ lực triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chống khai thác IUU trên địa bàn tỉnh và đã đạt được một số kết quả nhất định theo các khuyến nghị của EC.</li> <li>- Trong giai đoạn 2019-2023, đã thực hiện thả hơn 5.604.000 cá thể thủy sản có giá trị kinh tế, loài bản địa ở các thủy vực tự nhiên mặn, lợ, ngọt trên địa bàn tỉnh nhằm hướng đến phục hồi, tái tạo và sử dụng hiệu quả, bền vững nguồn lợi thủy sản với kinh phí thực hiện là 2.982 triệu đồng.</li> <li>- Sản lượng thủy năm 2023 đạt 282.530 tấn, tăng 1,8% so với năm 2022, vượt 2,4% kế hoạch năm. Trong đó, thủy sản khai thác 273.404 tấn, tăng 1,8%, vượt 3,2% kế hoạch năm; sản lượng nuôi trồng thu hoạch đạt 9.126 tấn, tăng 3,7%.</li> <li>- Thực hiện tốt các nội dung Thỏa thuận trong khuôn khổ của dự án “Bảo tồn rùa biển, bãi đẻ và môi trường sống dựa vào cộng đồng”, theo đó: tổ chức các hoạt động nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường, bảo vệ đa dạng sinh học, bảo tồn rùa biển tại Khu bảo tồn biển Lý Sơn; tổ chức các buổi tập huấn tuyên truyền giáo dục pháp luật về bảo vệ, bảo tồn Rùa biển, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường và giảm thiểu sử dụng đồ nhựa dùng một lần cho cộng đồng ngư dân và học sinh THCS trên địa bàn huyện Lý Sơn; tổ chức các hoạt động theo dõi, giám sát và cứu hộ rùa biển.</li> </ul>	Sở Nông nghiệp và PTNN
<b>Mục tiêu 14.3.</b> Giảm thiểu và xử lý tác động của a-xít	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tăng cường nghiên cứu khoa học trong điều tra cơ bản về tài nguyên và bảo vệ môi trường biển trong kiểm soát ô nhiễm môi</li> </ul>	Sở Tài nguyên

Mục tiêu cụ thể	Kết quả thực hiện	Cơ quan tham mưu
hóa đại dương, ưu tiên việc tăng cường hợp tác khoa học ở tất cả các cấp trong bối cảnh biến đổi khí hậu	trường biển, đảo: Hoạt động điều tra về tài nguyên và môi trường được thực hiện chủ yếu theo quản lý nhà nước của từng ngành. Trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến biển, đảo đã tiến hành thu thập thông tin kết quả điều tra cơ bản tài nguyên và môi trường của từng ngành như tài nguyên đất, nước, rừng, thủy sản,... kết quả quan trắc môi trường để triển khai các nhiệm vụ.	và Môi trường
<b>Mục tiêu 14.5.</b> Điều tra, nghiên cứu đánh giá tính đặc thù, tính đại diện của các hệ sinh thái biển, vùng bờ biển, khu vực lưu trú, sinh sống tự nhiên thường xuyên hoặc theo mùa của các loài sinh vật biển thuộc danh mục được ưu tiên bảo vệ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thường xuyên thực hiện nhiệm vụ quan trắc đa dạng sinh học rạn san hô, nhiệm vụ quan trắc, đánh giá đa dạng sinh học hệ sinh thái thảm cỏ biển, đánh giá các loài rong kinh tế trong Khu bảo tồn biển Lý Sơn,... triển khai thực hiện 04 nhiệm vụ nghiên cứu gồm: Quan trắc đa dạng sinh học rạn san hô Khu bảo tồn biển Lý Sơn (năm 2019, 2022); Quan trắc, đánh giá đa dạng sinh học thảm cỏ biển Khu bảo tồn biển Lý Sơn (năm 2021) và Nhiệm vụ “Điều tra, đánh giá nguồn lợi và đề xuất giải pháp bảo vệ, phát triển và khai thác bền vững ốc Cù ở vùng biển Lý Sơn”.</li> <li>- Thực hiện giám sát và phối hợp hỗ trợ Viện Hải Dương học thực hiện đề tài: “Nghiên cứu, đánh giá nguồn lợi sinh vật biển và xây dựng giải pháp khai thác hợp lý, phát triển bền vững ở vùng biển huyện Lý Sơn (Quảng Ngãi) và lân cận”, tham gia thực hiện 02 mô hình: “Trồng phục hồi rong biển” và “Thả tái tạo sinh vật có giá trị kinh tế” trong Khu bảo tồn biển Lý Sơn (năm 2023).</li> <li>- Xây dựng Kế hoạch tổ chức phối hợp tuần tra, giám sát các hoạt động xâm hại đến khu bảo tồn biển và cụ thể hóa bằng các kế hoạch hằng quý, qua đó thường xuyên phối hợp với Ban Chỉ huy bảo vệ nguồn lợi thủy sản huyện Lý Sơn, Đồn Biên phòng Lý Sơn, Trạm 2 Cảnh sát biển,... tổ chức tuần tra, kiểm soát trên biển nhằm ngăn chặn các trường hợp khai thác nguồn lợi thủy sản trái phép trong khu bảo tồn, cụ thể: Từ năm 2020-2023 tổ chức hơn 3.000 lượt tuần tra trong đó hơn 135 lượt tuần tra trên biển. Kết quả đã phát hiện 355 phương tiện neo đậu, khai thác hải sản trái phép trong khu bảo tồn biển. Trong đó, đã lập hồ sơ chuyển cấp thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính 15 chủ phương tiện vi phạm với số tiền 42,5 triệu đồng.</li> </ul>	Sở Nông nghiệp và PTNN
<b>Mục tiêu 15. Bảo vệ và phát triển rừng bền vững, bảo tồn đa dạng sinh học, phát triển dịch vụ hệ sinh thái, chống sa mạc hóa, ngăn chặn suy thoái và phục hồi tài nguyên đất</b>		
<b>Mục tiêu 15.1.</b> Đến năm 2030, đảm bảo sự bảo tồn, phục hồi và sử dụng bền vững các hệ sinh thái đất ngập nước quan trọng, các dịch vụ hệ sinh thái, đặc biệt là hệ sinh thái rừng và đất khô hạn theo quy định quốc tế	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 tại Quyết định số 116/QĐ-UBND ngày 02/02/2017 của UBND tỉnh; Kế hoạch thực hiện Đề án “Kiểm kê, quan trắc, lập báo cáo và xây dựng cơ sở dữ liệu đa dạng sinh học quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 1975/QĐ-TTg ngày 24/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động quốc gia về bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước giai đoạn 2021-2030.</li> <li>- Hướng dẫn và đề nghị tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Đất ngập nước Thế giới năm 2023, Ngày Quốc tế đa dạng sinh học năm 2023 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên</li> </ul>	Sở Tài nguyên và Môi trường

Mục tiêu cụ thể	Kết quả thực hiện	Cơ quan tham mưu
	và Môi trường. - Tổ chức Hội nghị tập huấn nâng cao năng lực nghiệp vụ cho cán bộ quản lý công tác bảo tồn đa dạng sinh học và chống rác thải nhựa trên địa bàn tỉnh với hơn 100 đại biểu tham dự gồm phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thị xã, thành phố; Lãnh đạo và cán bộ được giao nhiệm vụ phụ trách công tác quản lý môi trường cấp xã, phường, thị trấn của các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.	
<b>Mục tiêu 15.2.</b> Đến năm 2020, giảm cơ bản việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng sang mục đích khác; đến năm 2030, tăng cường thực hiện quản lý bền vững các loại rừng, ngăn chặn chặt phá rừng, phục hồi rừng đã suy thoái, đẩy mạnh trồng và tái sinh rừng, đưa độ che phủ rừng trên 54,5%.	- Tổng diện tích có rừng 333.049 ha, đạt 100% kế hoạch; diện tích rừng trong Quy hoạch 03 loại rừng 257.554 ha; Diện tích trồng rừng tập trung năm 2023 đạt 29.200 ha, tăng 21% so với năm 2022, vượt 16,8% kế hoạch năm 2023. Sản lượng gỗ rừng trồng khai thác ước đạt 2.397.979 m <sup>3</sup> , giảm 0,2% so với năm 2022. Tỷ lệ che phủ rừng đạt 52% vượt kế hoạch năm. - Tổng diện tích rừng thuộc đối tượng giao, cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thuê; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất rừng là 119.727,11 ha. Trong đó: Giao rừng cho tổ chức 102.425,73 ha <sup>20</sup> ; Giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư ( <i>giao rừng gắn với giao đất và cấp Giấy CNQSDĐ</i> ) 17.285,22 ha; cho tổ chức thuê rừng 16,16 ha. Chưa giao rừng ( <i>hiện UBND cấp xã quản lý</i> ) chủ yếu là rừng phục hồi chưa có trữ lượng quy hoạch sản xuất, diện tích manh mún, nhỏ lẻ chưa thu hút được đối tượng nhận rừng: 2.746,97 ha.	Sở Nông nghiệp và PTNN
<b>Mục tiêu 15.3.</b> Đến năm 2030, tăng cường khôi phục đất thoái hóa, bao gồm đất bị ảnh hưởng bởi hạn hán, lũ lụt và do các nguyên nhân khác	- Triển khai thực hiện tốt các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ tài nguyên đất, cụ thể: Trong năm 2023, đã thực hiện rà soát đổi với 101 phuơng án sử dụng tầng đất mặt của đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước của các dự án, diện tích đất lúa chuyển đổi là 285,5ha, khối lượng tầng đất mặt 740.018 m <sup>3</sup> . - Đẩy mạnh áp dụng các biện pháp canh tác, sử dụng đất bền vững trong nông nghiệp, hạn chế sử dụng hóa chất, phân bón vô cơ trong sản xuất nông nghiệp, chống xói mòn, rửa trôi, suy thoái đất; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện hướng dẫn nông dân áp dụng các biện pháp canh tác tiên tiến như chương trình “3 giảm 3 tăng”, “1 phải 5 giảm”, sản xuất rau an toàn... vào sản xuất, khuyến cáo nông dân tăng cường sử dụng phân bón hữu cơ (phân chuồng); hạn chế phân bón vô cơ.	Sở Nông nghiệp và PTNN
<b>Mục tiêu 15.4.</b> Đến năm 2030, đảm bảo bảo tồn các hệ sinh thái rừng có tầm quan trọng quốc gia và quốc tế, bao gồm cả tính đa dạng sinh học và dịch vụ hệ sinh thái, phục vụ cho phát triển bền vững	Hiện nay, tỉnh đang chỉ đạo triển khai lập dự án khu Dự trữ thiên nhiên Tây Ba Tơ với diện tích 17.977,0ha; đến năm 2030 thành lập Khu bảo tồn loài sinh cảnh Tây Trà Bồng 2.325,0ha.	Sở Nông nghiệp và PTNN

<sup>20</sup> Ban Quản lý rừng phòng hộ tinh: 96.158,45 ha; Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ba Tô: 6.047,11 ha; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh: 185,93 ha; Tổ chức Khoa học công nghệ đào tạo: 34,24 ha.

Mục tiêu cụ thể	Kết quả thực hiện	Cơ quan tham mưu
<p><b>Mục tiêu 15.5.</b> đến năm 2030 thực hiện những hành động cấp thiết để ngăn chặn và tiến đến chấm dứt sự suy thoái nơi cư trú tự nhiên các hệ sinh thái, bảo vệ và ngăn chặn nguy cơ tuyệt chủng của các loài động, thực vật nguy cấp;</p> <p><b>Mục tiêu 15.6.</b> Đảm bảo chia sẻ công bằng và bình đẳng lợi ích từ việc sử dụng các nguồn gen và tăng cường tiếp cận hợp lý các nguồn gen theo cam kết quốc tế;</p> <p><b>Mục tiêu 15.8.</b> Đến năm 2020, có biện pháp hiệu quả để ngăn ngừa, kiểm soát và phòng trừ các loài sinh vật ngoại lai xâm hại đối với các hệ sinh thái đất và nước; tăng cường quản lý an toàn sinh học đối với sinh vật biển đổi gen.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp tục triển khai việc thực hiện nghiêm Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 17/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách để bảo tồn các loài chim hoang dã, di cư tại Việt Nam đến toàn thể cán bộ, công chức, người lao động không tham gia săn, bắt, mua, bán, vận chuyển, giết mổ, tiêu thụ, tàng trữ, quảng cáo các loài chim hoang dã, di cư trái pháp luật; không mua các cá thể chim để phóng sinh vì đây là hành vi tiếp tay cho các hoạt động săn, bẫy chim hoang dã trái phép; phối hợp với các cơ quan truyền thông tăng cường đưa tin, phát sóng các thông điệp, phóng sự về công tác tuyên truyền, bảo tồn các loài chim hoang dã, di cư; tuyên truyền phổ biến Chỉ thị số 04/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản pháp luật về bảo tồn các loài chim hoang dã, di cư tại Việt Nam đến người dân để hiểu biết và tham gia vào bảo vệ các loài chim hoang dã, di cư tại Việt Nam.</li> <li>- Nhằm thực hiện tốt công tác bảo tồn đa dạng sinh học (ĐDDSH) trên địa bàn tỉnh, tỉnh đã chỉ đạo cơ quan chức năng phối hợp các đơn vị nghiên cứu tổ chức các đợt điều tra, khảo sát thực trạng đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh. Qua triển khai đã ghi nhận được một số kết quả quan trọng để làm cơ sở xây dựng 02 khu bảo tồn dự trữ thiên nhiên trên cạn, 01 Khu bảo tồn sinh cảnh loài rùa Trung bộ; đồng thời thực tế trước tình trạng Quế Trà Bồng đang dần có nguy cơ suy giảm, mất đi theo thời gian nên việc bảo tồn nguồn gen cây Quế vô cùng quan trọng...</li> <li>- Tỉnh Quảng Ngãi đã thành lập Khu bảo tồn biển Lý Sơn với tổng diện tích 7.925 ha, trong đó diện tích mặt nước biển là 7.113 ha, nhằm duy trì, bảo vệ tài nguyên biển, đa dạng sinh học và cải thiện sinh kế cho người dân. Đối tượng bảo tồn là hệ sinh thái rạn san hô, hệ sinh thái rong, cỏ biển, bãi giống, bãi đê và các loài thủy sinh vật sinh sống trong khu vực. Khu bảo tồn đi vào hoạt động sẽ góp phần lợi quản lý, sử dụng bền vững nguồn lợi thủy sản, không sử dụng thuốc nổ và các loại lưới lớn để khai thác, đồng thời tạo cảnh quan sinh thái thu hút khách du lịch, tạo sinh kế cho người dân.</li> <li>- Xác định nhiệm vụ bảo vệ và phát triển rừng là giải pháp đặc biệt quan trọng trong bối cảnh biến đổi khí hậu toàn cầu, trong những năm qua, về cơ bản diện tích rừng trên địa bàn tỉnh đã được bảo vệ, giữ vững, tuy có xảy ra phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp nhưng quy mô nhỏ lẻ, đã được kiểm soát, ngăn chặn kịp thời; tỷ lệ che phủ rừng toàn tỉnh luôn được giữ vững qua các năm, năm 2023 đạt 52% góp phần bảo vệ đa dạng sinh học và môi trường, phòng tránh tác động xấu của biến đổi khí hậu.</li> <li>- Tỉnh luôn chú trọng phát triển rừng, đặc biệt là rừng tự nhiên và các khu vực rừng phòng hộ xung yếu, sẵn sàng tiếp nhận và triển khai các chương trình dự án có nguồn tài trợ quốc tế cho công tác bảo vệ và phát triển rừng.</li> </ul>	Sở Tài nguyên và Môi trường
<b>Mục tiêu 16.</b> Thúc đẩy xã hội hòa bình, công bằng, bình đẳng vì phát triển bền vững, tạo khả năng tiếp cận công lý cho tất cả mọi người; xây dựng các thể chế hiệu quả, có trách nhiệm giải trình và có sự tham		

Mục tiêu cụ thể	Kết quả thực hiện	Cơ quan tham mưu
<b>Mục tiêu 16.1.</b> Giảm đáng kể tất cả các hình thức bạo lực và tỷ lệ tử vong liên quan đến bạo lực ở mọi nơi	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện Chương trình về phòng, chống bạo lực gia đình trong tình hình mới đến năm 2025 và Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030; Kế hoạch phòng, chống bạo lực gia đình năm 2023; chỉ đạo tăng cường phối hợp trong phòng, chống bạo lực gia đình; thực hiện “Quy chế phối hợp liên ngành về phòng, chống bạo lực gia đình”; triển khai thực hiện công tác gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình...</li> <li>- Thường xuyên tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật Bình đẳng giới, Luật Trẻ em, Luật Hôn nhân và Gia đình... từng bước xóa bỏ sự phân biệt đối xử về giới, tạo cơ hội như nhau giữa nam và nữ trên các mặt công tác.</li> <li>- Từ năm 2018-2023, thụ lý điều tra 35 vụ - 36 đối tượng liên quan bạo lực gia đình (Giết người: 14 vụ - 14 đối tượng; cố ý gây thương tích: 20 vụ - 21 đối tượng; làm nhục người khác: 01 vụ - 01 đối tượng); khởi tố điều tra: 14 vụ - 14 đối tượng; xử lý hành chính: 17 vụ - 17 đối tượng; trong đó: riêng năm 2023, thụ lý điều tra 11 vụ - 11 đối tượng (tăng 02 vụ - 02 đối tượng so với năm 2022).</li> </ul>	Công an tỉnh
<b>Mục tiêu 16.2.a.</b> Tiếp tục thực hiện hiệu quả chính sách về trẻ em, đặc biệt là các chương trình, chính sách về bảo vệ trẻ em trên địa bàn tỉnh; nâng cao năng lực quản lý nhà nước và tăng cường kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Quyết định số 253/QĐ-UBND ngày 19/4/2021 của UBND tỉnh về Chương trình hành động vì trẻ em Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2030; Tổ chức các hoạt động nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội trong việc thực hiện quyền trẻ em, thông qua các kế hoạch, dự án được lồng ghép trong các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tổ chức Diễn đàn trẻ em, các hoạt động hưởng ứng Tháng hành động vì trẻ em, góp phần quan trọng vào công tác phòng ngừa bạo vệ và chăm sóc trẻ em.</li> <li>- Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được tiếp cận chính sách hỗ trợ kịp thời; thông qua Quỹ Bảo trợ Trẻ em tỉnh đã kêu gọi vận động tài trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, với tổng kinh phí 20 tỷ đồng hỗ trợ cho 25.600 lượt em có hoàn cảnh đặc biệt, khó khăn trên địa bàn tỉnh thông qua nhiều dự án: cấp học bổng, phẫu thuật cho trẻ em bị tim bẩm sinh; phẫu thuật súc môi, hở hàm ếch, sẹo bỗng, dính ngón ở trẻ em; hỗ trợ xe lăn cho người khuyết tật; phẫu thuật vận động cho trẻ em; hỗ trợ học bổng, xe đạp, dụng cụ học tập cho học sinh; hỗ trợ sữa, thực phẩm dinh dưỡng; xây dựng phòng lớp học, thư viện thân thiện; hỗ trợ công trình nước sạch tinh khiết cho trường học; điều trị nha khoa học đường; hỗ trợ điều trị ung thư cho trẻ em; có 100% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em nghèo, trẻ em dân tộc thiểu số được trợ giúp pháp lý miễn phí khi gia đình trẻ em có nhu cầu trợ giúp làm các hồ sơ thủ tục, hồ sơ liên quan đến trẻ em; việc bảo đảm quyền đăng ký khai sinh cho trẻ em duy trì ở mức cao (đạt 99%). Các trường hợp trẻ em bị xâm phạm quyền, bị tổn hại được can thiệp, giới thiệu kết nối các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc kịp thời.</li> </ul>	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội
<b>Mục tiêu 16.2.b.</b> Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình phòng, chống mua bán	<ul style="list-style-type: none"> <li>- UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 22/03/2023 về thực hiện công tác phòng, chống mua bán người năm 2023. Ban Chỉ đạo 138 tỉnh triển khai các hoạt động hưởng ứng “Ngày thế giới</li> </ul>	Công an tỉnh

Mục tiêu cụ thể	Kết quả thực hiện	Cơ quan tham mưu
<p>người giai đoạn 2016 - 2020. Nâng cao năng lực quản lý nhà nước và tăng cường kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện pháp luật về phòng, chống mua bán người. Tăng cường kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện pháp luật về phòng, chống mua bán người; nâng cao hiệu quả công tác thực thi pháp luật, xử lý nghiêm, đưa ra truy tố và xét xử công khai các hình thức xâm hại, mua bán trẻ em và các vụ mua bán người. Đẩy mạnh hoạt động truyền thông, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức của xã hội về phòng, chống mua bán người</p>	<p>phòng, chống mua bán người”, “Ngày toàn dân phòng, chống mua bán người” - 30/7.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công an tỉnh ban hành Kế hoạch về phòng, chống tội phạm mua bán người năm 2023 trong lực lượng Công an tỉnh; thực hiện cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm mua bán người trên địa bàn tỉnh năm 2023. Chi đạo đẩy mạnh triển khai công tác phòng, chống mua bán người; rà soát tình hình công dân Việt Nam xuất cảnh sang Campuchia làm việc bị cưỡng bức lao động, cưỡng đoạt tài sản; triển khai ý kiến chỉ đạo của đồng chí Bộ trưởng về công tác phòng, chống mua bán người; Quy chế phối hợp liên ngành trong công tác tiếp nhận, bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân bị mua bán.</li> <li>- Năm 2018-2023, đã rà soát, xác minh 32 trường hợp công dân địa phương xuất cảnh sang Campuchia bị cưỡng bức lao động, đòi tiền chuộc, cưỡng đoạt tài sản; trong đó, có 30 trường hợp đã trở về địa phương, hiện còn 02 trường hợp đang đề nghị giải cứu.</li> <li>- Năm 2018-2023, trên địa bàn tỉnh không xảy ra tội phạm mua bán người.</li> </ul>	
<p><b>Mục tiêu 16.3.</b> Thúc đẩy pháp quyền, đảm bảo tiếp cận công lý bình đẳng cho tất cả mọi người.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban hành Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 09/8/2023 triển khai thực hiện Nghị quyết số 77/NQ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới. Qua triển khai Kế hoạch số 154/KH-UBND, đã đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận, ý thức chấp hành và tuân thủ pháp luật của người dân được nâng cao; nhận thức, lý luận của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới ngày càng chuyển biến rõ nét, đầy đủ, sâu sắc, thống nhất hơn, phát huy tốt quyền làm chủ, quyền con người, quyền công dân theo Hiến pháp năm 2013.</li> <li>- Nhằm nâng cao nhận thức người dân về Nhà nước pháp quyền và quyền tiếp cận công lý bình đẳng, trong thời gian qua, đã tổ chức đa dạng các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) như: (1) Tổ chức các đợt tập huấn, tuyên truyền thông qua thực hiện các Đề án (“Tuyên truyền, phổ biến trong cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về nội dung của Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn”; “Tuyên truyền, phổ biến nội dung cơ bản của Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị và pháp luật Việt Nam về các quyền dân sự, chính trị”); (2) lồng ghép tuyên truyền, PBGDPL trong các chương trình, kế hoạch, đề án khác về PBGDPL; (3) tuyên truyền, PBGDPL gắn với công nghệ thông tin thông qua tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật trực tuyến (đã tổ chức 02 cuộc thi trực tuyến tìm hiểu pháp luật “Tìm hiểu pháp luật về cải cách thủ tục hành chính”; “Tìm hiểu pháp luật về phòng,</li> </ul>	Sở Tư pháp

Mục tiêu cụ thể	Kết quả thực hiện	Cơ quan tham mưu
	<p><i>chống tội phạm và vi phạm pháp luật”); (4) đăng tải tin, bài trên các Trang thông tin điện tử do Sở Tư pháp quản lý, vận hành; (5) thông qua tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng: Báo Quảng Ngãi, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, loa truyền thanh ở cơ sở, pa nô/áp phích/tờ gấp/sổ tay pháp luật...; (6) phát hành các Bản tin Tư pháp; thông qua công tác hòa giải ở cơ sở, tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý; thông qua thực hiện nhiệm vụ xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật...</i></p> <p>- Giai đoạn 2018-2023 đã thực hiện 266 đợt truyền thông về Trợ giúp pháp lý và hoàn thành 3.611 vụ việc, trong đó có 2.084 vụ việc đại diện, bào chữa; 1.525 vụ việc tư vấn pháp luật và 02 vụ việc đại diện ngoài tố tụng. Tổng số lượt người được trợ giúp pháp lý lên đến 3.611 người. Trong đó đa phần là người có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người đồng bào dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; trẻ em, người bị buộc tội từ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi; người bị buộc tội thuộc hộ cận nghèo,... Qua đó, kịp thời cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí cho người được trợ giúp pháp lý giúp họ bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình, nâng cao hiểu biết pháp luật, ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật; góp phần vào việc phổ biến, giáo dục pháp luật, bảo vệ công lý, bảo đảm công bằng xã hội, phòng ngừa, hạn chế tranh chấp và vi phạm pháp luật. Bên cạnh đó hoạt động trợ giúp pháp lý thể hiện trách nhiệm của Nhà nước đối với công dân, trách nhiệm của xã hội đối với các thành viên trong cộng đồng, nhất là nhóm các đối tượng không có khả năng tự mình thực hiện hoặc không có điều kiện tiếp cận với pháp luật và giúp họ có điều kiện được tiếp cận công lý, nâng cao nhận thức của người dân về nhà nước pháp quyền và đảm bảo quyền con người được bình đẳng.</p>	
<b>Mục tiêu 16.4.</b> Đến năm 2030, giảm đáng kể các dòng vũ khí và tài chính trái phép; tăng cường phục hồi và hoàn trả tài sản bị đánh cắp, đấu tranh với tất cả các loại hình tội phạm có tổ chức	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 03/KH-BCĐ138 ngày 28/3/2022 về tăng cường công tác phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật về vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ; theo đó, đã chỉ đạo các thành viên Ban Chỉ đạo 138 tỉnh và Ban Chỉ đạo 138 huyện, thị xã, thành phố phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả phối hợp trong phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật về vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ.</li> <li>- Ban hành Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 27/7/2023 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 27/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường phòng ngừa, đấu tranh tội phạm, vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động tổ chức đánh bạc và đánh bạc trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; mở các đợt cao điểm kiểm tra, xử lý, phòng ngừa thanh thiếu niên tụ tập, chuẩn bị vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, hung khí nguy hiểm truy sát, đánh nhau, các đợt tấn công, trấn áp tội phạm, vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động tín dụng đen,...</li> </ul>	Công an tỉnh
<b>Mục tiêu 16.5.</b> Giảm đáng kể mọi loại hình tham nhũng và hối lộ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tăng cường thực hiện các biện pháp kiểm soát nội bộ, ban hành Kế hoạch phòng chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023; Tổ chức thực hiện việc kê khai và công khai tài sản, thu nhập theo đúng trình tự, hồ</li> </ul>	Sở Nội vụ

Mục tiêu cụ thể	Kết quả thực hiện	Cơ quan tham mưu
	<p>sơ, đối tượng về kê khai và công khai bản kê khai tài sản, thu nhập theo quy định.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương có biện pháp nâng cao chất lượng kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, đánh giá kết quả công tác phòng ngừa, phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng, tiêu cực; nghiêm túc thực hiện đầy đủ các nội dung, nhiệm vụ công khai minh bạch, nhất là về công tác tổ chức, cán bộ, thi đua, khen thưởng, đánh giá cán bộ công chức, công tác tài chính ngân sách, đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản công, kế hoạch nhiệm vụ công tác,... theo quy định của pháp luật PCTN và pháp luật chuyên ngành khác; ban hành văn bản hướng dẫn một số nội dung có liên quan đến việc thực hiện kê khai, kiểm soát tài sản, thu nhập đến các cơ quan, đơn vị, địa phương.</li> </ul>	
<b>Mục tiêu 16.6.</b> Minh bạch, hiệu quả và có trách nhiệm giải trình ở tất cả các cấp.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL đã thực sự góp phần quan trọng vào việc củng cố, hoàn thiện pháp luật; tạo cơ chế, chính sách đặc thù của tinh và phục vụ cải cách thể chế hành chính ở địa phương. Đồng thời, định hướng và thúc đẩy phát triển về kinh tế, văn hóa, xã hội, ổn định an ninh - quốc phòng trên địa bàn tỉnh. Giai đoạn 2018-2023, HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành 530 văn bản QPPL (với 203 nghị quyết, 327 quyết định); HĐND, UBND cấp huyện đã ban hành 572 văn bản QPPL (với 181 nghị quyết, 391 quyết định); HĐND, UBND cấp xã đã ban hành 1.333 văn bản QPPL (với 911 nghị quyết, 422 quyết định).</li> </ul>	Sở Tư pháp
<b>Mục tiêu 16.7.</b> Tạo mọi điều kiện để công dân tham gia quản lý nhà nước và xã hội; giám sát thực thi chính sách; tăng cường phản biện xã hội; công khai, minh bạch trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của công dân; Tuyên truyền rộng rãi về quyền của công dân trong tham gia quản lý nhà nước và xã hội, tham gia thảo luận và kiến nghị với cơ quan nhà nước về các vấn đề của cơ sở, địa phương và cả nước; Tổ chức thực hiện tốt Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác thẩm định văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) luôn được triển khai thực hiện thường xuyên và chú trọng nâng cao chất lượng thẩm định; quá trình thẩm định văn bản được thực hiện đúng quy trình, nghiêm túc; được cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, đánh giá cao, góp phần nâng cao chất lượng văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh. Công tác kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản QPPL được tổ chức triển khai kịp thời, đúng nội dung, tiến độ về thời gian; các cấp, các ngành của tinh đã có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc, đầy đủ về kiểm tra và xử lý, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, tính liên thông, gắn kết mật thiết giữa công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.</li> <li>- Công tác tổ chức tuyên truyền về các quyền của công dân được thực hiện thông qua các hoạt động như: (1) Tổ chức 18 hội nghị cấp tỉnh, triển khai gần 70 văn bản luật, Nghị quyết; (2) tổ chức hơn 120 lớp tập huấn, các đợt tuyên truyền, phổ biến pháp luật thông qua tổ chức thực hiện lòng ghép trong các chương trình, đề án, kế hoạch về PBGDPL; (3) tổ chức các cuộc thi/hội thi tìm hiểu pháp luật để vận động, khuyến khích người dân tham gia tìm hiểu pháp luật (05 cuộc thi viết; 02 hội thi sân khấu; 02 đợt thi trực tuyến); (4) tuyên truyền, phổ biến pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở, trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật; tuyên truyền, phổ biến pháp luật thông qua thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật (TCPL) ở cấp xã; (5) tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng: Báo Quảng Ngãi, Đài Phát thanh và Truyền hình tinh, loa truyền thanh ở cơ sở,</li> </ul>	

Mục tiêu cụ thể	Kết quả thực hiện	Cơ quan tham mưu
	pa nô/áp phích/tờ gấp/sổ tay pháp luật; tuyên truyền thông qua các buổi biểu diễn văn nghệ, hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao;... Từ đó, nhận thức về các quyền của công dân trong tham gia quản lý nhà nước và xã hội, tham gia thảo luận và kiến nghị với các cơ quan nhà nước các vấn đề của cơ sở, địa phương ngày càng được nâng cao góp phần rất lớn trong việc ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.	
<b>Mục tiêu 16.8.</b> Đến năm 2030, cấp nhận dạng pháp lý cho tất cả mọi người, gồm cả đăng ký khai sinh	- Hiện nay, tất cả các cơ quan đăng ký hộ tịch đều sử dụng Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp; thực hiện xong việc kết nối, tích hợp Công dịch vụ công - Hệ thống thông tin một cửa điện tử với Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch, Hệ thống quản lý lý lịch tư pháp theo Đề án số 06.	Sở Tư pháp
<b>Mục tiêu 16.9.</b> Đảm bảo mọi người dân được tiếp cận thông tin và bảo vệ các quyền tự do cơ bản theo pháp luật Việt Nam và các hiệp ước quốc tế Việt Nam đã ký kết	- Công tác tuyên truyền, PBGDPL được triển khai thực hiện với nhiều hình thức, phát huy hiệu quả; Thông qua các lớp tập huấn, đã lồng ghép tuyên truyền nội dung Luật Tiếp cận thông tin và các văn bản hướng dẫn thi hành đến Nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trên địa bàn tỉnh. - Đã triển khai xây dựng, đưa vào vận hành, khai thác Trang Thông tin điện tử PBGDPL tỉnh; thực hiện cập nhật kịp thời những thông tin, hình ảnh về hoạt động Tư pháp, công tác PBGDPL, văn bản quy phạm pháp luật, chính sách mới ban hành, kết luận thanh tra trên Trang Thông tin điện tử PBGDPL tỉnh.	Sở Tư pháp
<b>Mục tiêu 17. Tăng cường phương thức thực hiện và thúc đẩy đổi mới toàn cầu vì sự phát triển bền vững</b>		
<b>Mục tiêu 17.1.</b> Nâng cao chất lượng và giá trị gia tăng trong xuất khẩu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cập nhật thường xuyên và thông tin đến các doanh nghiệp kinh doanh xuất nhập khẩu về hội chợ trong nước và quốc tế nhằm kết nối, tiêu thụ sản phẩm cũng như các cơ chế, chính sách, một số quy định liên quan đến rào cản thương mại một số nước để doanh nghiệp biết chủ động sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng trong xuất khẩu và xuất nhập khẩu.</li> <li>- Thông tin đến các doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu trên địa bàn tỉnh về kênh thông tin trực tuyến giới thiệu các doanh nghiệp Việt Nam có nhu cầu kết nối, giao thương tại thị trường các nước; thông tin về các chính sách, quy định, khuyến cáo liên quan đến các thị trường nước ngoài, thủ tục xuất nhập khẩu theo các thông báo của Bộ Công Thương, Bộ Ngoại giao, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Danh sách cảnh báo các sản phẩm có nguy cơ bị điều tra áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại, gian lận xuất xứ và chuyển tải bất hợp pháp; Các quy định về SPS của các nước thành viên WTO có thể ảnh hưởng đến mặt hàng nông sản xuất khẩu của Việt Nam...</li> <li>- Thông tin mời gọi các doanh nghiệp tham gia các Hội nghị giao thương xúc tiến thương mại và hợp tác doanh nghiệp Việt Nam với các nước; mời tham gia các phiên tư vấn xuất khẩu sang thị trường nước ngoài...</li> <li>- Tham gia Hội nghị kết nối hợp tác kinh tế thương mại Việt Nam -</li> </ul>	Sở Công Thương

Mục tiêu cụ thể	Kết quả thực hiện	Cơ quan tham mưu
	Trung Quốc (Quảng Tây) trong thời kỳ mới do Bộ Công Thương tổ chức; “Diễn đàn Thương mại Việt Nam - EU trong khuôn khổ Viet Nam International Sourcing 2023”, tại Thành phố Hồ Chí Minh.	
<b>Mục tiêu 17.2.</b> Tăng cường sự gắn kết về chính sách cho phát triển bền vững	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Triển khai thực hiện hiệu quả các chính sách phục vụ cho phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh.</li> <li>- Chỉ đạo, đôn đốc các sở, ban ngành, địa phương lồng ghép các mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030 trong Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm của tỉnh; lồng ghép vào việc thực hiện chính sách, quy hoạch và kế hoạch phát triển của ngành.</li> <li>- Tổ chức thực hiện, giám sát, đánh giá sự gắn kết về chính sách cho phát triển bền vững trong ngành, lĩnh vực và địa phương.</li> </ul>	Sở Kế hoạch và Đầu tư
<b>Mục tiêu 17.3.</b> Khuyến khích và xúc tiến quan hệ đối tác công, công - tư hiệu quả	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Triển khai thực hiện hiệu quả các Văn bản QPPL về quan hệ đối tác công, công - tư trên địa bàn tỉnh; định kỳ hàng năm rà soát, cập nhật bổ sung danh mục dự án kêu gọi đầu tư theo hình thức đối tác công, công - tư để triển khai thực hiện.</li> <li>- Tăng cường nâng cao quan hệ đối tác với các tổ chức xã hội và với khu vực tư nhân về hỗ trợ kỹ thuật và hỗ trợ tài chính, chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm, tài chính cho phát triển. Thực hiện tốt công tác quản lý hoạt động và vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài, gia hạn và sửa đổi, bổ sung và chuyển đổi Giấy đăng ký hoạt động của 11 tổ chức phi Chính phủ nước ngoài theo quy định; phê duyệt tiếp nhận các khoản viện trợ phi Chính phủ nước ngoài<sup>21</sup>.</li> </ul>	Sở Kế hoạch và Đầu tư

<sup>21</sup> Gồm: 16 khoản viện trợ (10 chương trình, dự án và 06 phi dự án) của 10 tổ chức phi chính phủ và 02 cơ quan hợp tác quốc tế, doanh nghiệp nước ngoài, với giá trị cam kết tài trợ là 465.493 USD tương đương 10,678 tỷ đồng (không bao gồm 09 chương trình, dự án tiếp diễn và 03 dự án kéo dài của 08 tổ chức PCPNN với giá trị cam kết tài trợ là 521.886 USD tương đương khoản 12,090 tỷ đồng).